

TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA HỘI AN

Add: 10B - Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam

3.864625 - 3.862946 - 3.862367

Fax: 05103.861779 - Email: ttqlbtdt@dng.vnn.vn



BẢN TIN

Số 04 (16)
2011

LỜI NGỎ

Thưa quý vị và các bạn!

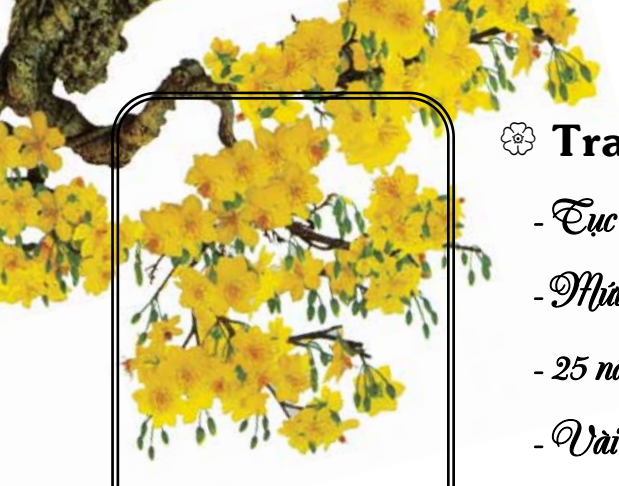
Năm 2011 vừa khép lại, xuân mới Nhâm Thìn đang gõ cửa từng nhà, và Bản tin trên tay của quý vị cùng các bạn cũng đã tròn 4 tuổi. Nhìn lại chặng đường đã qua, với sự cộng tác đầy tâm huyết của nhiều cây bút và sự cổ vũ của nhiều bạn đọc, Bản tin của chúng ta ngày càng đổi mới và hoàn thiện, chất lượng từng bước được nâng cao, nội dung thêm phong phú và hấp dẫn, kịp thời thoả mãn nhu cầu tìm hiểu và nghiên cứu của nhiều độc giả về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy Di sản Hội An.

Năm 2012 - Nhâm Thìn với bao hứa hẹn tốt đẹp đang chào đón, BBT tin tưởng rằng sẽ nhận được nhiều hơn nữa sự cộng tác và trao đổi của quý vị để bản tin của chúng ta hữu ích và hấp dẫn hơn.

Mặc dù có nhiều nỗ lực trong công tác biên tập nhưng bản tin cũng không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, BBT rất mong nhận được sự góp ý, trao đổi chân tình của quý vị để cải tiến và hoàn thiện bản tin trong thời gian đến.

Trước thềm năm mới Nhâm Thìn, BBT kính chúc quý vị, các bạn cùng gia quyến một năm mới An Khang, Thịnh Vượng, Vạn Sự Như ý.

BAN BIÊN TẬP



CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Nguyễn Chí Trung

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Trần Văn An

BIÊN TẬP

Tống Quốc Hưng

Võ Hồng Việt

Trương Hoàng Vinh

TRÌNH BÀY

Nguyễn Tuyết Phi

Võ Hồng Việt

LƯU HÀNH NỘI BỘ

❁ Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ

- *Thực dụng nêu ngày tết của người Hội An*
- *Một quạt ngày tết ở Hội An*
- *25 năm - một phần tư thế kỷ*
- *Vài nét về các di tích cách mạng ở xã Cẩm Kim*
- *Thực trạng biến động dân cư và đô thị hóa ở Hội An*

Những áp lực, vấn đề đặt ra

- *Một vài đặc điểm về di tích mộ táng Sa Huỳnh ở Hội An*

- *Kiến trúc kiểu pháp ở Hội An*

- *Thực trạng chất lượng vật liệu ngói âm dương trong công tác tu bổ di tích*

- *Những điển tích trang trí phổ biến trên các đồ sứ được tìm thấy ở Hội An*

- *Nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh sau gần hai năm hoạt động*

- *Vai trò của công tác trưng bày bảo tàng*

- *Với Hội An - Nghĩ về bài học bảo tồn di sản*

- *Giải pháp bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa của làng gốm Thanh Hà phục vụ phát triển du lịch trong bối cảnh phát triển và hội nhập*

- *Bản tin - Bốn năm nhìn lại*

❁ Tin tức - Sự kiện

❁ Bạn cần biết



TỤC DỤNG NÊU NGÀY TẾT CỦA NGƯỜI HỘI AN

Tống Quang Diệu

Dụng nêu là một tập tục truyền thống có từ lâu đời của người dân Việt Nam nói chung, người Hội An nói riêng. Từ xa xưa, trước khi chuẩn bị ăn tết, người ta thường lo mua sắm, làm bánh mứt, vệ sinh trang hoàng nhà cửa... và cũng không thể quên việc trồng một cây nêu trước sân nhà, sân đình vừa ngụ ý để trừ tà cũng vừa để báo hiệu xuân sang và từ lâu, tập tục đó đã đi vào ca dao, thơ văn:

*“Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh”*



Tục dụng nêu có nguồn gốc khá lâu đời và có nguồn gốc bắt đầu từ Phật thoại gắn liền với việc trừ tà, “giữ đất”. Theo truyền kể dân gian thì ngày xưa, bọn quỷ thường hay xuất hiện giành đất, quấy phá hại người, làm cho dân làng người người đều khôn khổ, không có đất cấy trồng ăn nên họ mới cầu xin với Đức Phật. Đức Phật đã hiện ra bắt bọn ma quỷ trừ hại cho dân. Bọn quỷ sợ hãi cầu xin đức Phật từ nay về sau sẽ tránh xa đất Phật, không dám quấy nhiễu nữa, nhưng phải lấy gì để làm mốc giới. Phật bảo rằng những nơi nào có phước, có chuông, có khánh và có vôi trắng thì đó là địa giới của đất Phật. Đức Phật còn dạy dân rằng hàng năm, lúc mùa xuân bọn quỷ từ biển đông sẽ kéo vào đất liền nên trước khi bước sang năm mới phải trồng một cây nêu, trên ngọn phải treo phước, khánh sành, chuông sành và phải rắc vôi bột dưới gốc nêu, trước nhà, trước ngõ để xua đuổi tà ma. Quả thật, từ đó trở đi bọn quỷ không dám đến quấy phá, làm hại người dân nữa. Nhân dân có đất ruộng làm ăn, đời sống yên vui không tai họa. Vì vậy, mọi người truyền tụng nhau hàng năm cứ đến những ngày giáp tết thì mọi nhà đều dựng nêu trước sân nhà, sân đình để yểm trừ tà ma quấy phá.

Ở Hội An, cây nêu thường được làm bằng một cây tre cao to, để nguyên trên ngọn một chùm lá tươi. Dưới chùm lá người ta thường treo các loại chuông đất, khánh sành, lá phướn bằng vải hoặc giấy. Có khi người ta còn treo một nhánh lá đa, lá dừa hay nhánh xương rồng. Cũng có khi người ta treo một giỏ nhỏ được đan bằng tre, bên trong bỏ các loại vàng mã, gạo muối, trầu cau... và treo một tấm vi hình ô vuông được đan bằng nan tre.... Dưới gốc nêu thường được rắc vôi bột theo hình cánh cung, mũi tên hướng ra phía cổng nhà, cổng đình. Để lý giải về ý nghĩa của các vật được treo trên cây nêu các vị cao tuổi kể rằng, lá phướn là biểu hiện uy quyền của các vị thần chủ quản trong năm được thiên đình phái xuống như Hành Khiển, Hành Binh, Thái Tuế... Nhưng cũng có người cho rằng lá phướn chính là chiếc áo cà sa của Đức Phật đã hoá phép phủ trên ngọn nêu xua đuổi ma quỷ, giành đất cho dân. Chuông đất, khánh sành vừa là những vật trang trí để tạo âm thanh cho vui tai mỗi khi có gió thổi qua mà cũng đồng thời là những âm thanh cảnh báo cho bọn quỷ nhớ rằng đây là đất của Phật. Các loại nhánh đa, lá dừa, xương rồng là những loại vũ khí mà Đức Phật đã dạy dân dùng để đánh nhau với quỷ như nhân dân thường truyền tụng:

*“Cành đa, lá dừa treo cao,
Vôi bột rắc ngõ chó trên mọi nhà.
Quỷ vào rồi quỷ lại ra,
Cành đa, lá dừa thì ta cửa mồm”*

Về tấm vi ô vuông bằng tre, thường được đan thành 16 ô nhỏ, đó chính là một dạng ma trận nhà các nhà phù thủy, đạo sư thường dùng để trừ tà yểm quái ở các phương hướng. Như

vậy, tất cả các vật được treo trên cây nêu không ngoài mục đích là dùng để trừ đuổi tà ma, đem lại sự bình an hạnh phúc cho con người.

Về cây nêu thì có người cho rằng, ngoài việc dựng nêu để trừ tà, “*giữ đất*”, cây nêu còn là biểu tượng của cây lúa. Thân tre chính là thân lúa, chùm lá ngọn chính là bông lúa là hình ảnh biểu tượng của các cư dân trồng lúa nước. Cũng có người cho rằng cây nêu chính là biểu tượng của cây vũ trụ nối liền đất với trời. Vì vậy, cuối mùa đông, cuối năm mới dựng nêu với dụng ý ngọn nêu vươn cao đón mùa xuân, đón ánh mặt trời xuân, đó lấy khí dương.

Theo các vị cao niên truyền tụng, người Hội An thường dựng cây nêu từ ngày 25 tháng Chạp, muộn nhất cũng phải dựng vào các ngày 29, 30 tháng chạp. Trước khi dựng nêu, người ta thường làm lễ cúng đất đai, thổ thần. Nêu được dựng cho đến các ngày đầu tháng Giêng, đến ngày Nhân nhật mùng 7 tháng Giêng thường gọi là Khai hạ thì người ta mới hạ nêu. Nhân dịp này, người ta cũng sắm lễ cúng trời đất, Thổ công, Thần tài và gia tiên. Thông thường, sau lễ Khai hạ mùng 7 tháng Giêng thì mọi việc làm ăn, buôn bán hay việc đồng án mới được bắt đầu.

Cây nêu có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống tinh thần của người Việt nói chung, người Hội An nói riêng, nó vừa là vật khẳng định việc định cư giữ đất đồng thời còn là biểu tượng của việc trừ tà trấn ác, thể hiện ước mong sự bình yên, mưa thuận gió hoà của lớp lớp cư dân nông nghiệp suốt bao đời nay♣

Trong ngày Tết, ngoài những món bánh, kẹo đóng hộp thì ở Hội An cũng không thể thiếu món mứt quật, một sản phẩm đặc trưng của vùng đất cát Cẩm Hà, Thanh Hà - nơi trồng rất nhiều quật. Cây quật ngoài công dụng để làm kiềng trong ngày Tết thì trái quật còn có thể chế biến thành món mứt để đãi khách rất được ưa thích của cư dân địa phương.

Ngày Tết ở Hội An người dân thường dùng đủ các loại mứt: Mứt gừng, mứt dừa, mứt quật, mứt hạt sen, mứt bí đao... Nhưng có lẽ mứt quật Hội An với cách chế biến công phu, hương vị độc đáo từ lâu đã tạo nên một món đặc sản của vùng đất cát nơi đây. Để cho ra những thẩu mứt quật ngon, đẹp trong ngày xuân, thì khâu chọn quả là khâu quan trọng đầu tiên. Theo kinh nghiệm của nhiều, quật dùng làm mứt phải chọn những quả tròn đều, không chín quá, có màu vàng tươi. Tiếp theo là khâu gọt vỏ và lấy hạt, đây là khâu đòi hỏi người làm phải khéo tay và rất tốn công. Người làm mứt dùng dao hoặc lưỡi lam gọt nhẹ lớp vỏ bên ngoài thật mỏng sao cho quả không bị phạm, dập. Sau đó, quả quật được rửa sạch, ngâm với nước vôi khoảng 8 tiếng đồng hồ để quả quật cứng dần, không bị nát khi ngào, sau đó vớt ra, rửa sạch lại bằng nước. Sở thích, khẩu vị về mứt quật có khác nhau ở mỗi người. Có người muốn giữ nguyên hình dáng của quả quật nên

MỨT QUẬT NGÀY TẾT Ở HỘI AN

Trần Thị Lệ Xuân

luộc sơ quả ở nhiệt độ nước gần sôi rồi ngâm nước lạnh cho nguội để dễ lấy hạt, dùng mũi dao khoét một lỗ nhỏ bên dưới của quả quật, nặn hết hạt, rồi thổi phồng quả quật lên cho có hình tròn. Có người muốn những quả quật trở thành những cánh hoa thì cách lấy hạt đơn giản hơn, chỉ cần khứa vào quả quật và bóp dẹp quả lại theo hình cánh hoa, nặn lấy hạt. Khi lấy hạt xong phải rửa bằng nước. Tùy vào sở thích mà rửa nhiều hoặc ít để điều chỉnh độ chua. Sau đó để ráo nước rồi cho đường vào, theo tỷ lệ thông thường khoảng 150 quả quật, 1kg đường, để cho đường thấm vào quả quật khoảng 1 tiếng đồng hồ, rồi xếp vào nồi hoặc thau theo từng lớp, bắt **lên rim lửa**. Đây là công đoạn khá quan trọng quyết định chất lượng của sản phẩm, ban đầu nên cho lửa vừa phải, càng về sau càng cho lửa nhỏ, nếu lửa quá già hay quá non có thể làm hỏng mứt. Bên cạnh đó trong quá trình đun lửa người làm mứt phải nhanh tay



đào mút qua lại cho khỏi cháy, đồng thời để nước đường thấm đều vào quả quật, cho đến khi nước đường cạn, quả quật có màu trong suốt là được. Để sản phẩm có mùi thơm của bột vani và vị cay của gừng, có thể cho bột vani hoặc gừng xắt sợi vào tùy thích. Sau đó để mút nguội cho vào thau.

Bên cạnh cách làm mút ở trên, có thể chế biến thêm món mút khô. Công đoạn làm thì cũng như nhau, song người chế biến phải rim cho nước đường keo hơn, khi đổ mút ra cho thêm ít đường trắng lên trên quả cho mau khô, khi nguội mút quật sẽ có một lớp đường bọc ngoài.

Với cách chế biến như vậy nên món mút quật này có thể để lâu được, càng lâu mút càng thấm và càng ngon, đậm đà hương vị hơn.

Như chúng ta đã biết, quật là loại trái cây rất giàu vitamin C vì thế món mút này không chỉ có tác dụng kích thích tiêu hóa, làm ngon miệng, chữa ho mà còn giúp giải rượu bia sau những giây phút quá chén với bạn bè trong ngày xuân. Trong tiết trời se se lạnh của những ngày đầu xuân mà nhấm nháp món mút quật, với vị chua chua, the the và thơm của quật, cộng với vị ngọt của đường khi ăn vào cùng uống ly trà nóng sẽ cho ta một cảm giác ấm nồng khó tả. Ngày nay trên thị trường có nhiều loại bánh kẹo đóng gói, trong đó có những loại không rõ nguồn gốc, nhãn mác, vì thế với món mút quật dân dã nhưng rất ngọt ngào hương vị phố Hội, mọi người yên tâm đãi khách món đặc sản mà không ai có thể từ chối. Đối với du khách, nếu có dịp đến Hội An trong những ngày gần Tết, có thể mang về những thau mút quật để làm quà Tết thì thật giá trị ♣

25 NĂM MỘT PHẦN TƯ THỂ KỶ

Nguyễn Đức Minh

Tháng 6/1982, khi đang là Trưởng Tiểu ban hợp tác Ba Lan - Việt Nam tu bổ di tích Mỹ Sơn, Kiến trúc sư người Ba Lan, Kazimierz Kwiatkowski (KAZIC) đến Hội An. Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND và lãnh đạo phòng Văn hóa Thông tin Thị xã trực tiếp đón và hướng dẫn tham quan phố cổ. Kết thúc chuyên thăm, về lại phòng họp, Kazic nói rằng người Hội An đang ngồi trên đồng vàng, rằng tài nguyên này là vô giá. Ông muốn sẽ cùng Trung tâm Bảo quản Tu bổ Di tích Trung ương xây dựng hồ sơ khoa học về Khu phố cổ Hội An trình Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích cấp Quốc gia. Hứa là làm, vào cuối năm sau, cùng GS-TS-KTS. Hoàng Đạo Kính, ông dẫn đầu đoàn kiến trúc sư của Trung tâm vào Hội An bắt đầu cuộc dần thân vì một tương lai cho Hội An. Sở Văn hóa cử chuyên viên rồi cả Trưởng, Phó phòng Nghiệp vụ Bảo tàng của Sở vào



Hội An tham gia chụp ảnh phố cổ, lần đầu tiên, suốt 2 năm 1983 và 1984. Phố Hội An xuất hiện thật sôi động cảnh phối hợp nhịp nhàng giữa Trung ương, tỉnh và Hội An chung tay xây dựng hồ sơ khoa học vì một mục đích đề trình cấp trên xem xét. Rồi ước mơ thành sự thật, ngày 19/3/1985, Bộ Văn hóa ra Quyết định xếp hạng Di tích Quốc gia Khu Phố cổ Hội An. Đề đáp lại câu hỏi lớn đặt ra rằng Nhà nước xếp hạng, giới khoa học và nhân dân có đồng tình không, đến tháng 7 năm ấy, Hội nghị Khoa học về Khu Phố cổ Hội An lần thứ nhất đã được tổ chức tại trường Đảng tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (*hội ấy không dùng từ hội thảo*). Thứ trưởng Bộ Văn hóa Nông Quốc Chấn, Giáo sư - Viện sĩ Phạm Huy Thông, cùng các Giáo sư Trần Quốc Vượng, Hoàng Đạo Kính chủ tọa. Hơn 200 đại biểu khoa học của cả nước tề tựu đồng lòng khẳng định giá trị văn hóa vô giá của Khu Phố cổ Hội An. Trong tham luận của mình, nhiều nhà

khoa học nói, không cần làm hội nghị thứ hai nữa vì đã quá rõ, quá tuyệt vời rồi. Phố cổ Hội An là báu vật trời cho của cả dân tộc Việt Nam. Tự hào quá, mừng đến nghẹn lời. Tất cả đều lạ lẫm, mới mẻ và tỏ ra lúng túng trước một đồng vàng hiển hiện. Bây giờ làm gì và làm như thế nào đây. May sao, cũng thật nhay bén, trên tinh thần ba mũi giáp công của một thời chiến trận, Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể Hội An bước vào vận mệnh mới. Mặc dù còn nhiều vướng bận trước các công việc bộn bề nhưng những Nghị quyết, những chủ trương vẫn được khẳng định, tạo sự thống nhất đồng lòng trong các cấp lãnh đạo và nhân dân địa phương dân định hình cho hoạt động bảo tồn Khu Phố cổ. Cán bộ di tích có thêm trọng trách. Và đây cũng là căn nguyên để một ngành mới xuất hiện, một cơ quan mới ra đời trực thuộc UBND Thị xã.

Tháng 02/1986, Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An được



thành lập trực thuộc UBND Thị xã. 13 thành viên tách từ *Phòng Văn hóa và Nhà khách Ủy ban* về nhà số 100 - Trần Phú làm trụ sở. Vậy là một cơ quan có 2 chức năng *quản lý di tích - dịch vụ du lịch* và vô hình trung cũng là khởi đầu cho 2 công việc rất mới, rất quan trọng cho cả Thị xã trước đông vàng quý giá này. Hồi ấy để có được nhận thức kịp thời này là cả những trăm trở, ưu tư lớn của các cấp lãnh đạo Thị xã, nhất là vừa mới bước chân ra khỏi cuộc chiến đầy gian nan, thử thách còn muôn vàn những công việc phải làm, phải ưu tiên sức người, sức của.

Phố cổ Hội An là của Quốc gia còn đối với Quốc tế thì sao. Để trả lời câu hỏi này một loạt các biện pháp được thực thi. Nổi bật trên hết là những hoạt động quảng bá, tuyên truyền trong dân, trong giới khoa học và mặt trận dịch vụ du lịch. Hàng chục cuộc triển lãm hình ảnh Phố cổ được tổ chức ở Hội An, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Cán bộ của Ban đi triển lãm trải chiếu dưới nền nhà làm khách sạn. Ăn uống thất thường, chỉ có mì tôm Miliket vì không dễ gì tìm ra quán ăn trong thời điểm cần. Đất nước chưa đổi mới kéo dài nhiều hệ lụy. Những nỗ lực của lãnh đạo Thị xã và cán bộ nhân viên Ban Quản lý rồi cũng đạt được nhiều thành quả lớn. Tiếng đồn về Hội An vang xa...

Công việc nghiên cứu, bảo tồn Khu Phố cổ Hội An ngày càng vỡ ra những ý niệm mới. Thì ra, Khu Phố cổ chỉ là hạt nhân hiện tồn còn độ bao quát lớn, dày, sâu sắc và không gian văn hóa bao la hơn lại là cả Đô Thị cổ. Chương trình nghiên cứu cho cả vùng ngoại vi được đề cập. Bằng kinh phí tài

trợ của hãng giấy DAIYO - Nhật Bản, một loạt các đề tài khoa học về lịch sử văn hóa được triển khai. Bởi trong tiến trình lịch sử, hoạt động đô thị - thương cảng quan hệ đến cả vùng và khu vực. Tháng 3/1990, Hội thảo Quốc tế về Đô Thị cổ Hội An được tổ chức ở Thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Bình, Giáo sư - Viện sĩ Vũ Tuyên Hoàng, các giáo sư Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hoàng Đạo Kính làm Chủ tọa. Hơn 150 nhà khoa học của 11 nước tham dự cùng chung tiếng nói đánh giá cao giá trị lịch sử văn hóa ở tầm quốc tế của Đô thị cổ Hội An. Cán bộ nghiệp vụ của Ban xuất hiện tại Hội thảo được các bạn Nhật Bản tôn trọng gọi là giáo sư. Tiếng vang từ Hội thảo đến bạn bè gần xa, khách du lịch đến thăm phố cổ ngày càng nhiều. Cán bộ Ban chia nhau đón đưa, hướng dẫn, thuyết minh cùng kết hợp trùng tu di tích, giám định cổ vật, làm phim về Hội An và tổ chức Nhà khách... Mồ hôi đổ ra như tắm, làm việc quên cả ngày giờ nhưng thật vất vả, thật vui. Tuy có đôi chút buồn vì lời giải thích chưa thấu đáo để những phần nộ "*đời xin tỵ tiết cán bộ quản lý di tích*" của vài người do bức xúc không được đáp ứng tu bổ di tích theo ý muốn mình. Cũng bất chấp luôn những kiến nghị bảo thủ yêu cầu lãnh đạo Thị xã xét tư cách của cán bộ văn hóa Hội An rằng "*đã khôi phục mê tín dị đoan khi tổ chức ghi hình, ghi âm, biểu diễn hát múa Bả Trạo, cho dân vào hương khói ở Chùa Ông...*". Vụ Bảo tồn Bảo tàng, Sở Văn hóa tỉnh hướng dẫn Ban chuẩn bị các bước đầu tiên cho chuẩn bị hồ sơ khoa học về Đô Thị cổ đệ trình UNESCO xem xét. Một lần đến thăm Phố, giáo sư JOEN, giảng viên trường

Cao đẳng Xã hội Pari nói rằng “*Trong quá khứ, Hội An từng là thương cảng quốc tế thì tương lai phải trả nó về vị trí quốc tế của nó*”. Ông cũng nói rằng “*Hội An là điển hình cho một hình thái đô thị - thương cảng*



cổ, Hội An sẽ là mẫu hình cho việc viết lại lịch sử đô thị trên thế giới”. Ngày ấy chưa ai hiểu được câu nói của Giáo sư, sau này khi dịch vụ du lịch nở rộ ra bề bộn, tấp nập khách đến mới thấm thía hơn vị trí Quốc tế, giá trị toàn cầu của Đô Thị - Thương cảng cổ Hội An trong đời sống hôm nay.

Vậy nhưng, Trời chẳng chiều lòng người, Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An chung số phận như các phòng ban khác theo chủ trương sát nhập các cơ quan từ Trung ương dội về. Tháng 11/1991, Nhà khách nhập về Công ty Du lịch - Dịch vụ. Tháng 5/1992, Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An nhập vào Phòng Văn hóa Thông tin Thị xã thành Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích. Cuộc tan đàn sẻ nghé đảo lộn tổ chức tuy ảnh hưởng ít nhiều đến chương trình lớn các hoạt động nghiên cứu - bảo tồn di sản nhưng cán bộ Quản lý Di tích vẫn vững tâm gắn bó với các chuyên gia Nhật Bản thực hiện nghiên cứu Đô thị cổ. Lại quay phim để phát trên sóng truyền hình Nhật Bản, lại trùng tu di tích, kiểm kê cổ vật, lại thực hiện Dự án Nghiên cứu Khảo cổ Văn hóa Sa Huỳnh do Toyota Foundation tài trợ.

Miệt mài, gắn bó với Hội An giai đoạn này là các giáo sư Trần Quốc Vượng, Lâm Thị Mỹ Dung, các nhà nghiên cứu Nguyễn Chiếu, Hồ Xuân Tịnh. Tại Hội thảo Quốc tế về

Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An khi kết thúc Dự án, giáo sư Trần Quốc Vượng nhận xét rằng “*Cán bộ nghiên cứu khoa học của Hội An giỏi làm nhất nước, phương tiện nghiên cứu hiện đại nhất nước và đạt hiệu quả cao nhất nước*”. Những lời khen trên của giáo sư là sự động viên lớn không chỉ cho một đội ngũ 7 người trực tiếp trong cuộc, tuy kém tiếp cận thủ tục quản lý tài chính nhưng say mê khoa học mà còn cho cả sự nghiệp bảo tồn giá trị di sản văn hóa Hội An.

Tin vui liên tục dội về. Năm 1993, Quần thể di tích Cổ đô Huế được công nhận Di sản Văn hóa Thế giới. Năm 1994, Vịnh Hạ Long được công nhận Di sản Thiên nhiên Thế giới. Tất cả đều là tấm gương, là đòn bẩy cho những nỗ lực mới của Hội An tập trung nghiên cứu xây dựng hồ sơ. Tháng 10/1996, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An được thành lập, lực lượng cán bộ được tăng cường đến 33 người. Được sự giúp đỡ của Vụ Bảo tồn Bảo tàng, tháng 7/1997, hồ sơ khoa học về Đô Thị cổ Hội An chính thức được Chính phủ phê chuẩn và gửi đến UNESCO. Sau nhiều lần các đoàn chuyên gia được UNESCO cử đến

giám định, kiểm tra thực tế về nhận thức của mọi người trong Khu Phố cổ. Các chuyên gia thận trọng đề kết luận một điều là người dân có đồng tình gìn giữ bảo tồn Phố cổ không. Việc xếp hạng là dễ, việc giữ danh hiệu mới là khó. Hội An làm được không. Cán bộ Quản lý Di tích phối hợp với lãnh đạo các phường trọng điểm lại lao vào cuộc. Những lần họp dân, những diễn đàn liên tục được mở ra. Mồ hôi lại đổ không phải như người nông dân trên những luống cày mà là đổ trên từng mét đất Khu phố, từ khi có nắng mặt trời đến cả đêm về lúc khuya khoắt sương sa. Rồi những phân vân cũng được gỡ bỏ, ngày 04/12/1999, UNESCO chính thức ghi tên Đô Thị cổ Hội An cùng người láng giềng Mỹ Sơn vào danh mục Di sản Thế giới. Tin vui nổ trời. Quảng Nam cùng lúc có 2 Di sản. Đây là kết quả của trí tuệ và mồ hôi biết bao con người cho một tôn vinh, một danh hiệu cao quý. Di sản của Tiên nhân được các thế hệ sau gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị thật ngoạn mục. Từ đây, Hội An đòi hỏi, con người và Phố thêm sức sống mới. Đi đến đâu cũng thấy sáng chói thương hiệu Hội An Di sản. Trên nền Văn hóa - Di sản, thương mại phát triển, du lịch dập dìu khách đến từ mọi nơi trên thế giới. Thu nhập bình quân đầu người tăng dần lên. Hội An khởi sắc không chỉ riêng ai. Bây giờ mới thấm

thía những nhận xét của giáo sư Joen, “*Hội An chỉ có thể giàu lên khi biết xuất khẩu tại chỗ qua con đường du lịch dịch vụ*” và câu nói của KTS Kazic từ năm 1983, “*nếu cho tôi một ngôi nhà trong phố Hội An, tôi sẽ trở thành triệu phú*”. Thực tế, ở Hội An đã và đang có nhiều tỷ phú. Cả phố Hội An đang sống cuộc đời của những tỷ phú qua cách nghĩ, cách làm, ý tưởng luôn nảy nở sinh sôi. Việc tu bổ để bảo tồn di tích đã lên đến con số trăm triệu, ngàn triệu. Người dân có thu nhập sẵn sàng đóng góp. Bây giờ, nếu hỏi *cần bảo tồn phố cổ không*, sẽ có người ngờ vực hình như đối tượng hỏi có cái đầu không bình thường. Bởi đây là kết quả của sự nghiệp bảo tồn. Bởi ít thấy ở đâu như Hội An, được các cấp trên tin cậy phó thác, Đảng - Nhà nước đưa ra những quyết sách bảo tồn, phát triển kinh tế hợp lòng dân, vì lợi ích cho dân và được dân ủng hộ hết mình. Nhưng nghịch lý luôn xảy ra, thường thì giàu, nhiều tiền của hoặc vì cái đích ấy mà nhiều người vẫn cố trình làm ẩu. Lãnh đạo lại giao thêm việc giám sát cấp



phép tu bổ di tích Khu Phố cổ. Cán bộ di tích lại thêm lao đao vất vả. Những người làm nghề quản lý di tích chẳng thấy ai giàu, chỉ thường nhận nhiều tiếng trách móc hờn dỗi, sau này về hưu vẫn thế. Bông hoa Sen được khen là đẹp bởi hoa nổi lên trên mặt nước, gốc rễ nó ở dưới bùn ít được nhìn thấy. Thậm chí nếu được quan tâm chút chút vẫn sợ mấy lời ty hiềm. Vậy nên vẫn ráng bươn chải theo nhiệm vụ như lời thông cảm của một Nghệ nhân Quốc gia tặng tấm tranh khắc chữ cho cán bộ bảo tàng cũng là lời nhắn gửi chung *“Sống trong đời cần có một tấm lòng”*. Đúng vậy, đội ngũ quản lý di tích di sản Hội An đã có một tấm lòng và không hổ thẹn những gì đã cống hiến, đã dâng thân âm thầm làm gốc rễ cho Bông Sen rực rỡ.

Sau bao gian nan vất vả, những giá trị văn hóa được nghiên cứu, đánh giá, phơi bày, tiếng vang về kết quả khai quật tàu cổ đắm dưới lòng biển Cù Lao Chàm như hồi chuông vang rền dội vào tiềm thức mỗi người, Khu Rừng Đặc dụng, Khu Bảo tồn Biển được xác định, Cù Lao Chàm cũng có đến 7 di tích cấp Quốc gia, từng bước - từng bước khẳng định tiềm năng và tài nguyên văn hóa, tài nguyên thiên nhiên. Tháng 5/2009, một lần nữa, sự kiện vui nổ trời lại diễn ra. UNESCO công nhận Cù Lao Chàm - Hội An là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới. Sau bao cố gắng mới có thêm được một vinh danh. Hội An có đến hai tâm cơ Văn hóa Thế giới. Cán bộ quản lý di tích - di sản lại tiếp tục bước trên con đường mới theo tinh thần giao đầu làm đó, miễn là hoàn thành nhiệm vụ.

Nếu tính từ thời điểm mở cửa Nhà truyền thống Cách mạng Hội An là 34

năm (1977 - 2011), từ khi Tổ Nhà Truyền thống Cách mạng hoạt động theo bài bản là 29 năm (1982 - 2011). Nếu tính từ khi Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An được thành lập là 25 năm (1986 - 2011), tức là một chặng đường lịch sử hết sức quan trọng. 25 năm - một phần tư thế kỷ, một góc đời người. Nhắc lại một số sự kiện trên, đâu chưa đủ nhưng để thêm một lần nữa thâm trầm, ưu tư, thêm một lần khẳng định về sự góp mặt... Sau này dấu vật đời sao đời, những cán bộ di tích không biết làm giàu cho cá nhân mình, chỉ biết góp phần làm giàu cho Phố và Người Hội An sẽ vẫn tiếp tục tự nguyện thầm lặng hoạt động, không mong tuyên dương công trạng, nguyện làm gốc rễ cho Bông Sen nở mãi, rực rỡ sắc hương, thanh khiết cao quý. Con đường đi lên thật nhiều gập ghềnh, trắc trở, đôi lúc tưởng hụt hơi, đuối sức nhưng với niềm tin và tấm lòng nên rồi mọi mất mát thua thiệt cũng đã qua. Tất cả để cho bây giờ, với tên gọi mới là Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, lực lượng được tăng cường bổ sung lên đến 75 người được đào tạo bài bản, Trung tâm đang nỗ lực cho sự xứng tầm tin yêu, gửi gắm thân ái... Nhân dịp lần thứ 7, ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11), lần thứ 12, ngày Đô Thị cổ Hội An được UNESCO công nhận Di sản Văn hóa Thế giới (04/12), nhìn lại chặng đường qua để thấy thêm tự hào trước những công hiến và vững tin vào tương lai, vào hành động cho một hậu thế Hội An cùng sự nghiệp Di sản - Sinh quyển được bảo tồn vững chắc, phát huy bền vững vì muôn đời con cháu mãi mãi mai sau♣

VÀI NÉT VỀ CÁC DI TÍCH CÁCH MẠNG Ở XÃ CẨM KIM



Trương Hoàng Vinh

*Nằm ở bờ nam hạ lưu sông
Thu Bồn Kim Bồng - Cẩm Kim là
một miền quê không chỉ nổi tiếng
với nghề mộc truyền thống mà ở
đây còn có nhiều di tích minh chứng
lịch sử lâu đời và hào hùng của
vùng đất. Đặc biệt trong số ấy là
những di tích liên quan đến lịch sử
đấu tranh cách mạng kiên cường
bất khuất của quân và dân Cẩm
Kim trong những năm thế kỷ XX.*

Làng quê cách mạng Cẩm Kim hiện nay (làng Kim Bồng trước đây) được hình thành khoảng 500 năm trước, có nghề mộc, nề, buôn bán ghe bầu phát triển cùng bề dày đấu tranh kiên cường chống các thế lực bóc lột của chế độ phong kiến. Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, đảng

viên, nhân dân Cẩm Kim đã tham gia đi đầu và có công với nước trong phong trào cách mạng Tiền Khởi nghĩa, đồng thời là một trong những hậu cứ cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và đã bảo vệ tốt hành lang phía Tây - Nam Hội An, trở thành đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ. Lịch sử đấu tranh anh dũng, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của các thế hệ tiền bối đã lưu lại nhiều sự kiện, di tích cách mạng trên quê hương Cẩm Kim, đó là cơ sở lịch sử quý báu để giáo dục, phát huy tinh thần cách mạng, yêu quê hương đối với các thế hệ cách mạng hậu bối, đặc biệt là thế hệ trẻ. Hệ thống di tích cách mạng cũng là cơ sở liên kết cùng các di sản văn hóa khác phục vụ phát triển du lịch ở một làng quê sinh thái, một làng nghề truyền thống, một vùng đất cách mạng.

Trên mỗi vùng đất, xóm làng của quê hương Cẩm Kim đều gắn liền với những sự kiện cách mạng. Tuy nhiên cho sự biến thiên của địa hình vùng đất ven sông nên nhiều di tích đã bị xóa mất dấu vết. Hiện tại, mới chỉ thống kê và đưa vào danh mục bảo vệ của Thành phố 12 di tích.

Trong những di tích đó, có 2 di tích liên quan đến thời kỳ cách mạng Tiền khởi nghĩa, một thời kỳ cách mạng sôi động ở quê hương Cẩm Kim đó là Di tích Vườn Bà Thủ Khóa và Di tích Chùa Kim Bửu. Trở về với lịch sử, trong những năm 1941, 1942, phong trào Tiền Khởi nghĩa ở Cẩm Kim bước vào giai đoạn phát triển mạnh với nhiều cán bộ, cơ sở trung kiên như

Nguyễn Phe, Hoàng Kim Ánh, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Tòng... và đã góp phần hình thành nên Thành ủy lâm thời Hội An. Đến tháng 8/1942, đại diện Tỉnh ủy Quảng Nam gồm đồng chí

Võ Toàn, Nguyễn Kim Sắc đã chọn Kim Bồng làm nơi tổ chức Hội nghị Liên - Tỉnh - Thành ủy (*Quảng Nam, Hội An, Đà Nẵng*), cơ quan chính đặt tại nhà đồng chí Nguyễn Hàng, cơ quan dự bị đặt tại nhà bà Thủ Khóa (*mẹ đồng chí Trương Tòng - Thành viên Chi bộ Kim Bồng giữa năm 1943*). Từ đây, nhà bà Thủ Khóa trở thành một trong những nơi mà đồng chí Bí thư Võ Toàn và các ủy viên Liên - Tỉnh - Thành ủy là Nguyễn Thanh Sơn, Hoàng Kim Ánh, Nguyễn Duy Đề... lưu trú, hội họp chỉ đạo phong

trào cách mạng của Tỉnh, viết báo “*Cờ Độc lập*” để tuyên truyền trong sự hỗ trợ về sinh hoạt đời thường, in ấn tuyên truyền, bảo vệ an toàn của gia đình bà Khóa và những gia đình lân cận. Cũng tại nhà bà Thủ Khóa, vào tháng 5/1945, Thành ủy Hội An tổ chức hội nghị mở rộng do đồng chí Nguyễn Phe chủ trì để xác định gấp rút khởi nghĩa giành chính quyền... đánh dấu mở đầu cho giai đoạn chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền sớm vào tháng 8 năm 1945 ở Hội An. Hiện nay, nhà Bà Thủ Khóa không còn nữa nhưng khu vực vườn và giếng nước của nhà Bà Thủ Khóa vẫn còn và đã được Thành phố ra quyết định bảo vệ, đây là cơ sở quan trọng để dựng bia

phát huy giá trị di tích này.

Đến những năm 1944, 1945, phong trào cách mạng ở Cẩm Kim vẫn được giữ vững với nhiều cơ sở trung kiên, trong đó chùa Kim Bửu là một địa

bàn an toàn do có cơ sở của ta là ông Nguyễn Đạo đang tu ở chùa này. Từ đó, một hội nghị đã được diễn ra ở chùa Kim Bửu vào tháng 4/1944, hội nghị quyết định thành lập lại Tỉnh ủy lâm thời Quảng Nam. Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Văn Quế làm Bí thư, cơ quan đặt tại Diêm Trường (*Tam Kỳ*), làng Kim Bồng (*Cẩm Kim ngày nay*) và tiếp tục ra tờ báo *Cờ Độc lập*, in một số tài liệu mật trong sự hỗ trợ của quần chúng Cẩm Kim để tuyên truyền. Đây là sự kiện đánh dấu thời kỳ khôi phục tổ chức Đảng của Tỉnh



sau một năm bị địch khủng bố. Cũng tại di tích này, vào cuối tháng 5 năm 1945, Tỉnh ủy mở Hội nghị cán bộ để nghiên cứu các văn kiện của Trung ương Đảng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, chỉ thị “*Chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang*”, chỉ thị về “*lập Ủy ban dân tộc giải phóng*”,... từ đó, Hội nghị đã đề ra phương hướng hành động phù hợp cho các địa phương. Với những giá trị lịch sử quan trọng đó, chùa Kim Bửu đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam công nhận là di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh vào năm 2011.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, có nhiều sự kiện, địa điểm ghi dấu những phong trào cách mạng nhưng do những địa điểm nổi bật chưa có đủ tư liệu xác định nên đến nay chưa có di tích được đưa vào danh mục bảo vệ của Thành phố. Vấn đề bổ sung di tích cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp sẽ được thực hiện khi có đầy đủ cơ sở tư liệu lịch sử.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ ở Cẩm Kim là thời kỳ đánh dấu một giai đoạn đấu tranh lịch sử cách mạng gian khó, hào hùng của đảng viên, cán bộ nhân dân xã Cẩm Kim. Đã có 12/12 di tích cách mạng được thống kê có liên quan đến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Trong đó hầu hết là những di tích ghi dấu chiến công đánh địch như di tích: Thượng Phước, cồn Trùm Phỗi, Bến đò Chùa (*Chùa Kim Bửu*), Vườn Bà Thủ Khóa thể hiện sự dũng cảm, sáng tạo của các du kích trong cách đánh công đồn, phục kích, đột kích để làm nên chiến thắng của cuộc chiến tranh nhân dân ở Cẩm Kim. Tiêu biểu là trận đánh tại địa điểm cồn Trùm

Phỗi diễn ra vào ngày 26/02/1968, trong ngày này lực lượng của Trung đoàn 51 ngụy với 14 xe bọc thép yểm trợ tấn công vùng Đông Duy Xuyên, Nam Hội An. Lực lượng du kích xã đã dũng cảm bí mật tiếp cận nơi **Bộ** chỉ huy tiền phương của ngụy đóng ở khu vực cồn Trùm Phỗi, gài mìn tự tạo, kích nổ đồng loạt, diệt toàn bộ **bộ** chỉ huy tiền phương gồm 12 tên, trong đó có 1 tên **Tinh** phó nội an, 3 trung úy, 2 thiếu úy, bẻ gãy cuộc càn quét qui mô của chúng, giữ vững thế trận chiến tranh du kích ở phía Tây Nam Thị xã, tạo nên tiếng vang lớn trong phong trào vũ trang của tỉnh.

Một di tích ghi dấu chiến công tiêu biểu khác ở Cẩm Kim đó là di tích Thượng Phước. Tiêu biểu là trận đánh vào cuối tháng 7/1969, Mỹ - Ngụy mở một đợt phản kích qui mô cấp tiểu đoàn có sự yểm trợ tấn công của pháo binh, máy bay vào Nam Hội An, Đông Duy Xuyên. Qua nhiều ngày bám trụ, kiên quyết chiến đấu, giành giật từng tấc đất với địch, Bộ đội địa phương Hội An và du kích Cẩm Kim đã bắn cháy 1 máy bay, loại khỏi vòng chiến đấu một trung đội địch, bẻ gãy cuộc càn quét. Vào giữa năm 1972, lại có một trận đánh qui mô, ác liệt nữa diễn ra ở Thượng Phước, địch triển khai một tiểu đoàn cùng nhiều xe M113 càn quét vùng này. Du kích bám trụ ở xã cùng bộ đội Hội An đã nhanh chóng lập phòng tuyến dọc bờ sông, hai ngày quyết liệt chống trả, ngăn cản địch tiến sâu vào căn cứ, bẻ gãy cuộc hành quân của chúng và giữ vững căn cứ Thượng Phước cho đến ngày quê hương được giải phóng.

Ngoài những di tích ghi dấu chiến công còn có những di tích liên quan



đến những sự kiện cách mạng như di tích nhà ông Nguyễn Nhựt, nhà thờ tộc Phan Xuân. Trong đó, di tích nhà ông Nguyễn Nhựt là nơi diễn ra Đại hội Đảng bộ thị xã Hội An trên địa bàn Hội An vào ngày 28, 29/5/1968. Đây là Đại hội Đảng bộ thị xã đầu tiên diễn ra trên địa bàn Hội An trong thời kỳ mà địch khủng bố ác liệt sau chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân. Đây là sự kiện ghi dấu sự tin tưởng của Đảng bộ Hội An về một địa bàn vẫn giữ an toàn, kiên trung trong một thời gian khó khăn ác liệt qua đó để tổ chức một đại hội quan trọng đề ra chính sách đối phó kịp thời trong giai đoạn khó khăn.

Bên cạnh một di tích Thượng Phước là địa điểm ghi dấu chiến công còn có một Thượng Phước là căn cứ kháng chiến. Nơi đây là căn cứ cách mạng phía Tây Nam Hội An trong những năm từ 1966 đến tháng 3/1975, nơi đây có sự đóng chân của nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt của Thành ủy Hội An, của một phần lực lượng thị đội Hội An và nơi trụ bám của hầu hết các đồng chí bám trụ trong đảng bộ xã Cẩm Kim và của nhiều đồng chí du kích các xã như Duy Vinh, Duy Thành, Điện Phương,... Đồng thời cũng tại di tích Thượng Phước còn là nơi Ban

Thường vụ Thị ủy Hội An đóng chân chỉ đạo phát lệnh tổng khởi nghĩa giải phóng quê hương Hội An.

Nhìn chung những di tích cách mạng ở Cẩm Kim được bảo vệ đã phản ánh tương đối đầy đủ lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc theo sự chỉ đạo của Thị ủy Hội An và các cấp trên, góp phần minh chứng sự đóng góp tích cực của Đảng bộ, nhân dân Cẩm Kim vào sự nghiệp cách mạng của Hội An, Quảng Nam. Tuy nhiên, qua tiếp cận các tư liệu, di tích cách mạng trên địa bàn Cẩm Kim chúng tôi thấy do địa hình biến đổi và sự thay đổi địa giới hành chính mà một số di tích liên quan đến các thời kỳ cách mạng của Cẩm Kim đã không còn nữa như di tích Miếu Bà Bông, Bến Đò Chùa... Bên cạnh đó còn có một số địa điểm đánh dấu sự kiện cách mạng quan trọng của xã và của thành phố nhưng chưa được khảo sát, ghi dấu đưa vào danh mục bảo vệ, phát huy như Cây đa ấp Vĩnh Hưng liên quan đến sự kiện treo cờ cổ động ngày Quốc tế Lao động vào ngày 1/5/1930, hay là di tích Nhà thờ tộc Đỗ - nơi diễn ra Đại hội thành lập Đảng bộ xã Cẩm Kim vào năm 1966. Ngoài ra còn một số di tích được đưa vào danh mục bảo vệ nhưng phần nội dung sự kiện có phần chưa chính xác. Hy vọng rằng, công tác khảo sát, điều chỉnh, bổ sung di tích cách mạng trên địa bàn Cẩm Kim nói chung và các xã, phường khác nói chung sẽ được tiến hành trong tương lai gần với sự hỗ trợ từ các địa phương, các nhân chứng là các vị lão thành cách mạng để góp phần tốt cho công tác phát huy giá trị di tích cách mạng trên địa bàn Cẩm Kim nói riêng, Hội An nói chung được hoàn thiện hơn♣

THỰC TRẠNG BIẾN ĐỘNG DÂN CƯ VÀ ĐÔ THỊ HÓA Ở HỘI AN NHỮNG ÁP LỰC, VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Nguyễn Chí Trung



Ngày nay, toàn cầu hóa - hội nhập, đô thị hóa được nhìn nhận như một quá trình, xu hướng và đã trở thành một làn sóng không ngừng gia tăng mạnh mẽ. Nó thúc đẩy mối quan hệ, ảnh hưởng, tác động lẫn nhau, phụ thuộc vào nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc, các lĩnh vực trên toàn thế giới. Trong đó có sự biến động mạnh mẽ về dân cư, đô thị, tạo nên nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít những thách thức, bắt buộc các khu vực, quốc gia, dân tộc, lĩnh vực phải đổi mới. Tất yếu trong đó có cả các đô thị di sản văn hóa và thiên nhiên như Hội An.

Nhìn chung, các đô thị đều vấp phải một loạt các vấn đề về mặt dân cư đó là:

- Dân số đô thị tăng nhanh, mật độ dân số rất cao;
- Hệ thống hạ tầng không đáp ứng kịp tốc độ đô thị hóa, giao thông đô thị quá tải dẫn đến ùn tắc;
- Ô nhiễm môi trường, cảnh quan;
- Mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng với việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống, bao gồm cả kiến trúc sẵn có.

Ở Hội An, từ sau thời kỳ mở cửa thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và nhất là sau khi Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới năm 1999; Đô thị, thành phố loại 3 thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2008; Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An năm 2009 đã tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở Hội An, với nhóm ngành kinh tế mũi nhọn là du lịch - dịch vụ - thương mại. Tuy nhiên,

cũng đặt ra nhiều vấn đề đáng quan tâm trên góc độ dân cư đó là:

+ Theo số liệu thống kê năm 1999, dân số Hội An là 75.730 người, trong đó dân số thành thị là 34.376 người, nông thôn là 41.354 người. Số liệu thống kê năm 2009 dân số Hội An là 89.716 người, dân số thành thị tăng lên 69.222 người (*gấp 2 lần 10 năm trước*), còn ở khu vực nông thôn giảm xuống 20.494 người. Dựa theo tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cùng các yếu tố, thông số khác, các nhà quy hoạch cho rằng đến năm 2015 dân số Hội An sẽ là 97.000 người, trong đó dân số thành thị tăng lên 82.400 người, nông thôn giảm xuống còn 14.600 người. Đó là chưa kể hàng chục ngàn người (*dân số quy đổi*) là khách tham quan, lưu trú, sinh viên cao đẳng, đại học. Đi theo vấn đề biến động dân số giữa vùng nông thôn và thành thị, diện tích đất sử dụng phi nông nghiệp cũng tăng lên rất nhanh. Năm 2000 là 1.956,8 ha, năm 2005 tăng lên 2.687,62 ha, đến năm 2010 đã tăng lên 3.296,42 ha. Như vậy, khi quy hoạch Hội An phải tính đến lượng khách du lịch ngày một tăng do phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch. Hạ tầng kỹ thuật và quy mô đất dân dụng phải đáp ứng nhu cầu dân số theo dự báo tăng và hàng vạn khách tham quan, lưu trú trong tương lai. Điều này đồng nghĩa, Hội An phải lo thêm chỗ ở, việc làm và các dịch vụ đời sống khác cho họ. Hiện nay tính theo quỹ đất cứ 40 m²/người (*mục tiêu diện tích bình quân đầu người*) thì đã phải cần bố trí quy hoạch thêm 88 ha đất dành cho đất ở đô thị. Chỉ riêng về dịch vụ tối thiểu cho 3 hạng mục cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải cũng cần khoảng đầu tư hàng chục triệu USD.

Những yếu tố khác cũng rất quan trọng phải tính cho tương lai như: Cần bao nhiêu nhà ở, trường học, bệnh viện... Đó là chưa tính việc tăng dân số cơ học, bởi vì tốc độ đô thị hóa càng cao thì tỉ lệ tăng dân số cơ học càng lớn. Thực trạng nêu trên đặt áp lực cho thành phố cần phải huy động tốt các nguồn lực để có thể đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng dân sinh xã hội phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu đề ra theo từng giai đoạn, phù hợp với vai trò của một thành phố/đô thị sinh thái - văn hóa - du lịch.

+ Thực trạng khảo sát về mật độ dân số năm 2010 cho thấy, Hội An đang đứng trước những áp lực về mật độ dân số tập trung cao tại các phường trung tâm: Minh An 10.157 người/km², Cẩm Phô 8.551 người/km², Sơn Phong 6.188 người/km², một phần phường Tân An 6.661 người/km² (*trong khi mật độ dân số bình quân cả nước là 243 người/km², TP. Hồ Chí Minh là 3.400 người/km², TP. Hà Nội là 2.000 người/km², TP. Đà Nẵng là 700 người/km²*). Dân cư khu vực này chiếm trên 30% tổng số dân toàn thành phố. Ở đây còn thường trú một lượng đông học viên, sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn. Điều này gây một áp lực lớn lên cơ sở hạ tầng cận khu phố cổ. Mặt khác, theo kết quả điều tra dân số thì độ tuổi lao động và chưa đến tuổi lao động chiếm tỉ trọng lớn sẽ cung cấp nguồn lực cho xã hội hiện tại và tương lai. Nhưng cũng đặt ra áp lực về giải pháp quy hoạch và phân kỳ đầu tư như thế nào để đáp ứng cho nhu cầu theo cơ cấu dân số trẻ. Bình quân mỗi năm thành phố phải lo tạo công ăn việc làm cho hơn 1.500 lao động. Đất giáo dục trước mắt phải đạt

37 ha mới đảm bảo (so với chỉ tiêu $15m^2/hs$, hiện tại chỉ đạt 20,36 ha). Hiện nay, trong tổng số 89.716 người thì được phân bố trên 21.821 hộ, như vậy bình quân mỗi hộ gia đình khoảng 4 người. Con số này đặt ra nhu cầu đất theo hộ và việc phát triển kinh tế, gia tăng dân số đối với một đô thị có diện tích nhỏ như Hội An (nhỏ nhất tỉnh) đang là vấn đề nan giải đối với chính quyền Thành phố. Trong khi, kinh tế Hội An những năm gần đây phát triển cao dẫn đến nhu cầu lao động lớn, dân cư các khu vực lân cận Hội An đổ về để kiếm sống, kiếm việc làm, chất thải phát sinh từ những hoạt động ngày càng cao, hiện tượng cơ sở hạ tầng của Hội An cũ kỹ, chậm được đầu tư kịp thời, không được quy hoạch một cách đồng bộ nên chưa đáp ứng được các điều kiện để phát triển một cách bền vững...

Những vấn đề nêu trên tạo ra một số mâu thuẫn cũng chính là những áp lực lớn cần phải giải quyết như:

- Một là, Hội An đang là một địa phương phát triển mạnh, toàn diện, tiềm năng đô thị hóa rất nhanh và đa dạng. Tuy nhiên, đô thị hóa là một quá trình tích tụ vốn đầu tư và lao động rất lớn, trong khi đó về khả năng vốn đầu tư cả về phía nhà nước và tư nhân quá hạn chế, không theo kịp, kể cả vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tổ chức quốc tế. Lao động trong độ tuổi qua đào tạo rất hạn chế không đáp ứng đủ nhu cầu.

- Hai là, quá trình đô thị hóa ở Hội An xuất phát từ tính chất là một đô thị - Trung tâm du lịch, dịch vụ, thương mại, văn hóa của tỉnh và khu vực cho nên vừa có cơ hội phát triển nhanh về kinh tế, giao lưu văn hóa nhưng cũng đồng thời chịu sự tác động tiêu cực đến hai giá trị quan trọng là ý thức về tính cộng đồng và môi trường tự nhiên của con người.

- Ba là quá trình đô thị hóa, phát triển ở Hội An những năm qua cũng bộc lộ rõ đặc trưng cơ bản của quá trình đô thị hóa là quy mô dân số lớn,



mật độ dân cư cao và sự khác biệt, sự không thuần nhất dân cư được tích tụ trong một không gian hẹp. Do đó, con người có xu hướng trở nên giả tạo hơn trong các quan hệ với nhau và các hành vi phi nhân tính có cơ sở xuất hiện. Có thể nói để đạt tới văn minh thành thị, mật độ dân cư đã tạo ra các áp lực lên nhân cách, ý thức về cuộc sống cộng đồng bị phá vỡ trong sự đông đúc và thờ ơ, sự cô đơn của con người hiện lên trong sự ồn ào. Ngoài ra quá trình đô thị hóa còn chia các gia đình tứ đại, tam đại đồng đường thành gia đình một hoặc hai thế hệ là chủ yếu. Nguyên nhân có thể là do diện tích nhà ở hạn chế, do việc làm ăn buôn bán và nhất là do sự trái ngược nhau về tâm lý giữa các thế hệ. Ở Hội An hiện nay có xu hướng gia đình hai thế hệ là chủ yếu. Vấn đề này đã tạo ra sự cô đơn của những người cao tuổi - những người luôn cần được sống gần con cái khi tuổi đã về già.

Nhìn chung, quá trình đô thị hóa ở Hội An trong những năm gần đây diễn ra nhanh, tác động mạnh mẽ đến tình hình biến động dân cư. Vấn đề này vừa có tính tất yếu của nó, vừa do nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan mà hệ quả của nó ngoài yếu tố tích cực còn tạo ra trong tâm lý sự biến đổi ngược chiều nhau. Về góc độ chuyển biến tâm lý dân cư đô thị ở Hội An chúng ta có thể dễ nhận biết qua một số tình hình như sau:

- Người nông dân vùng ven thường quen với công việc đồng áng, trồng trọt, chăn nuôi hoặc họ là những ngư dân quen với việc đánh bắt trên sông nước, biển cả bỗng chốc trở thành cư dân đô thị. Người tiêu thương ở đô thị, công chức trong các cơ quan nhà

nước phần lớn gốc gác lại là những cư dân vùng thôn quê chuyển dịch lên phố làm ăn sinh sống. Trong quá trình dịch chuyển, họ mang theo mọi tư tưởng, tác phong, lối hành xử cũ và nhanh chóng tác động đến những nguyên tắc của đô thị bởi ý thức tổ chức kém và những thói quen cố hữu của mình. Chính điều này đã tạo ra một lối sống đô thị nhuộm màu nông thôn. Đó là sự hỗn tạp, suy nghĩ vụn vặt, làm ăn tản mạn, thiếu tổ chức, đề cao kinh nghiệm bản thân, ngại hoặc không tiếp cận các tri thức khoa học. Do đó, có thể cần phải có thời gian dài mới hy vọng khóa lấp hố ngăn cách này.

- Cư dân du nhập vào thành phố Hội An có thể nói là từ rất nhiều vùng miền khác nhau trong cả nước (*từ các thành phố lớn như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... đến các tỉnh ở phía Bắc, miền Trung, miền Nam - Đông, Tây Nam bộ*); Bao gồm nhiều thành phần: Doanh nhân, thợ thủ công, người làm thuê... Trong số đó có không ít người nước ngoài với nhiều quốc tịch khác nhau trên thế giới đến, thậm chí kết hôn - lấy vợ là người Việt Nam (*ở các địa phương khác hay ở Hội An*) thuê nhà hoặc mua đất làm nhà, định cư sinh sống, làm ăn ở Hội An. Theo thống kê sơ bộ, trong khu vực Phố cổ Hội An có trên 80% người từ địa phương khác hoặc người nước ngoài đến thuê nhà hoặc mua nhà mặt tiền tuyến phố cổ để kinh doanh. Có một hiện tượng đang diễn ra trong nhiều năm nay đó là người dân đăng ký thường trú trong khu vực Khu phố cổ trở thành dân tạm trú dài hạn ở vùng ven, ngược lại những người từ các địa phương khác về đăng ký tạm trú thì trở thành những người “*thường trú*” (ở

trong khu vực Khu phố cổ). Trong thành phần này, không ít người từ trước đã sống trong những vùng đất ít màu mỡ, mức sống không cao, luồng di cư lại không thuần nhất, điều đó đã tạo ra những biến đổi phức tạp về tâm lý. Họ vừa muốn thay đổi, vừa muốn níu kéo, lưu giữ và bảo tồn những nét văn hóa, kinh nghiệm sống của vùng quê họ. Mặt khác, đời sống kinh tế của nhiều người dân địa phương, kể cả một số dân nhập cư thay đổi nhanh chóng. Có người bỗng chốc giàu lên do sự phát triển của kinh tế du lịch - dịch vụ, do cơ chế, do may mắn được hưởng lợi từ quy hoạch phát triển khu dân cư đô thị, từ nguồn tài trợ ở nước ngoài hay do con cái, những người thân giúp đỡ. Song, có điều đáng nói là: Sống trong môi trường sang trọng, nhà biệt thự đầy đủ tiện nghi, khu phố hiện đại, nhưng họ vẫn giữ nguyên thói quen sống đã được hình thành bấy lâu như: Vẫn cứ tùy tiện xả rác nơi công cộng, thích tụ tập từng nhóm nhỏ, không tôn trọng luật lệ giao thông, đề cao lệ, coi thường luật, bệnh sĩ còn nặng nề... Đây là cản lực không nhỏ trong quá trình xây dựng nếp sống đô thị. Vấn đề đặt ra là phải tìm kiếm các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế những tư tưởng tiêu nông này.

- Các nhóm xã hội, nghề nghiệp có xu hướng tìm cách bảo vệ lợi ích cục bộ của mình, mà không quan tâm đến lợi ích cộng đồng, con người đang có xu thế hướng về cá nhân vị kỷ, lạnh nhạt, thờ ơ không quan tâm đến người khác, chỉ quan tâm đến lợi ích của bản thân, đời sống kinh tế thì thiếu tính bền vững. Do họ giàu nhanh từ cơ hội phát triển của nhóm ngành du lịch, dịch vụ, thương mại hay giàu lên từ bán đất,...

nhưng hướng chuyên nghề từ nông dân, ngư dân đánh cá sang nghề sinh sống khác không hoặc chưa có.

- Số dân Hội An hiện nay không lớn (dưới 100 nghìn dân), nhưng với vị thế địa lý, địa hình, hệ sinh thái - sinh quyển, sinh thái nhân văn vô cùng phong phú, đa dạng, cùng với bề dày truyền thống văn hóa, lịch sử dân cư đã tạo nên tính cách khá đặc trưng của người Hội An. Điều này đã tạo lực đẩy ngược chiều nhau: Một mặt, tính cố kết cộng đồng có thể tạo sức mạnh giúp cộng đồng vượt qua những khó khăn, bảo tồn được những giá trị văn hóa truyền thống, gìn giữ được lối sống trọng tình nghĩa, đùm bọc, keo sơn. Đó là giá trị cần được bảo tồn, phát huy, nhưng mặt khác, lại tạo cho lối sống đô thị khá nhiều phiền toái, họ sẵn sàng cải vã nơi công cộng, hạn chế tầm nhìn nên cách thức tổ chức cuộc sống luộm thuộm, thiếu ngăn nắp, ít thích đổi mới, không chấp nhận thay đổi, nói năng ề à, coi thường người nghe, không mạnh dạn đầu tư lớn...

- Những năm gần đây, Hội An đã có những thay đổi căn bản về quy hoạch đô thị, được xem là kiểu mẫu trong việc chỉnh trang phát triển thành phố, mở rộng các khu dân cư theo định hướng thành phố/đô thị Sinh thái - Văn hóa - Du lịch. Điều này đã tác động tích cực đến đời sống của đại đa số người dân trên nhiều mặt, nhất là lối sống. Tuy nhiên cũng cần phải thừa nhận rằng còn quá nhiều bất cập trong quy hoạch đô thị; công viên, khu giải trí còn hạn chế... Từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư thành phố. Nơi ở của cư dân ở vùng ven, cận khu vực trung tâm còn nhiều bất cập, chưa ngăn nắp, còn nhiều lộn

xộn trong kiến trúc và đang có xu hướng tùy tiện trong xây dựng, với những gam màu pha trộn đủ thứ.

Nhìn chung, Hội An đang đứng trước nhiều áp lực về dân số, dân cư xuất phát từ tính tất yếu của đô thị hóa. May rằng, Đảng bộ và Chính quyền thành phố Hội An đã sớm nhận thức được nhiều vấn đề, đưa ra chủ trương xây dựng thành phố Hội An trở thành Thành phố Sinh thái - Văn hóa - Du lịch với những tiêu chí cụ thể, xác thực. Đây là những chủ trương lớn có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đến sự phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống và bộ mặt của thành phố Hội An, hướng đến các mục tiêu: Đảm bảo cho thành phố Hội An bảo tồn được những giá trị văn hóa truyền thống, có không gian xanh; không ô nhiễm; cảnh quan đẹp; giao thông thông suốt, không tắc nghẽn; hệ thống cơ sở hạ tầng tốt nhất; có hệ thống thông tin môi trường; quy hoạch dân số cân bằng sự phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn; bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học; quy hoạch sử dụng đất đa dạng hiệu quả và phân bố hợp lý; phát triển du lịch bền vững; thiết kế các công trình gắn bó, hài hòa; kinh tế thành phố hướng đến sự phát triển bền vững; bảo tồn và khai thác tài nguyên thiên nhiên hợp lý; công tác bảo vệ môi trường được xã hội hóa rộng rãi. Hướng tiếp cận mô hình “*thành phố sinh thái*” sẽ là một giải pháp hoàn toàn hợp lý để hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, để thực hiện được những mục tiêu trên tất yếu không thể không quan tâm đến một loạt những áp lực đặt ra về mặt dân cư này♣

(Kỳ sau - phần II: Vài suy nghĩ về giải pháp)

MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM VỀ DI TÍCH MỘ TÁNG SA HUỲNH Ở HỘI AN

Võ Hồng Việt

Nhận thức về nền Văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung Việt Nam nói chung và ở Hội An nói riêng là một quá trình lâu dài với nhiều vấn đề cần được làm sáng tỏ. So với lịch sử hơn 100 năm thì những dấu tích, di tích Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An mới được nhận diện, ghi nhận cách đây trên 20 năm.

Tuy vậy, với những gì được phát hiện đã cho thấy Hội An là mảnh đất có mật độ phân bố dày đặc các di tích Sa Huỳnh, chứng tỏ trong thời kỳ Văn hóa Sa Huỳnh, Hội An là nơi có sự giao lưu, hội tụ văn hóa đa chiều, là một cảng thị sơ khai. Các di tích Sa Huỳnh ở Hội An được phát hiện chủ yếu là di tích mộ táng như Hậu Xá I, Hậu Xá II, An Bang và Xuân Lâm. Các di tích này thuộc giai đoạn muộn, vừa mang những đặc điểm chung của nền Văn hóa Sa Huỳnh vừa phảng phất sắc thái địa phương Hội An.

Các di tích mộ táng Sa Huỳnh ở Hội An phân bố trên dải cồn cát trải dài từ huyện Điện Bàn xuống trung tâm thành phố Hội An, men theo bờ bắc của dòng chảy cổ có hướng Đông - Tây mà dấu vết còn lại bây giờ là những lạch nước nhỏ nối dài Rộc Gốm đến Ao Làng. Mỗi di tích nằm trên một gò cát lớn cách nhau bởi những dòng chảy nhỏ không thường xuyên có hướng Bắc - Nam. Đối với di tích Hậu Xá I, bên cạnh khu mộ táng là khu cư trú có những dấu tích của hình thức thờ tự hay một hình thức tín ngưỡng nào đó.

Nếu như ở một số di tích mộ táng Văn hóa Sa Huỳnh ở các địa phương khác, bên cạnh dạng mộ chum còn có dạng mộ đất thì ở Hội An chủ yếu là dạng mộ chum. Mộ chum được chôn thành từng cụm với từ 2 - 4 chum mộ nhưng không cắt phá nhau. Hình thức chôn theo cụm gợi cho ta suy nghĩ rằng người quá cố ở mỗi mộ chum trong một cụm có mối quan hệ với nhau. Có trường hợp 2 mộ chum cùng nằm trong một biên mộ hoặc mộ chum gồm hai chum lồng vào nhau. Hình

thức hai chum lồng vào nhau chỉ phát hiện duy nhất một trường hợp ở Hội An và nó giống với mộ chum ở di tích Gò Dừa thuộc huyện Duy Xuyên. Chum mộ ở các di tích mộ táng Sa Huỳnh Hội An có đầy đủ các dạng chính của chum mộ Văn hóa Sa Huỳnh gồm hình trứng, hình trụ và hình nôi/cầu với nắp đáy hình nón cụt được tạo hoa văn khá đẹp hoặc nắp hình lồng bàn úp. Chum mộ có sự khác biệt rất rõ giữa các di tích. Nếu như ở di tích Hậu Xá I xuất hiện đầy đủ 3 loại hình nêu trên thì ở di tích Hậu Xá II, Xuân Lâm chỉ có loại hình trụ và hình nôi, An Bang chỉ có hình trụ. Đặc biệt, về loại chum mộ hình trụ, trong khi ở An Bang chiếm lượng lớn chum hình trụ không vai thì ở Hậu Xá I chỉ toàn chum hình trụ có vai. Có rất nhiều miệng chum mộ có lỗ nhỏ theo từng cặp, thường là 4 cặp nằm đối xứng nhau ở miệng chum. Giữa gờ nắp và vành miệng của một số chum mộ ở Hậu Xá II có một lớp nhựa thực vật để gắn mặt vành trong của nắp chum với chum. Ngoài ra, trên thân của những chum mộ này còn xuất hiện dấu vết là

(±) màu thổ hoàng.

Hầu hết các mộ chum Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An đều được lát bởi loại đá màu vàng, nâu sẫm dày khoảng 20 - 40cm ở bên ngoài phía dưới đáy chum. Đặc điểm này giống với một số mộ



chum ở di tích Gò Mã Vôi ở Duy Xuyên. Đặc biệt, ở di tích An Bang và Hậu Xá II có rất nhiều than củi nằm xung quanh mộ chum. Hiện tượng này tương tự như tập tục của cư dân miền Trung và Nam Bộ hiện nay khi quan niệm cần phải đốt lửa để “*sưởi ấm mộ*” trong 3 ngày đầu sau khi chôn. Một mộ chum ở An Bang có cả vĩa than lớn dày 40-50cm ôm quanh miệng chum. Các mộ chum ở Hậu Xá II có khá nhiều than, tro nằm bên trong sát dưới đáy chum, dày khoảng 10 - 30cm. Trong mộ chum lòng phát hiện ở Hậu Xá II, sát dưới đáy chum có than, tro lẫn với răng trẻ con và một ít xương động vật. Đây là thông tin thú vị cần được quan tâm khi nghiên cứu về táng thức của người Sa Huỳnh ở Hội An. Ngoài ra, trong biên mộ của di tích An Bang và Hậu Xá II là cát trắng hoặc có những lỗ cát trắng tròn, nhỏ.

Hiện vật tùy táng tại các di tích mộ chum Sa Huỳnh ở Hội An rất đa dạng về loại hình, chức năng và thuộc nhiều chất liệu khác nhau, được phân bố ở bên trong và ngoài chum. Riêng đồ sắt chỉ phân bố ở bên trong chum. Hiện vật tùy táng có sự khác biệt lớn giữa các di tích. Trong khi ở di tích mộ táng Hậu Xá II chủ yếu đồ nổi minh khí thì ở di tích mộ táng Hậu Xá I chủ yếu nổi sinh hoạt, còn ở An Bang cả nổi minh khí và nổi sinh hoạt đều có số lượng phong phú. Tất cả đồ gốm sinh hoạt đã sử dụng đều bị đập vỡ trước khi chôn. Đặc điểm này có thể gắn liền với quan niệm thế giới người chết ngược lại với thế giới người sống. Nếu ở di tích mộ táng Hậu Xá I cho chúng ta một bộ sưu tập quý về đồ gốm không chỉ về loại nổi mà còn nhiều loại hình khác như bát, đèn, cốc, bát

bồng, bình con tiện, đĩa... thì ở di tích mộ táng Hậu Xá II lại khá phong phú về đồ trang sức (76,37% trong tổng số các di tích) với các loại hình như khuyên tai ba mẫu và khuyên tai hình vành khăn, vòng đeo tay, hạt chuỗi làm bằng đá quý, thủy tinh, kim loại. Tuy có khác nhau về loại hình và chất liệu nhưng nhìn chung đồ trang sức có mặt trong tất cả các di tích mộ táng. Đặc biệt là hạt chuỗi bằng thủy tinh, đá nhỏ li ti thể hiện công nghệ và kỹ thuật chế tác rất cao, điêu luyện. Đồ sắt có mặt ở tất cả các di tích với số lượng lớn gồm nhiều loại hình ở nhóm vũ khí và công cụ, trong đó công cụ đục chiếm số lượng lớn trong tổng hiện vật sắt. Tất cả đồ sắt tùy táng là đồ sinh hoạt đã qua sử dụng, không phải là đồ minh khí. Nhiều hiện vật sắt giống với các loại hình của Hán Chiến quốc, Đông Sơn, Hòa Vinh II, Dốc Chùa, Bình Châu... Không ít đồ sắt trong các di tích ở Hội An có dấu tích của vải bọc, bao gỗ.

Ngoài ra, trong một di tích mộ táng Sa Huỳnh ở Hội An còn phát hiện một hiện vật bằng đá hình quả tim nhưng không rõ chức năng. Về hình dáng, hiện vật này giống với ở di tích xã Hòa Nhơn - Bình Thuận nhưng lại không có lỗ. Đặc biệt, tại di tích mộ táng Hậu Xá II có những mảnh tiền đồng Ngũ Thù (8 - 23 sau Công nguyên).

Những đặc điểm về di tích mộ táng Sa Huỳnh ở Hội An góp phần làm đa dạng diện mạo bức tranh của nền Văn hoá Sa Huỳnh ở miền Trung Việt Nam, cung cấp cho những nhà nghiên cứu nhiều nhận thức mới về nền văn hoá này trên lưu vực sông Thu Bồn♣

KIẾN TRÚC KIỂU PHÁP Ở HỘI AN



Võ Duy Trung

Khu phố cổ Hội An ngày nay được xem như một cảng thị lịch sử điển hình đặc biệt ở Đông Nam Á được giữ gìn một cách toàn vẹn và chu đáo. Phần lớn những di tích ở đây là những công trình kiến trúc truyền thống được xây dựng vào những thế kỷ XVII đến thế kỷ XX gồm nhiều loại hình như Hội quán, đình, chùa, miếu, nhà thờ, nhà ở... Bên cạnh các di tích mang đậm phong cách kiến trúc của người Hoa, các công trình mang phong cách kiến trúc xen lẫn giữa Nhật, Hoa, Việt thì các công trình kiến trúc kiểu Pháp cũng đóng vai trò quan trọng góp phần tạo nên vẻ đẹp “không trùng lặp” của khu phố cổ như ngày nay.

Theo những tài liệu lịch sử về Hội An xưa, vào thế kỷ 19, khi cửa sông và các dòng chảy của sông Cửa Đại và sông Cổ Cò không còn thuận lợi cho sự giao lưu buôn bán của các thuyền buôn nước ngoài. Từ đó, Hội An xưa dần suy thoái và mất đi vị thế cảng thị quốc tế quan trọng. Tuy vậy, do sự ảnh hưởng vai trò của một thương cảng cũ, hơn nữa nơi đây vẫn còn là một trung tâm thương nghiệp lớn là những cơ sở để Hội An vẫn được đầu tư phát triển trong thời điểm bấy giờ, trong đó đô thị được xây dựng mở rộng chủ yếu về phía Nam, đây là thời điểm các phố Nguyễn Thái Học và Bạch Đằng được hình thành. Đến năm 1888, khi Đà Nẵng trở thành nhượng địa của Pháp,

những người Hoa đến đó để lập nghiệp, trong khi đó một số khác tiếp tục sinh sống và mở rộng kinh doanh ở Hội An. Tuy trong giai đoạn này, vị thế Hội An không còn được phồn thịnh như trước nhưng theo nhận định lịch sử và dựa trên diện mạo kiến trúc còn tồn tại cho đến ngày nay ta có thể nhận thấy phần lớn các công trình kiến trúc trong khu phố cổ được hình thành chủ yếu ở giai đoạn này và đây cũng là thời điểm bắt đầu cho sự tham gia của các công trình kiến trúc kiểu Pháp ở Hội An.

Theo nhận định của các nhà nghiên cứu trong nước, kiến trúc kiểu Pháp tại Việt Nam đã phát triển qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất từ 1860 đến 1880, là thời kỳ kiến trúc hàng hải và quân sự.

Giai đoạn thứ hai từ 1880 đến 1920. Trong thời kỳ này, kiến trúc mang phong cách Pháp được thay đổi để phù hợp với khí hậu ở Việt Nam vốn khác biệt hoàn toàn với khí hậu của nước Pháp. Các công trình trong giai đoạn này thường sử dụng nguyên tắc bố cục mặt bằng, hình khối đối xứng, nhấn mạnh diện khu vực trung tâm hoặc sử lý các kinh khối hai bên cao hơn hình khối chính, phần lớn sử dụng các chi tiết trang trí kiến trúc mang phong cách cổ điển.

Giai đoạn thứ ba từ 1920 đến 1945. Các kiểu kiến trúc từ nhiều vùng miền nước Pháp được các kiến trúc sư Việt Nam vận dụng, thay đổi biến thành những kiến trúc mang đậm

những đặc điểm văn hóa, phù hợp với kiến trúc, điều kiện thiên nhiên, khí hậu của địa phương.

Từ các cơ sở nêu trên bằng phương pháp đối chiếu, so sánh, theo nhận định cá nhân thì phần lớn các di tích kiến trúc kiểu Pháp ở Hội An còn tồn tại cho đến ngày nay có thể số ít được hình thành ở cuối giai đoạn thứ hai và chủ yếu vào giai đoạn thứ ba với phong cách hướng về những đặc điểm văn hóa, kiến trúc, điều kiện thiên nhiên và phù hợp với khí hậu của địa phương trong sáng tác kiến trúc. Các di tích kiến trúc kiểu Pháp ở Hội An gồm

Bên cạnh các di tích mang đậm phong cách kiến trúc của người Hoa, hay sự xen lẫn phong cách Nhật, Hoa, Việt thì các công trình kiến trúc kiểu Pháp cũng đóng vai trò quan trọng góp phần tạo nên vẻ đẹp không trùng lặp của khu phố cổ như ngày nay.

các thể loại: nhà ở, chợ, công sở, nhà thờ.... trong đó, chiếm số lượng nhiều nhất là thể loại di tích nhà ở lô phố. Có thể thấy các công trình này tập trung phần lớn ở phía Tây phố Nguyễn Thái Học, phía Đông khu phố cổ trên phố Phan Bội Châu, nơi đây từng là nhà ở của các công chức dưới thời Pháp thuộc. Các ngôi nhà trên các tuyến phố này được xây dựng san sát nhau tạo thành “*tuyến phố Pháp*”, phần lớn một tầng. Ngoài

ra còn rất nhiều các ngôi nhà khác được xây dựng đơn lẻ, không liên tục trên các phố Trần Phú, Lê Lợi, Phan Châu Trinh, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Duy Hiệu, Bạch Đằng, một số khác được xây dựng tại các vùng ven của khu phố cổ. Cùng với thể loại nhà ở theo kiểu lô phố, nhà ở biệt thự, nhà vườn cũng được xây dựng, tuy số lượng không lớn nhưng cũng góp phần

tạo sự đa dạng về thể loại đối với di tích kiến trúc kiểu Pháp ở Hội An.

Khi khu phố được đầu tư chỉnh trang cải tạo các con đường cũ thành những con đường mới thẳng và đều hơn, quan sát thực tế các ngôi nhà trên các tuyến đường chính trong khu phố cổ ta có thể thấy các ngôi nhà có niên đại xây dựng sớm, phía trước mặt nhà thường không có không gian vỉa hè hoặc bị phá bỏ bớt một phần phía trước để nhường không gian lại cho việc chỉnh trang, mở rộng đường phố, trong khi đó các di tích kiến trúc pháp có phần vỉa hè rộng hơn thậm chí có bố trí cả phần sân trước, chiều cao tầng nhà cao hơn, rộng hơn, chính những yếu tố này ngoài việc tạo sự thông thoáng cho công trình, còn góp phần tạo nên diện mạo riêng cho khu phố cổ và phần nào lý giải cho những quy định tiến bộ được vận dụng từ các nước Phương Tây trong công tác quản lý - quy hoạch đô thị ở giai đoạn này.

Qua khảo sát có thể thống kê được các đặc điểm diện mạo kiến trúc các di tích nhà ở mang phong cách kiến trúc

kiểu Pháp ở Hội An như sau:

Kiến trúc mặt đứng công trình: Được sử dụng ngôn ngữ kiến trúc theo bố cục đối xứng, mặt trước ngôi nhà được xây tường gạch, phần lớn được bố trí ban công, phần hiên có bố trí cột, tùy theo chiều ngang ngôi nhà mà công trình được bố trí hai cột hoặc bốn cột chia mặt đứng công trình thành một hoặc ba gian. Giữa các cột hiên được trang trí bởi các vòm cuốn, với các công trình được xây dựng ở giai đoạn muộn hơn thường sử dụng các dầm thẳng được xử lý chi tiết ở hai đầu vị trí tiếp xúc với cột bằng các hình thức vác góc hoặc những đường cong đặc trưng tạo sự mềm mại cho công trình. Hệ cửa được sử dụng thông thường là một bộ cửa đi ở giữa và hai bộ cửa sổ hai bên. Hệ mái thông thường là hai mái, độ dốc lớn, được lợp bằng ngói âm dương, một số ít sử dụng ngói vẩy cá, phần lớn có bố trí sân-nô chắn nước. Đối với các nhà ở biệt thự, nhà vườn các chi tiết được sử dụng đa dạng hơn chủ yếu theo phong cách cổ điển.

Về tầng cao và kích thước công trình. Những ngôi nhà kiểu Pháp ở Hội An cao từ 1 đến 2 tầng, có chiều rộng từ 6m đến 9m, một vài trường hợp đặc biệt có thể cao hơn, chiều sâu từ 30m đến 40m được thay đổi theo từng tuyến phố.

Đặc điểm tổ chức không gian: Các nhà ở lô phố được xây dựng trên dây đất có chiều ngang hẹp, bố cục tổ chức không gian được bố trí theo chiều sâu,



tầng 1 gồm không gian hiên (*sân trước nếu có*) - không gian kinh doanh buôn bán, không gian thờ (*đối với nhà một tầng*) - nhà cầu nối kết hợp với sân trong - không gian ăn, sinh hoạt gia đình, phòng ngủ (*đối với nhà một tầng*) - bếp, khu vệ sinh kết hợp bố trí sân sau; Tầng 2 thông thường được bố trí phòng thờ phía trước và các phòng ngủ phía sau. Với thể loại nhà ở biệt thự và nhà vườn được xây dựng trên diện tích đất rộng, công trình thường được bố trí ở vị trí giữa khu đất, xung quanh là vườn, phía trước là khoảng sân rộng.

Cấu trúc công trình: Tường xây gạch kết hợp hệ cột gỗ hoặc gạch chịu lực, có bố trí các hệ dầm chính, dầm phụ đỡ sàn. Phần diện tích sàn tiếp xúc trực tiếp với không gian bên ngoài thường bị ảnh hưởng của thời tiết nên phần lớn thường được sử dụng vật liệu bê tông thay cho vật liệu gỗ truyền thống. hệ khung gỗ đỡ mái thường được sử dụng chủ yếu là hệ kèo kẻ suốt.

Vật liệu sử dụng: Chủ yếu sử dụng vật liệu gạch, gỗ, bê tông và đá được sử dụng ít hơn.

Hình thức trang trí: Đơn giản, chủ yếu là trang trí mặt trước công trình bằng các phào chỉ, vòm cuốn, các hoa văn đơn giản gần gũi với thiên nhiên, con người như hoa, lá, đắp vẽ các pannô, sử dụng các cấu kiện khuôn hoa đúc sẵn.

Bên cạnh các di tích kiến trúc Pháp thuộc thể loại nhà ở, các di tích thuộc thể loại công cộng như chợ, công sở... cũng có những diện mạo kiến trúc tương tự về phong cách, bố cục mặt đứng, chi tiết trang trí, sử dụng vật liệu... Các công trình thuộc thể loại này ở Hội An còn rất ít, hiện đã bị phá

bỏ một phần hoặc hoàn toàn như các công trình Chợ Hội An (*đã được đầu tư phục hồi*), Tòa Khâm sứ (*nay là khách sạn Hội An*)...

Từ những diện mạo được nêu trên cho ta thấy các công trình kiến trúc kiểu Pháp ở Hội An ngoài việc sử dụng hình thức trang trí mặt đứng theo phong cách kiến trúc Pháp, các thành phần khác của công trình từ bố cục tổ chức không gian, cấu trúc công trình, sử dụng vật liệu... phần lớn được địa phương hóa ngay từ những thời điểm hình thành vừa tạo cho các công trình kiến trúc kiểu Pháp có một diện mạo mới góp phần nêu bật sự giao lưu Văn hóa, đồng thời đảm bảo sự hài hòa giữa con người, thiên nhiên, công trình kiến trúc và cảnh quan đô thị.

Trong nội dung bài viết này có thể chưa thật sự nêu hết được các giá trị nổi bật về vai trò của kiến trúc kiểu Pháp ở Hội An. Nhưng với những gì hiện hữu, chúng ta phải thừa nhận rằng các di tích kiến trúc kiểu Pháp ở Hội An đã trở thành một phần không thể thiếu trong quần thể kiến trúc đô thị lịch sử của thành phố ngày nay. Mặc dù được hình thành trong giai đoạn muộn hơn so với các kiểu kiến trúc khác, song xét một cách toàn diện, bản thân nó đã được nhào trộn một cách nhuần nhuyễn với các thành phần kiến trúc khác cùng cảnh quan đô thị truyền thống tạo nên một diện mạo đô thị độc đáo và đã trở thành quỹ di sản kiến trúc có giá trị toàn cầu. Vì vậy, giá trị kiến trúc ấy cần phải được nhận định, đánh giá một cách đầy đủ hơn từ đó đặt ra kế hoạch và phương thức ứng xử phù hợp trong bối cảnh hiện nay♣



Phan Văn Quang

Trong nhiều năm qua, đặc biệt là từ khi Đô thị cổ Hội An trở thành Di sản Văn hóa Thế giới, được sự ưu tiên tập trung kinh phí đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau, đã có rất nhiều di tích trong khu Di sản và cả những di tích vùng ven trên địa bàn Thành phố được tu bổ, sửa chữa kịp thời cứu nguy khỏi nguy cơ sụp đổ. Thực tế là đã có rất nhiều di tích không những đã thoát khỏi nguy cơ bị biến dạng hay mất đi mà còn giữ gìn được nguyên trạng những giá trị kiến trúc - nghệ thuật vốn có của nó, đồng thời góp phần chung vào sự nghiệp bảo tồn lâu dài khu Di sản.

Ngói âm dương là vật liệu xây dựng chủ yếu dùng để lợp mái nhà cổ Hội An. Tuy nhiên, trong tu bổ di tích hiện nay, vấn đề chất lượng ngói âm dương đang trở thành mối quan tâm lớn của nhà quản lý ở Hội An.

Những thành quả đạt được nói trên là kết quả của sự nỗ lực của các cấp, các ngành liên quan, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của UBND Thành phố, sự tích cực của các cơ quan chuyên môn cũng như sự đồng tình ủng hộ của người dân Hội An yêu quý khu phố cổ.

Mặc dù vậy, thực tế công tác đầu tư tu bổ hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề bất cập cần được nhìn nhận và kịp thời có những giải pháp khắc phục. Trong đó, vấn đề về chất lượng vật liệu sử dụng trong tu bổ, phục hồi di tích cần được quan tâm đặc biệt, bởi

nó có ý nghĩa cực kỳ quan trọng quyết định đến chất lượng, hiệu quả đầu tư, kể cả về nguyên tắc bảo tồn lẫn trên lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Một trong những vật liệu tu bổ rất quan trọng hiện nay cần được đặc biệt quan tâm về chất lượng là ngói âm dương dùng để lợp mái. Đây là vật liệu chính yếu có mặt ở hầu hết các di tích tại Hội An, nó không chỉ đóng vai trò bao che mà còn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc bảo vệ hệ kết cấu gỗ cho di tích. Hầu hết vật liệu ngói âm dương nguyên trạng trong nhà cổ ở Hội An xuất xứ từ làng gốm Thanh Hà (*nay thuộc phường Thanh Hà*). Ngói âm dương ở Thanh Hà trước đây được sản xuất chủ yếu bằng thủ công, nguyên liệu được khai thác tại chỗ và có chất lượng rất tốt, việc gia công chủ yếu bằng thủ công và nung bằng củi. Qua công tác tu bổ di tích, thực tế đã chứng minh là vật liệu ngói nguyên trạng, mặc dù đã trải qua hàng chục, thậm chí hàng trăm năm tồn tại với mưa nắng nhưng chất lượng về khả năng chịu lực và chống thấm vẫn tốt hơn nhiều so với ngói âm dương sản xuất hiện nay. Từ công tác tu bổ, có thể nhìn nhận một cách chủ quan rằng, sự hư hỏng vật liệu ngói âm dương trong nhà cổ ở Hội An chủ yếu đến từ các nguyên nhân bất khả kháng. Chẳng hạn, do thời gian tồn tại đã quá lâu, do sự hủy hoại của các trận bão lớn, hoặc ngói tại các vị trí có môi trường khắc nghiệt (*máng xối, góc đuôi mái...*), sự hư hỏng không thể tránh khỏi trong quá trình hạ giải... ngoài ra thì đa số những viên ngói cũ trước đây đều vẫn còn khá chắc chắn.

Trong khi đó, thực tế chất lượng vật liệu ngói âm dương sử dụng cho

các công trình tu bổ di tích trong những năm qua và hiện nay là rất kém, nếu không muốn nói là quá kém. Khả năng chịu lực và chống thấm của chúng là rất thấp. Có thể dễ dàng so sánh chất lượng của ngói hiện nay và ngói cũ trước đây bằng những cách rất đơn giản. Chẳng hạn về tính năng chịu lực, chỉ cần dùng tay hoặc thanh gỗ nhỏ gõ nhẹ, dễ dàng phân biệt âm thanh phát ra từ viên ngói cũ rất trong và đanh, thể hiện rõ sự chắc chắn của cấu trúc bên trong vật liệu. Trong khi đó, đối với ngói mới hiện nay, âm thanh phát ra khi gõ là rất “lộp bộp” thậm chí là sần sảng...vỡ vụn. Sự so sánh này cũng rất dễ nhận biết chỉ bằng quan sát mắt thường hoặc dùng tay xát nhẹ bề mặt viên ngói. Sự xốp, nhẹ, nhạt màu,... của ngói hiện nay là khác hẳn so với sự mịn màng, nặng và chín màu của ngói cũ. Đối với khả năng chống thấm, chỉ cần nhúng nhanh chúng vào nước, khi lấy ra ngói mới sẽ ngay lập tức khô ráo do nước thấm rất nhanh và bên trong vật liệu, còn đối với ngói cũ thì ngược lại. Tất cả những điều ấy cho thấy cấu trúc trên trong ngói mới hiện nay là rất rỗng và xốp, sự kết dính của vật liệu là rất yếu. Điều đó khiến cho cả hai tính năng quan trọng của loại vật liệu này là khả năng chịu lực và chống thấm là rất kém. Chính vì vậy, sự hư hỏng là tất yếu và nó xảy ra rất nhanh. Thực tế là có nhiều công trình tu bổ di tích trong những năm gần đây, chỉ qua vài mùa mưa nắng thì mái ngói âm dương đã bắt đầu xuống cấp. Viên ngói thì bị vỡ do chịu lực kém, mục và thoái hóa rất nhanh do cấu trúc xốp rỗng và bị thấm nước, gây sạt lở mái và thấm dột. Quá trình này xảy ra rất nhanh và ngày càng

ng nghiêm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến hệ kết cấu gỗ bên trong (*vốn chịu ẩm rất kém*) nói riêng, cũng như hiệu quả bảo tồn, sử dụng di tích nói chung. Tuổi thọ của công trình tu bổ di tích vì vậy mà cũng sẽ ít đi, thực tế là đã có không ít di tích sau khi tu bổ được 5, 7 năm đã phải sửa chữa lại hệ mái ngói.

Có thể có nhiều nguyên nhân khiến cho vật liệu ngói âm dương hiện nay kém chất lượng, nhưng trong đó có thể đề cập đến hai nguyên nhân chủ yếu sau đây. Thứ nhất, đó là chất lượng nguồn nguyên liệu chính để gia công ngói (*đất sét*) và sự khan hiếm của chúng trong thời điểm hiện nay. Thực tế là kể từ khi đất sét không còn được khai thác tại Thanh Hà (*nguồn nguyên liệu chủ yếu để làm ngói âm dương trước đây*) thì nguyên liệu dùng để gia công ngói (*kể cả gạch*) tại nơi này phải lấy từ những địa phương khác về. Có thể do chất lượng nguồn đất sét đó là không tốt, nên việc cấp phối phối ngói không đảm bảo tiêu chuẩn theo yêu cầu. Ngoài ra cũng không loại trừ khả năng, người sản xuất đã pha trộn thêm các yếu tố nguyên liệu không phù hợp khác nhằm tăng số lượng sản phẩm để bù lại chi phí sản xuất. Nguyên nhân thứ hai liên quan đến giá thành của sản phẩm. Xuất phát từ sự khan hiếm về nguyên, nhiên liệu chính (*đất sét, than củi...*) cũng như tiêu tốn một lượng nhân công rất lớn để thực hiện các công đoạn sản xuất ngói theo phương pháp truyền thống. Ngoài ra, chi phí vận chuyển phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cũng là khá tốn kém. Thậm chí, đối với ngói gia công tại làng Thanh Hà lại phải vận chuyển đến các địa phương khác để thực hiện công đoạn nung, sau đó mới quay lại Hội An

để tiêu thụ. Tất cả những yếu tố đó khiến cho giá trị thành phẩm của một viên ngói đảm bảo chất lượng yêu cầu sẽ là khá cao. Trong khi đó, giá bán thực tế trên thị trường hiện nay là khá thấp (*từ 800 - 850 đồng/viên*), đây cũng là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc sản xuất ngói không đạt chất lượng.

Một vấn đề khác cũng rất cần được quan tâm liên quan đến vật liệu ngói âm dương hiện nay là sự đa dạng về qui cách và chủng loại ngói. Thực tế trên thị trường hiện nay hầu như chỉ sản xuất và cung ứng một loại ngói âm dương với kích thước 170 x 170 x 7mm). Trong khi đó, với đặc trưng phong phú và đa dạng của hệ mái trong kiến trúc cổ tại Hội An thì cần rất nhiều chủng loại, kích cỡ khác nhau để phục vụ công tác tu bổ, phục hồi đảm bảo khoa học.

Như vậy, để khắc phục những bất cập nêu trên, bên cạnh những biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, tính toán giá thành hợp lý thì việc tạo điều kiện để sản xuất nhiều loại ngói đáp ứng nhu cầu tu bổ cũng là yếu tố hết sức cần thiết.

Vì những khó khăn vướng mắc đã nêu, thiết nghĩ để giải quyết, khắc phục cần có những giải pháp đồng bộ liên quan đến nhiều lĩnh vực. Từ việc tìm kiếm nguồn nguyên, nhiên liệu, nghiên cứu phương pháp gia công và đặc biệt là phương pháp nung sử dụng công nghệ thích hợp, vừa đảm bảo môi trường vừa tạo ra sản phẩm đạt chất lượng và có thể tổ chức sản xuất ngay tại địa phương để tiết kiệm chi phí vận chuyển nhằm giảm giá thành. Tuy nhiên, điều này là rất khó thực hiện đối với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ như hiện

nay. Từ thực tế đó cho thấy là rất cần có một cơ sở sản xuất loại vật liệu này, đủ mạnh và chuyên nghiệp để có thể đáp ứng được những yêu cầu vừa nêu.

Ngoài tình hình về chất lượng, chủng loại ngói âm dương như đã nêu, còn có một số loại vật liệu khác cũng rất cần được quan tâm trong công tác tu bổ di tích như gỗ, vữa vôi... bởi đây cũng là những loại vật liệu chính yếu trong kiến trúc nhà cổ tại Hội An. Vật liệu gỗ sử dụng trong tu bổ di tích hiện nay chủ yếu là gỗ Kiền Kiền nhưng chất lượng không đảm bảo (*gỗ khai thác non, nhập từ các địa phương khác...*). Ngoài ra, sự hạn chế về chủng loại gỗ trên thị trường cũng ảnh hưởng rất nhiều đến nguyên tắc bảo tồn di tích khi tiến hành thay thế, gia cố các cấu kiện hư hỏng bằng nhiều loại gỗ khác nhau theo nguyên trạng. Về vật liệu vữa vôi, do nguyên liệu vôi nung truyền thống hiện nay không còn được sản xuất nên việc cấp phối một số loại vữa theo phương thức truyền thống (*vôi ghè...*) để thi công là không thể thực hiện. Riêng đối với các vấn đề này, mặc dù để có thể giải quyết là rất khó khăn, cần có sự đồng tình phối hợp của nhiều cấp, ngành liên quan, tuy nhiên cũng cần sớm đặt ra để có định hướng lâu dài vì mục tiêu bảo vệ Di sản ♣



NHỮNG ĐIỂN TÍCH TRANG TRÍ PHỔ BIẾN TRÊN CÁC ĐỒ SƯ ĐƯỢC TÌM THẤY Ở HỘI AN

Tống Quốc Hưng

Hiện nay, trong bộ sưu tập của các nhà sưu tầm cổ vật, những tiệm bán đồ lưu niệm ở Hội An có nhiều loại tô, đĩa sứ lớn của các thời Minh, Thanh có vẽ trang trí những điển tích liên quan đến lịch sử văn hóa Trung Hoa, trong đó có 1 loại tô men lam vẽ cảnh bến phong kiều và Cô Tô thành khá đẹp. Bến Phong Kiều tấp nập thuyền ngư, thành Cô Tô cờ hoa phát phới. Bên cạnh có đề 2 câu thơ trong bài “*Phong Kiều dạ bạc*” của Trương Kế - một đại thi gia thời Đường. Tương truyền có lần Trương Kế đến Tô Châu thưởng cảnh. Một đêm ông đậu thuyền ở bến Phong Kiều, thấy nơi đây cảnh trên bến dưới thuyền thật là thơ mộng ông bèn tức cảnh làm thơ tả cảnh sông đêm: “*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên, Giang phong ngư hỏa đối sầu miên*”. Nhưng ông chỉ làm được 2 câu thì hết ý, cứ nằm trần trọc không sao ngủ được.

Đêm hôm đó khoảng ngày đầu tháng, ánh trăng mờ ảo khiến người xúc cảm. Vị sư già trong chùa Hàn San bên Cô Tô thành cũng tức cảnh làm thơ tả cảnh đêm trăng hư ảo: “*Sơ tam sơ tứ nguyệt môn lung, bán tự ngân*

câu bán tự cung”. Nghĩa là: “*mông ba mông bốn trắng mông lung, nửa giống ngân câu nửa giống cung*”. Nhưng vị sư chỉ ngâm được 2 câu rồi hết ý, nên cứ đi tới đi lui trầm ngâm suy nghĩ. Chú tiểu thấy sư phụ bần thần, sợ thầy mất ngủ bèn ân cần thăm hỏi. Vị sư già kể nỗi tâm tư hết ý thơ, chú tiểu xin phép thầy làm tiếp bài thơ. Được sư phụ đồng ý, chú tiểu ngâm tiếp 2 câu: “*Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoan, bán trầm thủy để bán phù Không*”. Nghĩa là: “*một miếng ngọc hồ phân đôi mảnh, nửa in đáy nước nửa trên không*”. Sau khi nghe chú tiểu ngâm xong, vị sư già khen hay và đem hai câu ấy ghép với hai câu đầu thành một bát thơ thất ngôn tứ tuyệt. Đề cảm tạ ơn đức của đức Phật giúp thầy trò nảy sinh thi tứ, hai thầy trò cùng vào chánh điện thắp nhang và đánh chuông cung tạ, lúc đó trời đã nửa đêm (*dạ bán*).

Trong khi đó Trương Kế đang

thao thức trên thuyền chột nghe tiếng chuông vọng lại từ chùa Hàn San nên ông mới có ý tứ sáng tác tiếp hai câu chót của bài thơ là: “*Cô Tô thành ngoại Hàn San tự, dạ bán chung thanh đáo khách thuyền*”.

Nguyên văn bài thơ “*Phong Kiều dạ bạc*” đầy đủ như sau:

月落烏啼霜滿天

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,

江楓漁火對愁眠

Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.

姑蘇城外寒山寺

Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,

夜半鐘聲到客船

Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

Tản Đà dịch là:

Qua kêu trăng lặn trời sương,

Lửa chài le lói sầu vương giấc hồ.

Thuyền ai đậu bến Cô Tô,

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.

Hạc rập là một đề tài được trang trí khá nhiều trên các loại đĩa trà thời Minh. Các loại đĩa trang trí đề tài chim, cây, hoa lá với cách thể hiện có một số điểm khá lạ mắt. Hình chim hai đầu, hai cánh trông như một cặp chim đang bay. Hình cây có hai gốc mọc từ đất lên nhưng cành lá lại xoắn xít, liền nhau. Đề tài này giới chơi cổ vật thường gọi là “*hạc rập*”, nhưng người Hoa lại gọi là đề tài “*vĩnh kết đồng tâm*”, vì loại đĩa này người Hoa sử dụng nhiều trong hôn lễ. Thật ra cách trang trí như trên có một ý nghĩa thật sâu sắc, độc đáo được dựa theo điển tích



“*liên lý chi, tỵ dục điều*” tức “*chim liền cánh, cây liền cành*” có nguồn gốc Trung Quốc. Nhìn kỹ các hình chim đang bay trong các đĩa này chúng ta thấy rằng chúng luôn có hai đầu nhưng chỉ có hai cánh và hai chân. Tư thế như vậy của các hình trang trí trông giống như một cặp chim đang bay. Thật ra, đây là một đề tài trang trí được rút ra từ điển tích “*chim liền cánh*” của Trung Quốc để nói về lòng chung thủy, về tình yêu đôi lứa gắn bó không rời. Chuyện kể rằng: Có một loài chim màu xanh, sống ở phương Nam, Trung Quốc, chỉ có một mắt và một cánh. Chim trống, mái kết thành một cặp, muốn bay con mái chấp liền cánh với con trống mới bay được. Người ta gọi loại chim này là Tỵ dục điều (*chim liền cánh*). Dùng đề tài “*chim liền cánh*” để trang trí các bát, đĩa dùng hàng ngày dường như người xưa muốn nhắc nhở về lòng chung thủy, về tình yêu vợ chồng son sắt, gắn bó, nương tựa lẫn nhau. Đây quả là cách giáo dục sâu sắc và cũng là một ý tưởng đậm tính nhân văn mà người xưa muốn gửi gắm cho hậu thế. Đề tài cây liền cành cũng có ý nghĩa tương tự như vậy. Nó được thể hiện bằng hình ảnh hai gốc cây mọc từ dưới đất lên và có các cành lá liền nhau. Đôi khi trong một chiếc đĩa, bát người ta thể hiện cùng một lúc cả hai đề tài chim liền cánh, cây liền cành. Điển tích kể

rằng Túc thị vợ Hàn Phùng bị vua Tống (*thời Chiến Quốc*) bắt vào cung ép làm vợ. Hàn Phùng vì uất hận phải tự tử. Túc thị thương chồng, muốn giữ gìn lòng chung thủy và bảo vệ trinh tiết nên đã nhảy xuống lầu cao tự vẫn. Xác hai người chôn gần nhau và trên hai ngôi mộ bỗng mọc lên hai cây lạ, cành lá của chúng chụm vào nhau, xoắn xít không rời. Người ta cho rằng đó là Hàn Phùng - Túc Thị hóa sinh để được gần nhau mãi mãi. Về sau điển tích này được thể hiện trên đồ sứ như muốn ca ngợi lòng chung thủy, đề cao tình yêu lứa đôi gắn bó và cũng để thể hiện sự đồng cảm đối với một câu chuyện tình bất tử. Sau này, khi muốn thể hiện nguyện vọng muốn chung sống gần nhau của tình yêu đôi lứa người ta thường nói: “*Trên trời, nguyện làm chim liền cánh, dưới đất nguyện làm cây liền cành*” (*tại thiên nguyện tác tỵ*



dực điều, tại địa nguyên tác liên lý chi).

Trên một số loại tô sứ men lam lớn thời Minh có vẽ hình một chú mục đồng đang cười trâu với dáng nghêu ngao, tay chỉ về phía trước. Sau chú mục đồng là một văn nhân tay cầm dù vẽ như đang tìm đường hỏi lối. Trước lối đi in hai câu thơ đầu trong bài “*Thanh Minh*” của nhà thơ Đỗ Mục thời Đường “*Thanh minh thời tiết vũ phân phân, lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn*”. Theo các tác phẩm về Đường thi chép lại rằng Đỗ Mục tự là Mục Chi, hiệu Phàn Xuyên và Thái Hòa, người đất Vạn Niên, thời Đường đỗ Tiến sĩ làm quan đến chức Trung Thư Xá Nhân. Ông là người có tài thơ khá xuất sắc sánh ngang Lý Thương Ẩn và cũng không kém gì Đỗ Phủ cho nên người đương thời gọi ông là Tiểu Đỗ. Ông là người ưa thích ngao du, có lần vào tiết Thanh Minh ông đến vùng đất Sơn Tây. Tiết Thanh Minh năm ấy khí trời đổi lạnh khiến người lữ thứ lòng buồn vô hạn, ông muốn kiếm một quán rượu uống mấy chén để giải bớt sự giá rét. May thay thấy chú mục đồng đang cười trâu đi qua ông bèn hỏi thăm, mục đồng chỉ thẳng hướng Hạnh Hoa thôn xa tít. Và ông đã sáng tác nên bài Thanh Minh nổi tiếng như sau:

清明時節雨紛紛

Thanh minh thời tiết vũ phân phân,

路上行人欲斷魂

Lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn.

借問酒家何處有

Tá vấn tửu gia hà xứ hữu,

牧童遙指杏花村

Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn.

Tương Như dịch là:

Thanh Minh lát phát mưa phùn,

Khách đi đường thăm nỗi buồn xót xa.

Hỏi thăm quán rượu đâu là?

*Mục đồng chỉ lối Hạnh Hoa thôn
ngoài.*

Trên nhiều loại đĩa, tô sứ xanh trắng thời Thanh ta thấy có vẽ hình một người đang dạo cổ cầm bên cảnh sơn thủy thơ mộng, bên bìa rừng có một tiểu phu đang dừng đốn củi lắng nghe tiếng đàn. Đôi khi, trên một số đĩa sứ thời Nguyễn ngoài vẽ tích này còn có bốn câu thơ chữ nôm là “*Hai gã bạn tri âm, chung vui một khúc cầm. Non xanh cùng nước biếc, rằng quên để ai ngâm*”. Hình vẽ đó chính là điển tích về đôi bạn tri âm Bá Nha và Tử Kỳ, đây là một điển tích khá nổi tiếng ca ngợi tình tri âm tri kỷ. Chuyện xưa kể rằng: Bá Nha và Tử Kỳ là đôi bạn tri âm thời Xuân Thu Chiến Quốc. Bá Nha làm quan, Tử Kỳ là tiểu phu. Một hôm, Bá Nha phụng chỉ vua Tấn đi sứ qua Sính Đô nước Sở, Bá Nha nhân dịp này đi thăm mộ phần tổ tiên, thăm họ hàng, xong vào từ biệt vua Sở trở về nước Tấn. Khi thuyền trở về đến cửa sông Hán Dương, nhằm đêm Trung Thu, trăng sáng vằng vặc, phong cảnh hữu tình, Bá Nha cho lệnh cắm thuyền dưới chân núi Mã Yên để thưởng ngoạn. Cảm thấy hứng thú, muốn dạo chơi một vài khúc đàn, Bá Nha trình trọng nâng đàn, đặt hết tâm hồn đàn lên một khúc réo rắt âm thanh, quyện vào khói trầm, chưa dứt, bỗng đàn đứt dây. Bá Nha giục mình tự nghĩ, dây đàn bỗng đứt thế này ắt có người nghe lên tiếng đàn, bèn sai quân hầu lên bờ tìm xem và mời người ấy xuống thuyền đàm đạo. Người tiểu phu ung dung xuống thuyền, chấp tay vái Bá Nha. Sau đôi lời tâm sự, thấy Tử Kỳ là

người am hiểu, Bá Nha tiếp tục gảy đàn. Lạ thay, khi đàn Bá Nha tập trung tinh thần đến chốn non cao, khảy lên một khúc. Tiều phu khen rằng: “*Đẹp thay vôi vọi kìa, chí tại non cao*”. Bá Nha ngưng thần, ý tại lưu thủy, khảy lên một khúc nữa. Tiều phu lại khen rằng: “*Đẹp thay, mông mênh kìa, chí tại lưu thủy*”. Bá Nha thấy tiều phu đã thấy rõ lòng mình qua tiếng đàn, lấy làm kính phục, và hai người thề kết nghĩa tri âm rồi từ biệt, hẹn ngày Trung thu sang năm sẽ hội ngộ. Thời gian lặng lẽ trôi qua, đúng dịp Trung thu Bá Nha trở lại chốn xưa, nhưng than ôi Từ Kỳ đã qua đời vì bạo bệnh. Bá Nha thương tiếc khôn cùng bèn so dây tấu lên một khúc nhạc thiên thu, tiễn người tri âm tài hoa yếu mạng. Tấu khúc nhạc xong, Bá Nha đập vỡ đàn thề không bao giờ gảy nữa vì không còn bạn tri âm. Đây thật đúng là tình bạn tri âm hiếm có cổ kim, do đó điển tích này từ lâu đã đi vào văn học và được thể hiện nhiều trong lĩnh vực hội họa, trong đó được vẽ nhiều trên các đồ gia dụng.

Có thể nói hoa điều - chim và hoa là một trong những đề tài được vẽ trang trí khá nhiều trên các đồ gốm sứ. Trong đó đề tài “*phi, minh, túc, thực*” được sử dụng trang trí phổ biến trên các loại đĩa men lam với ý nghĩa biểu tượng cho sự thăng hoa sung túc. Đề tài này được thể hiện bởi hình ảnh bốn chú vịt nước (*có người cho là chim nhạn, chim uyên ương...*) bên bờ sông đầy lau cỏ. Đặc biệt, bốn chú vịt được vẽ theo bốn tư thế khác nhau, con thì đang ngụp lặn tìm thức ăn, con thì ngưỡng cổ lên kêu gọi bạn, con thì chui đầu vào cánh ngủ say, con thì bay liện trên không. Mới nhìn ta cứ nghĩ

rằng đây là những hình vẽ trang trí cho vui mắt, thật ra nó có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, bày tỏ ước mơ cao đẹp của người xưa. Ý nghĩa này được sử dụng theo lối từ đồng âm dị nghĩa của tiếng Hoa thông qua hình ảnh của loài chim.

Hình ảnh này được lý giải như sau: Chim đang bay, âm Hán Việt đọc là “*Phi (飛)*” có nghĩa là bay lên, biểu tượng cho sự thăng tiến, sự phát đạt. Chim đang hót (*kêu*), âm Hán Việt đọc là “*minh (鳴)*” đồng âm với chữ “*minh (明)*” là sáng sủa, tươi sáng, biểu tượng cho tiền đồ quang minh sáng lạn. Chim đang ngủ, âm Hán Việt đọc là “*túc (宿)*” đồng âm với chữ “*túc (足)*” là sung túc, no đủ, biểu tượng cho cuộc sống luôn đầy đủ, giàu có. Chim đang ăn, âm Hán Việt đọc là “*thực (食)*”, biểu tượng cho sự giàu có, dư ăn dư để. Tổng thể của đề tài “*phi, minh, túc, thực (飛, 鳴, 宿, 食)*” là câu chúc cho cuộc sống luôn được no đủ, giàu có, tương lai luôn sáng lạn, thăng hoa phát đạt.

Trên đây là một số điển tích tiêu biểu được vẽ trang trí trên các đồ sứ thường gặp ở Hội An. Ngoài ra, còn rất nhiều đề tài, điển tích khác như “*đạp tuyết tầm mai*”, “*mã liễu*”, “*liên áp*”... nhưng trong khuôn khổ bài viết này không thể giới thiệu hết được. Thông qua một số điển tích trên đây phần nào cho chúng ta thấy rằng việc trang trí trên các đồ gốm sứ không chỉ nhằm tôn vẻ đẹp hình thức của chúng mà qua đó người xưa còn muốn gửi gắm tâm huyết, ưu tư, hy vọng về một cuộc sống thăng hoa phát đạt, về tình tri kỷ, tình yêu lứa đôi tốt đẹp gắn với thơ văn, phong cảnh♣

NHÀ LƯU NIỆM CAO HỒNG LÃNH SAU GẦN HAI NĂM HOẠT ĐỘNG

Le Thị Tuấn

Ngay sau khi UBND Thành phố Hội An ra Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 12/01/2005 về việc phê duyệt đề án Nhà Lưu niệm Cao Hồng Lãnh, Trung tâm QLBT Di sản Văn hoá Hội An đã triển khai thực hiện đề án, đến ngày 02/02/2010 Nhà Lưu niệm Cao Hồng Lãnh khánh thành đưa vào phát huy.

Để đạt kết quả như hôm nay, Nhà Lưu niệm Cao Hồng Lãnh đã trải qua nhiều giai đoạn, đầu tiên là công tác đầu tư tu bổ. Công trình này gần như hạ giải hoàn toàn vì vậy thời gian tu bổ kéo dài hơn 3 năm (*từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2010*). Kinh phí tu bổ 720.000.000đ trên tổng kinh phí được duyệt 1.065.925.000đ. Hai là công tác đầu tư trưng bày. Trung tâm QLBT Di sản Văn hoá Hội An phối hợp với Công ty TNHH Chim Lạc triển khai lập phương án trưng bày. Từ khi có Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí lập đề cương thiết kế mỹ thuật trưng bày vào tháng 4 năm 2007, Trung tâm đã triển khai sưu tầm và phục chế 206 hiện vật đưa vào trưng bày. Kinh phí phục dựng trưng bày 621.596.000đ trên tổng kinh phí được duyệt 765.877.000đ. Nội dung trưng bày gồm 3 chủ đề: Hiệu thuốc Bắc, hiệu sách, cuộc đời hoạt động của Cao Hồng Lãnh trong một không gian nhà

cổ với cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Ngoài ra, nhờ sự phối hợp chặt chẽ của gia tộc Phan (*Ông Phan Ngọc Trâm đại diện*) đã sắp xếp bố trí 36 hiện vật trong không gian nhà cổ như bàn ghế, hoành phi, liễn đối,...

Về công tác quản lý, Trung tâm QLBT Di sản Văn hoá Hội An phối hợp với đại diện gia tộc Phan (*ông Phan Ngọc Trâm*) quản lý, tiếp đón khách.

Nhà Lưu niệm Cao Hồng Lãnh đưa vào hoạt động đã được các tổ chức ban ngành đánh giá cao, được nhân dân địa phương ủng hộ và lượt du khách đến nghiên cứu tham quan ngày càng đông. Từ khi đưa Nhà Lưu niệm Cao Hồng Lãnh vào tuyến tham quan (*tháng 4/2010*), lượt khách trong nước và quốc tế đến tham quan không ngừng tăng:

Thời gian	Số lượng vé/Tiền (ĐVT: đồng)				Tổng cộng vé, tiền/năm	
	Quốc tế	Thành tiền	Việt Nam	Thành tiền	Vé	Tiền
4 - 12 2010	12,100	36,300,000	4,900	6,370,000	17,000	42,670,000
01-10 2011	40,400	121,200,000	15,700	20,410,000	56,100	141,610,000
cộng	52,500	157,500,000	20,600	26,780,000	73,100	184,280,000

Bảng thống kê trên cho chúng ta thấy được hiệu quả ban đầu của việc thực hiện đề án Nhà Lưu niệm Cao Hồng Lãnh:

- *Về hiệu quả chính trị*: Đây là Nhà lưu niệm đầu tiên được thành lập tại Hội An, đáp ứng mục đích mở rộng điểm tham quan trong khu phố cổ để giới thiệu về cuộc đời hoạt động của đồng chí Cao Hồng Lãnh, người đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên của Hội An vào năm 1927.

Thông qua điểm di tích cách mạng này, tuyên truyền giới thiệu cho khách tham quan hiểu thêm và thấy rõ nền tảng văn hoá và truyền thống anh hùng cách mạng của nhân dân Hội An xuyên suốt qua nhiều thế hệ; Giáo dục thế hệ trẻ hôm nay về truyền thống cách mạng của cha ông trong thời kỳ nước mất nhà tan, nhân dân lâm than đói khổ nhưng đã có những hạt giống đỏ gieo mầm đánh thức lòng yêu nước, ý chí quật cường của người dân Hội An. Từ đó bồi dưỡng giáo dục lòng yêu nước, nuôi dưỡng thêm ý chí cách mạng cho thế hệ trẻ hôm nay có trách nhiệm hơn với quê hương, với di sản.

- Về hiệu quả

văn hoá - xã hội: Bảo tồn, trùng tu nhà cổ 129 Trần Phú (*nhà cổ Đức An*) nhằm góp phần duy trì nét cổ kính của di sản văn hoá Hội An. Đây là một trong những ngôi nhà có kiến trúc đẹp, đã phục hồi được chức năng sử dụng (*nhà cổ, hiệu thuốc Bắc, hiệu sách*) từng tồn tại ở thế kỷ XIX, XX. Tạo được sự nhận thức đồng bộ về di sản trong nhân dân.

- Về hiệu quả kinh tế: Nhà Lưu niệm Cao Hồng Lãnh ra đời góp phần cho du lịch phát triển, đem lại nguồn thu cho Thành phố. Trực tiếp Trung tâm QLBT Di sản Văn hoá Hội An nhận 50% để chi các hoạt động tại nhà lưu niệm này và chi hoạt động của cơ quan để giảm nguồn chi từ ngân sách Thành phố phân bổ cho đơn vị. Về phía đại diện gia tộc Phan: Ông Phan

Ngọc Trâm nhận: 50% kinh phí từ ô vé này.

Một số nhận xét sau gần hai năm hoạt động:

+ Nhờ sự chỉ đạo sâu sát của Thành uỷ, HĐND, UBND Thành phố Hội An và sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng liên quan như Phòng Văn hoá thông Tin, phòng Quản lý Đô thị, Trung tâm Văn hoá Thể thao cùng với sự nỗ lực của cán bộ chuyên môn

Trung tâm QLBT Di sản Văn hoá Hội An với bà con trong gia tộc Phan đã thực hiện thành công đề án Nhà lưu niệm Cao Hồng Lãnh.

+ Đây là mô hình phối hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng

quản lý, phát huy giá trị di tích đạt hiệu quả cao đầu tiên của Thành phố Hội An.

+ Nhờ có chủ trương sâu sát và thích hợp của Thành phố đã tạo niềm tin cho nhân dân (*gia tộc Phan*) mạnh dạn trong việc đầu tư hiện vật, thiết bị trưng bày để di tích giữ được giá trị nguyên gốc.

+ Tính đặc thù của Nhà Lưu niệm Cao Hồng Lãnh là việc kết hợp hài hoà trong bố trí không gian trưng bày, vừa là nhà cổ có hiệu thuốc Bắc, hiệu sách lại là Nhà Lưu niệm đầu tiên về danh nhân lịch sử cách mạng ở Hội An nên đã tạo được ấn tượng cho du khách.

+ Sự tiếp đón khách chu đáo tận tụy của nhân viên Trung tâm và đại diện gia tộc Phan đã làm vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi ♣



VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TRUNG BÀY BẢO TÀNG

Nguyễn Trần Cẩm Giang

Trung bày bảo tàng là một trong sáu khâu công tác nghiệp vụ bảo tàng. Trung bày bảo tàng là trung bày hiện vật có phương hướng một cách khoa học để giúp cho người xem nhận thức được giá trị lịch sử và khoa học. Trung bày là tiếng nói, là bộ mặt của bảo tàng, là dấu hiệu quan trọng nhất để phân biệt bảo tàng với các cơ quan văn hoá - giáo dục khác.

Vì vậy, có thể nói mọi mặt của bảo tàng đều thể hiện qua trung bày và trung bày bảo tàng có giá trị rất quan trọng trong bảo tàng đó là:

1. Trung bày là ngôn ngữ đặc trưng của bảo tàng

Bảo tàng là nơi cung cấp những thông tin nguyên gốc, chuyển giao các giá trị của di sản văn hoá cho thế hệ sau; là nhịp cầu văn hoá giữa các dân tộc trong một quốc gia và thế giới. Sản phẩm hoạt động được xem như “hàng hoá đặc biệt” của bảo tàng là

trung bày. Bởi vì bảo tàng trưng bày những hiện vật - nguồn sử liệu cung cấp những thông tin nguyên gốc cho nhận thức trực tiếp các sự kiện lịch sử văn hoá. Do đó, trưng bày được coi như dấu hiệu quan trọng nhất để phân biệt bảo tàng với các thiết chế văn hoá khác. Nói cách khác, trưng bày là ngôn ngữ đặc trưng của bảo tàng.

2. Trưng bày còn là nội dung và hình thức của bảo tàng

Bảo tàng thuộc loại hình nào, tương ứng với ngành khoa học nào, lưu trữ loại tài liệu hiện vật với nội dung như thế nào đều thể hiện qua trưng bày. Thông thường trưng bày là hình thức thể hiện nội dung của bảo tàng. Nói cách khác chỉ nhìn vào trưng bày là đủ để biết bảo tàng đó thuộc loại hình nào và nội dung bảo tàng đó là gì.

3. Trưng bày là cầu nối công chúng và các hiện vật bảo tàng

Nếu không có trưng bày thì bảo tàng chỉ là một kho bảo quản, một kho lưu trữ đặc biệt các sưu tập đã được hệ thống hoá lại một cách khoa học và đã được nghiên cứu. Những hiện vật bảo tàng quý hiếm, là vật chứng cho những sự kiện lịch sử, được bảo tàng sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản chỉ được tiếp xúc với công chúng thông qua trưng bày.

Vì vậy có thể nói nếu không có hiện vật thì không có bảo tàng và cũng không có bảo tàng nếu không có trưng bày.

4. Trưng bày phản ánh kết quả và thể hiện mức độ



hoạt động nghiên cứu của bảo tàng

Đối với hoạt động của bảo tàng, trưng bày phản ánh kết quả và thể hiện mức độ hoạt động nghiên cứu của bảo tàng. Trước hết công tác trưng bày mang tính nghiên cứu khoa học nghiêm túc. Mỗi cuộc trưng bày phải thực hiện những mục đích nhất định, được nghiên cứu cấu tạo đề mục, chọn lọc hiện vật nghiêm túc, được thể hiện trên diện tích nhất định. Đó là công việc được tiến hành hết sức nghiêm túc. Sự nghiên cứu hời hợt và nông cạn sẽ dẫn đến kết quả trưng bày sơ lược và nghèo nàn. Kết quả đó được công chúng đánh giá ngay khi trưng bày hoàn thành và không thể dấu diếm được.

Trưng bày của bảo tàng còn thể hiện rõ kết quả mức độ của công tác nghiên cứu của bảo tàng. Trước hết nó phản ánh việc nghiên cứu kỹ lưỡng chức năng của loại hình bảo tàng đó. Đồng thời trưng bày phản ánh kết quả nghiên cứu của công tác sưu tầm, kiểm kê và bảo quản hiện vật quý hiếm làm nổi bật nội dung của các đề tài trưng bày và xác định đảm bảo tính chính xác khoa học của các hiện vật và tính điển hình của các loại hiện vật đó.

5. Công tác trưng bày có tác dụng thúc đẩy các khâu công tác khác của bảo tàng

Muốn thực hiện được việc trưng bày phải thúc đẩy mạnh công tác nghiên cứu của bảo tàng, đẩy mạnh công tác sưu tầm để bổ sung cho những đề tài trưng bày đặt ra mà trong kho hiện vật còn ít hoặc không có hiện vật. Tất nhiên như vậy nó sẽ đẩy mạnh công tác kiểm kê, xác minh hiện vật, công tác bảo quản và giáo dục.

Từ những giá trị trên của trưng bày bảo tàng, nhìn lại hệ thống trưng bày các bảo tàng ở Hội An hiện nay, chúng ta nhận thấy cũng còn những mặt hạn chế nhất định. Do đặc thù ở Hội An, chúng ta tận dụng những ngôi nhà cổ để làm ngôi nhà bảo tàng, điều này có những mặt thuận lợi nhưng cũng có mặt hạn chế, đó là chúng ta phải trưng bày sao cho phù hợp và không phá vỡ không gian của một ngôi nhà cổ, vì thế những thiết bị trưng bày, không gian trưng bày, ánh sáng,... có phần hạn chế. Tuy nhiên, hệ thống các bảo tàng ở Hội An có nội dung trưng bày rất phong phú và đa dạng, đó là những bảo tàng chuyên đề giới thiệu những giá trị lịch sử - văn hoá ở Hội An, mà qua đó khách tham quan có thể hiểu một phần nào về Di sản Văn hoá Thế giới Hội An.

Tóm lại, trưng bày bảo tàng là một khâu công tác rất quan trọng, một công việc hết sức sáng tạo, là bộ mặt, là tiếng nói của bảo tàng, là cơ sở để khẳng định giá trị khoa học và giá trị nghệ thuật của bảo tàng. Nó vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, nó đòi hỏi phải tiến hành nghiêm túc và sáng tạo, thực hiện công tác trưng bày là công việc khó khăn và phức tạp♣

*** Tài liệu tham khảo:**

- Timothy Ambrose và Crispin Paine, “*Cơ sở bảo tàng học*” (Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, 2000).

- Gary Edson và David Dean, “*Cẩm Nang Bảo tàng*” (Bảo tàng Cách mạng Việt nam, 2001).

- Tài liệu học tập tại Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

VÔI HÔI AN NGHÓ VE BAI HOC BAO TON DI SAN

Huỳnh Đông

“Gừng già hóa quế”- là câu thành ngữ mà tôi muốn dành để bình giá cho Hội An - thành phố quê hương tôi. “Ngược thời gian trở về quá khứ” chừng hai mươi năm trước và hơn thế nữa, người ta ví Hội An như một cụ già ngồi đêm ngày thắp nến chờ đợi, hồi tưởng về thuở vàng son của một cảng thị quốc tế sầm uất còn ghi dấu qua trầm tích thời gian đang âm thầm phủ bóng trên những mái phố ngả màu rêu bên những con đường yên lặng... Đó là một sự yên lặng gắn với nghĩa tịch mịch, cô liêu, thiếu sức sống... Nhưng cái điều mà Hội An cần trở thành hôm nay là một “không gian văn hóa tĩnh lặng”¹, nhưng phải tiềm tàng một sinh lực mạnh mẽ để cất cánh bay lên, để đạt được cảnh giới “trường sinh bất lão”, là “cá hóa rồng”, là “gừng già hóa quế” chứ không phải là một thành phố “duỡng già” chờ ngày “cuối hạc”. “Cái tĩnh lặng cần đủ” và “cái sinh động cần có” ấy của Hội An phải hòa quyện vào nhau tạo thành năng lực tiềm sinh không chỉ để Hội

An tự khẳng định mình mà còn để Hội An trở thành một đẳng cấp.

Còn nhớ cách đây mười hai năm, từ ngày 29/11 đến 04/12/1999, ở Marakesh (Morocco), Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO đã công nhận Hội An là Di sản Văn hóa Thế giới với hai tiêu chí trong những tiêu chí công nhận của nó; Tiêu chí 2: Hội An là biểu hiện vật thể nổi bật của sự kết hợp các nền văn hóa qua các thời kỳ trong một thương cảng quốc tế; Tiêu chí 5: Hội An là điển hình tiêu biểu về một cảng thị Châu Á truyền thống được bảo tồn một cách hoàn hảo. Đạt cả hai tiêu chí trên, mặc nhiên, thế giới đã thực sự công nhận Hội An là một không gian văn hóa sống động, một điển hình lịch sử xã hội của nhân loại đang tồn tại và phát triển. Hội An vẫn là Di sản thế giới nằm trong Tóp mười những điểm đến hấp dẫn nhất Châu Á (Holiday Destinations) từ năm 2008 đến nay.

Mười hai năm², chưa hẳn là quá dài nếu so với một “đời người”, “đời phố”, nhưng mười hai năm ấy có “biết bao nhiêu tình” để người Hội An có thể cùng ngồi với nhau nhìn lại những chặng đường đã đi qua, để đúc kết những bài học lớn về công tác bảo tồn những giá trị của mình.

Một không gian văn hóa thu hẹp, cô đặc hay mở rộng

Có người bản xứ xa quê nhiều năm trở về đã “nói tiếc” rằng Hội An kể từ ngày trở thành Di sản Văn hóa Thế giới, không gian của nó đã không còn như xưa; đã dần mất những ngõ phố thân quen, những con đường tĩnh lặng và những ngôi nhà rêu phong trầm mặc; những góc khuất cố định, đậm âm trong những quán cà phê Chanh, cà phê Đạo; không còn phảng phất hương

vị thơm nồng của Đại hội, Quế chi - đặc trưng của những cửa hiệu thuốc bắc Triều Phát, Thuận An; chẳng thấy nữa cái không khí buôn bán nhộn nhịp nhưng đầm thắm của những tiệm tạp hóa Phi Anh, Phi Yên, Bửu An; thiếu vắng những tấm chân dung đen trắng “nam phụ lão ấu” phóng to của các phó - tô chuyên nghiệp Huỳnh Sau, Huỳnh Sỏ, Vĩnh Tân, Nghĩa Ảnh... Và những bức vẽ truyền thần tài hoa của các họa sỹ Hồng Hưng, Mỹ Hội, Chánh Bình... Ngày nay, thay vào trong những con đường, những ngôi nhà, những khu phố sầm uất đầm thắm ấy là những shop áo quần, giày dép, lồng đèn, khăn lụa, hàng mộc mỹ nghệ, fine art gallery, shop trái cây và hàng lưu niệm cơ động bằng xe đẩy với cái “*không khí rộn rã của sự mua bán*”... Đó là “*diện mạo thương mại mới*” của Hội An. Không thể phủ nhận “*cái diện mạo mới ấy*” bởi vì, hơn một thập kỷ qua nó đã trở thành “*chén cơm thơm*”, “*bát gạo đầy*” của người Hội An sau một thời kỳ kinh tế bao cấp nhiều truân chuyên, vất vả.



Ngày Hội An thực hiện đề án tái hiện Đêm phố cổ đầu thế kỷ XX và phố dành riêng cho người đi bộ, nô nức những dòng người, dòng khách như thác đổ về, không riêng gì phố, không gian những con đường kiệt thơ mộng, hẻm ngõ trầm tư³ cũng dần bị cô đặc lại bởi những dịch vụ điểm tâm sáng, chiều, thành chỗ dựng xe máy bất đắc dĩ. Các cấp quản lý đang “*đau đầu*” nghĩ đến lời giải một bài toán khó - bài toán về “*không gian phố*”. Nên chăng, cần phải sắp xếp các dịch vụ trên vào tận sân nhà trong các con hẻm để dành thêm khoảng trời cho phố thở.

Người Hội An bây giờ cũng có nhiều “*cơ hội để thở*” hơn ngày xưa, ngày mà nhiều thế hệ của một gia đình chung sống trong một căn nhà chật hẹp, tường vôi ẩm mốc, tối tăm nhưng ấm cúng và mặn nồng tình nghĩa. Khi những căn nhà ẩm mốc, cũ kỹ ấy “*lên đời giá trị*”, hay được mỗi “*thuê hời*” - hàng chục triệu đồng một tháng thì nhiều gia đình lại có điều kiện chia nhau “*bung ra*” vùng ngoại ô với một căn nhà xinh và tiện nghi hơn. Rồi theo

đó, “*hồn xưa phố cũ*” cũng đổi thay theo nhịp thở thời đại. Không gian văn hóa gia đình - truyền thống bao đời của những “*tế bào*” Hội An cũng bị xáo trộn, thu hẹp và xé lẻ bởi sự sôi động, giục giã của cơ chế thị trường. Những căn nhà cho thuê, những căn nhà sang tay đôi chủ trở thành những “*con*

ốc ký cư”⁴ với mục đích thuần kinh doanh, để lợi nhuận, thì cái việc quan tâm giữ gìn “hồn phố”, giữ gìn những nếp sống đặc trưng, truyền thống, thường ngày đã trở thành “việc lạ” và “việc nhỏ”... Vài con đường đã tắt hẳn tiếng rao khuya vì đến đêm các chủ thuê đã đóng cửa tiệm, về nhà riêng, ai ở đó đâu mà rao với bán. Đêm của Hội An mất dần những tiếng rao khuya, mất dần những hơi thở ẩm. Cả những ngày tết, chưa đến ngày hoàng đạo các shop vẫn cửa đóng, then cài, phố đưa “mặt lạnh”, khiến người lữ khách cảm giác một nỗi buồn man mác, lẻ loi, làm cái “duyên xuân” của phố cũng ngậm thiếu chút sức sống.

Hội An đang viết cho mình những dòng sử đẹp và hiện đại nhưng người Hội An cũng đang giải một bài toán nan đề mới. Một sự cô đặc cần thiết, thu hẹp để quản lý và bảo tồn hiệu quả hơn hay phải mở rộng phạm vi không gian văn hóa đô thị của Hội An để bồi bổ cho nó một sức sống mới, tiệm cận với chiều hướng phát triển của thời đại nhưng không để “lỗi nhịp” bước đi của mình. Một công việc chẳng dễ dàng gì.

Nếu gọi Văn hóa là những giá trị xã hội sâu bền mà con

người đã sáng tạo nên, thì truyền thống văn hóa cũng không phải là cái bất di bất dịch, mà nó luôn được điểm tô càng ngày càng phong phú bởi bàn tay và khối óc của những con người lao động. Bài học bảo tồn và phát triển không gian văn hóa Hội An, không thể không kể

đến sự đóng góp của các làng nghề như: mộc Kim Bồng, rau Trà Quế, gôm Thanh Hà, khu du lịch sinh thái Cẩm An, Cẩm Thanh, khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới - Danh thắng Quốc gia Cù Lao Chàm; và các di tích lịch sử văn hóa - xã hội - cách mạng; các đình, chùa, miếu mạo, và cả “những bảo tàng sống trong cuộc sống”⁵ của Hội An. Từ lâu, đây đã là nguồn năng lượng, là hơi thở văn hóa Hội An. Nói theo cách khác, đó là mối lương duyên của quê và phố tự bao đời.

“Ru con con ngủ cho rồi
Để mẹ đi chợ mua xôi ăn trâu
Mua xôi chợ Quán, chợ Cầu
Mua cau Bến Điện, mua trâu Hội An
Hội An bán gấm, bán điều
Kim Bồng bán cải, Trà Nhiêu bán Hành”
(Ca dao Hội An)

Lễ hội văn hóa dân gian - đời thường hay diễn

Không riêng gì Hội An, cả nước ta mỗi năm có đến hàng ngàn lễ hội, lễ hội đang được khôi phục lại qua tiềm thức của dân gian. Các nhà văn hóa, xã hội học đổ nhiều công sức để nghiên cứu, sưu tầm lại hầu hết các lễ hội tưởng chừng như đã bị mai một. Hiện tượng hàng năm có nhiều địa phương



thêm vào chương trình của mình những lễ hội mới cũng không có gì lạ. Sự tinh lọc và sắp xếp, tổ chức các lễ hội văn hóa cũng chẳng phải là công việc dễ dàng. Trong trường hợp bão hòa và mãn nhãn như hiện nay, nhiều lễ hội vì chuộng “*sự diễn*” nên đánh mất cái “*thần thái*” trang nghiêm của “*lễ*”, mất cái sinh động, tự nhiên của “*hội*”, nên nhận được hiệu ứng nhàm chán, thiếu tích cực là điều dễ hiểu. Từ lâu, Hội An đã xây dựng được cho mình một Lịch trình lễ hội khá hoàn chỉnh. Cho nên, việc tổ chức “*ra bài*”, “*ra bản*” những lễ hội văn hóa có chiều sâu, có chất lượng và bền vững là thành công của các nhà quản lý chuyên môn ở Hội An. Tuy không nhiều, đâu đó vẫn còn những quan niệm chưa đúng về văn hóa lễ hội, chưa hài hòa về qui mô, mục đích, nội dung và phương thức tổ chức, nên một vài lễ hội văn hóa dân gian thiếu mất cái “*hơi thở đời thường*”, ít hiệu quả. Văn hóa lễ hội phải xuất phát từ đời sống thực tiễn và truyền thống của cộng đồng. Đó là những sinh hoạt nghi lễ và hội hè của một dân tộc, một cộng đồng hay “*cái lệ*” của một phường, làng nghề nghiệp. Lễ hội thường được tổ chức vào những lúc “*ngư nhàn*”, “*nông rỗi*”, vào dịp “*đầu mùa cuối vụ*”, là nhu cầu sinh hoạt, giao tiếp của đời sống tâm linh và đời sống xã hội của cộng đồng. Vì thế, lễ hội văn hóa dân gian có được sức sống tiềm tàng, mãnh liệt trong quần chúng nhân dân. Nếu xem lễ hội văn hóa dân gian như một bộ phận kiến trúc thượng tầng xã hội, thì cái cần được phát huy, bảo tồn chính là phải trả nó về cho cộng đồng xã hội nuôi dưỡng. Dân tộc Việt Nam từng tự hào, chăm chút, nuôi dưỡng lịch sử văn hiến

bốn ngàn năm với nguồn gốc Lạc Hồng - con Rồng cháu Tiên, một bọc trăm trứng - đồng bào, với biết bao truyền thuyết về những vị anh hùng huyền thoại trong bảo vệ và xây dựng đất nước... Tất cả những huyền sử ấy lại là “*hành trang rất thực*” để cả dân tộc tự tin, mang theo và vững bước đi lên. Làm sao cho lễ hội văn hóa trở thành nhu cầu thiết thực của cộng đồng, gắn bó mật thiết và có sức lan tỏa trong đời sống của nhân dân là một vấn đề không dễ.

Do đặc thù là một thành phố cổ Di sản Văn hóa Thế giới, Hội An trở thành một trong những tâm điểm du lịch nổi tiếng của Đông Nam Á, mật độ lễ hội văn hóa ở Hội An trong những năm qua đậm đặc hơn các vùng miền khác của tỉnh Quảng Nam. Những chương trình và dự án văn hóa dài hơi của Hội An đã gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp. Các nhà quản lý văn hóa Hội An đã trở thành những nhà chuyên nghiệp về tổ chức lễ hội và các sự kiện văn hóa. Tuy nhiên, họ cũng ý thức và quán triệt tinh thần quần chúng hóa, xã hội hóa một cách sâu sắc. Lễ hội văn hóa dân gian nên gần diện mạo và linh hồn của cuộc sống đời thường hơn là khuôn mặt của diễn xuất...

Trùng tu văn hóa - tính chân xác và chính danh

Trùng tu văn hóa là công việc của các “*bác sỹ bảo tồn*”, tuổi thọ của Di sản phụ thuộc vào “*phương pháp chẩn bệnh*” và “*phác đồ điều trị*” của họ. Tôi chưa thấy nơi nào quản lý diện mạo và linh hồn của Di sản nghiêm ngặt như Hội An. Nó đã trở thành bài học, và kinh nghiệm quý giá cho nhiều địa phương khác trên cả nước. Công việc trùng tu để bảo tồn di sản là một

công việc lâu dài và bền bỉ, cần độ chín của nghiên cứu và thẩm thấu giá trị chân xác của những di tích. Việc xác định niên đại và lịch sử chính xác là “*trả lại tên em*” cho các di sản. Chúng ta không thể công nhận một di tích có niên đại Thành Thái thập bát niên (1907) thành Gia Long nguyên niên (1802) được, sẽ dẫn đến “*tam sao thất bốn*” những mẫu vật liệu mà chúng ta muốn dùng để trùng tu, nhất là, các di tích do dòng tộc hoặc tư nhân làm sở hữu chủ. Thậm chí việc bài trí nội thất cho phù hợp trong những di tích này cũng cần có ý kiến tư vấn của các nhà chuyên môn và cơ quan quản lý. Có như thế chúng ta mới có thể trả lại giá trị đích thực về “*thể xác*” và “*linh hồn*” cho di sản.

Kỷ niệm 12 năm Ngày Di sản Hội An được công nhận, các nhà bảo tồn đã nêu lên nhiều câu hỏi thuộc về những vấn đề có tính cấp thiết và đầy trách nhiệm như: “*Có mâu thuẫn nào không giữa nhu cầu sửa chữa, sử dụng di tích của người dân, các quy định về tu bổ di tích về tính nguyên gốc, tính chân xác trong tu bổ? Vấn đề này cần giải quyết theo hướng nào?*”; “**Các loại gạch, ngói, gỗ hiện nay nếu sử dụng trong tu bổ di tích có ảnh hưởng gì không đến tính chân xác, đến giá trị của di tích?**”; “*Vấn đề kỹ thuật tu bổ truyền thống và lực lượng thợ có tay nghề. Thực tế hiện nay các thợ mộc nê có tay nghề cao đảm bảo cho tu bổ di tích ngày càng hiếm*” Giải pháp cho các đề vấn trên, theo thiện ý của người viết bài này, nên chăng các cơ quan quản lý cần tổ chức những xưởng mộc, nê, ngói, gốm chuyên chế tác các loại vật liệu xây dựng để tu bổ cho các di tích (*chẳng hạn như không thể dùng*

loại gạch rỗng hiện đại để thay cho loại gạch đặc của các di tích cổ); mở những lớp bồi dưỡng tay nghề cho thợ trẻ trên cơ sở có sự giúp đỡ về mặt đào tạo, truyền nghề của những nghệ nhân dân gian, của những bậc “*trưởng lão*” trong các ngành nghề trên; mở những hội nghị chuyên đề về lịch sử và văn hóa Hội An cho đội ngũ hướng dẫn viên để tránh những nhận thức và giới thiệu sai lầm về di sản. Nếu làm được như thế chúng ta sợ gì những bí quyết của nghề trùng tu không được thừa kế và tính chính danh, chân xác của di tích cũng không bị mai một.

Bài học về văn hóa ứng xử

Khái niệm về văn hóa là một khái niệm mang nội hàm rộng với nhiều cách hiểu khác nhau liên quan đến mọi mặt của đời sống vật chất và tinh thần của con người. Văn hóa ứng xử là một bài học không bao giờ cũ. Hiện nay đã có những tiếng chuông gióng lên báo động về nhận thức của thế hệ trẻ chúng ta đang xuống cấp về lịch sử, về truyền thống, về thái độ, hành vi văn hóa, các chuẩn mực đạo đức và các giá trị xã hội. Chính vì thế mà người Hội An bên cạnh việc tỉ mỉ gìn giữ, tôn tạo những “*đống vàng di sản*” mà cha ông để lại cũng phải sớm nghĩ ngay đến việc bảo tồn cho bằng được cái “*chất lượng tinh rỗng*” của những “*đống vàng*” này. Khôi phục lại những “*hồn xưa nếp cũ*”, những thuần phong mỹ tục đặc trưng của Hội An là công việc không phải của một ngày một bữa. Sự băng hoại văn hóa đã trở thành tiếng kêu “*trầm thối*” của thời đại, nó như quá trình ôxy hóa kim loại, đang dần bào mòn những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc.

Bài học mới về văn hóa ứng xử, làm cho chúng ta nghĩ ngay đến công tác giáo dục thế hệ trẻ hiện nay. Những bài học chưa chín, nửa vời, lý thuyết suông và lối sống thiếu “chất mẫu” của người lớn đều nguy hại đến kết quả giáo dục văn hóa ứng xử cho trẻ em, đôi khi nó lại gây ra tác dụng ngược. Hãy giáo dục văn hóa ứng xử cho các em bằng nguyên tắc tình cảm và chỉ bằng tình cảm. Từ những xúc cảm lành mạnh sẽ nảy sinh một tình yêu quê, yêu phố chân chính. Một tình “*yêu phố, yêu quê*” chỉ thực sự hình thành khi chính những “*chủ nhân ông*” tương lai ấy ý thức đầy đủ qua những hoạt động thực tiễn, hoạt động cá nhân và hoạt động giao lưu của các em. Những trò chơi dân gian, hát đồng dao và tham gia các hoạt động lễ hội trên chính quê hương của mình sẽ có khả năng định hướng các giá trị văn hóa, thẩm mỹ chân chính cho các em. Hãy làm cho các em thấy được viễn cảnh tươi sáng của thành phố quê hương mình và tin rằng điều ấy có trở thành hiện thực hay không là tùy thuộc vào thái độ, hành vi ứng xử của các em. Chúng ta không thiếu thời gian để làm việc đó, nhưng phải bắt đầu ngay từ hôm nay.

Chú thích:

1. Ý trong lời phát biểu của ông Nguyễn Sự - Bí thư thành ủy Hội An trong Tọa đàm về kỷ niệm 12 năm Ngày Di sản Hội An
2. Tọa đàm nhân 12 năm Ngày Đô thị cổ Hội An được UNESCO công nhận Di sản Văn hóa Thế giới.
3. Người Hội An gọi ngõ hẻm mà gọi là kiệt.
4. Qua tổng kết, hiện nay sự thừa kế các công trình nhà ở trong di sản chỉ 60,32% mà chuyển nhượng đến 39,68 % (phần lớn là nhượng cho người tỉnh khác) - Nguồn từ báo cáo trong tọa đàm về chủ đề “Bảo tồn vững chắc, phát huy bền vững Di sản Văn hóa Hội An” do TTBTDT thành phố Hội An tổ chức ngày 20/3/2008.
5. Những người thợ tài hoa, những nghệ nhân dân gian.

GIẢI PHÁP BẢO TỒN PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA CỦA LÀNG GỐM THANH HÀ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP

Phạm Mạnh Hùng

Cùng với quá trình hình thành và phát triển của thương cảng Hội An, các làng nghề thủ công truyền thống đã ra đời, tồn tại và phát triển cho đến ngày nay. Nó là một bộ phận quan trọng trong kinh tế nông thôn ở Hội An, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội to lớn cho nhiều gia đình và địa phương. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố tác động khác nhau một số làng nghề ngày càng mai một và có xu hướng giảm về số lượng lao động cũng như qui mô hoạt động. Sự tồn tại và phát triển của làng nghề ở Hội An hiện đang gặp phải nhiều khó khăn và thử thách đòi hỏi phải có một hướng đi đúng đắn thích hợp mang tính bền vững. Không chỉ vậy Hội An còn là một trung tâm du lịch lớn của cả nước, một điểm đến không thể bỏ qua trên con đường “*Di sản miền Trung*”. Vì vậy, việc phát huy bảo tồn các làng nghề truyền thống ở Hội An phục vụ phát triển du lịch là vấn đề cần quan tâm nghiên cứu. Hy vọng rằng với những giải pháp được nêu ra trong bài viết này sẽ góp phần vào việc duy trì phát triển các làng nghề ở Hội An cũng như phục vụ cho việc phát triển du lịch hiện nay.

Với tuổi đời trên 500 năm, trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, làng gốm Thanh Hà có lúc tưởng chừng rơi vào lãng quên. Thế nhưng với tâm huyết của một số nghệ nhân, gốm Thanh Hà đang dần được khôi phục. Các sản phẩm của làng gốm Thanh Hà vẫn mang tính riêng biệt đặc thù, có giá trị văn hóa lịch sử của địa phương và được nhiều người biết đến. Đó là sản phẩm vẫn được làm bằng đất sét vàng theo kỹ thuật bàn xoay truyền thống được truyền thế hệ này sang thế hệ khác. Nó không chỉ có giá trị về mặt kinh tế, mà còn có một giá trị văn hóa vô giá. Hiện nay, ở làng gốm có khoảng 23 hộ sản xuất với gần 70 lao động, hằng năm sản xuất khoảng gần 40 vạn sản phẩm. Tuy nhiên, các hộ sản xuất chủ yếu mang tính nhỏ lẻ, tính liên kết kinh doanh thấp, mẫu mã các sản phẩm kém tính hấp dẫn vì vậy tính cạnh tranh ngoài thị trường của gốm Thanh Hà gặp nhiều khó khăn. Vấn đề đặt ra từ thực trạng của nghề truyền thống gốm Thanh Hà là: Việc bảo tồn vốn truyền thống, cụ thể là các kinh nghiệm ngành nghề cũng cần kết hợp với các ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong sản xuất. Có thể sử dụng máy nhồi đất sét, máy phun dầu bóng... những ứng dụng này nhằm mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm sức lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như sản phẩm làm ra. Bên cạnh đó cũng phải nghiên cứu để có những chính sách ưu đãi đối với các nghệ nhân, khuyến khích các gia đình có truyền thống cha truyền con nối, đồng thời đầu tư mở rộng các mô hình dạy nghề, truyền nghề. Đặc biệt là thị trường tiêu thụ, đầu ra cho các sản phẩm làng nghề cần được chú trọng.

Những vấn đề này sẽ được tác giả nhìn nhận đánh giá để rồi tìm ra những giải pháp phát triển cho làng nghề qua các thông số dưới đây:

Những điểm mạnh nổi bật của làng gốm Thanh Hà (S - Strengths)

- S1. Có công nghệ sản xuất truyền thống và lịch sử làng nghề tương đối lâu đời.

- S2. Còn có những nghệ nhân biết bí quyết làm nghề.

- S3. Nguyên liệu đất sét có thành phần đặc biệt, cho phép tạo ra nhiều sản phẩm khác nhau mang tính đặc sắc của địa phương.

- S4. Lãnh đạo địa phương quan tâm đến vấn đề bảo tồn làng nghề để phát triển du lịch, đồng thời phát triển kinh tế địa phương.

Các điểm yếu chính của làng gốm Thanh Hà (W - Weaknesses)

- W1. Công nghệ sản xuất lạc hậu vì vậy hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.

- W2. Tính cộng đồng yếu nên rất khó để liên kết kinh doanh.

- W3. Chất lượng sản phẩm chưa cao, mẫu mã chưa hấp dẫn, chưa khai thác được tiềm năng thị trường. Hiện nay, tại các gia đình sản xuất gốm ở Thanh Hà bên cạnh các sản phẩm gốm do mình làm ra thì họ thường trưng bày thêm các sản phẩm gốm nhập ở ngoài Bắc có mẫu mã đẹp hơn để bán cho khách du lịch.

- W4. Nguồn nguyên liệu ngày càng khan hiếm, điều đó ảnh hưởng đến chiến lược phát triển của làng nghề sau này.

Những cơ hội phát triển của làng gốm Thanh Hà (O - Opportunities)

- O1. Là trung tâm du lịch (cách Hội An chừng 4km) nên có nhiều đoàn

khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan.

- O2. Nhà nước đang đặc biệt khuyến khích phát triển làng nghề như là một chủ trương lớn, là một giải pháp quan trọng để công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn.

- O3. Có cảnh quan của một làng nghề cổ truyền hấp dẫn (*trên bến dưới thuyền, các lò nung đều trưng bày các sản phẩm...*) nên có điều kiện để phát triển du lịch làng nghề.

- O4. Nền kinh tế nước ta đang hội nhập mạnh mẽ, rất thuận lợi cho việc tiếp cận và tìm kiếm thị trường đặc biệt khi Hội An là điểm đến của rất nhiều du khách trên thế giới.

Những nguy cơ đối với sự phát triển làng gốm Thanh Hà (T-Threats)

- T1. Nhiều người bỏ nghề, đặc biệt là lớp trẻ không yêu quý nghề truyền thống thường tìm kiếm một công việc ở trung tâm thành phố;

- T2. Nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, trong khi không gian của làng nghề thì rất nhỏ hẹp;

- T3. Sự cạnh tranh rất lớn của các đối thủ khác như gốm Phù Lãng, gốm Bát Tràng, gốm Trung Quốc... sản phẩm của các vùng này hơn hẳn về công nghệ, năng lực cạnh tranh và thương hiệu, nên chỗ đứng của gốm Thanh Hà bị ảnh hưởng rất lớn.

Giải pháp bảo tồn và phát triển nghề gốm Thanh Hà

Vấn đề bảo tồn, phát triển nghề hay làng nghề truyền thống hiện nay được nhiều học giả, nhà nghiên cứu quan tâm và đưa ra với những quan điểm nhìn nhận, phân tích dưới nhiều góc độ khác nhau. Tầm vĩ mô có, tầm vi mô có, tất cả đều hướng tới mục tiêu

chung đó là bảo tồn các làng nghề truyền thống song song với phát triển kinh tế nông thôn. Trong bài viết cứu này, tác giả mạnh dạn đưa ra những giải pháp riêng của mình với cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu mới thông qua việc tổng hợp, phân tích vấn đề để hình thành nên ma trận SWOT. Thông ma trận SWOT với những chiến lược, giải pháp khác nhau, tác giả hy vọng rằng ý tưởng của mình sẽ góp một phần nhỏ trong việc bảo tồn và phát triển nghề gốm ở Thanh Hà. Trên đây là những giải pháp mà tác giả đưa ra để bảo tồn và phát triển làng gốm phục vụ phát triển du lịch trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay:

**** Giải pháp về sản phẩm***

Tổ chức các chương trình nghiên cứu thị trường để cải tiến mẫu mã cho phù hợp, đặc biệt là các thị trường ở nước ngoài tận dụng thị trường thông qua các đoàn khách quốc tế đến tham quan Hội An. Kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ hiện đại, kết hợp giữa lao động thủ công và cơ khí để tạo ra sản phẩm tinh xảo, thể hiện những nét độc đáo của văn hóa địa phương.

**** Giải pháp kết hợp theo chiều ngang***

Củng cố hiệp hội làng nghề trên địa bàn Thành phố, tỉnh cũng như cả nước để khắc phục tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Mặt khác việc liên kết giữa các làng nghề trong thành phố Hội An với nhau sẽ tạo ra được một tuyến du lịch làng nghề khép kín và chất lượng.

**** Giải pháp hội nhập về phía trước***

Có các chính sách hợp lý nhằm thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp

hỗ trợ vốn cùng người dân sản xuất, sau đó các doanh nghiệp sẽ chịu trách nhiệm trong việc bao tiêu sản phẩm. Mặt khác phải thường xuyên đưa các sản phẩm gôm đến với các hội chợ, triển lãm và sớm lập website quảng bá tiềm năng gôm Thanh Hà. Hiện nay, ở Thanh Hà đang xây dựng công viên văn hóa đất nung do Công ty tư vấn xây dựng nhà Việt (*NhaViet corp*) làm chủ đầu tư. Đây là một điều kiện thuận lợi để sản phẩm gôm Thanh Hà được biết đến nhiều hơn vì theo thiết kế công viên này sẽ có khu vực trưng bày các sản phẩm đặc trưng của công nghệ gôm thuộc các làng nghề nổi tiếng như Bát Tràng, Phù Lãng, Chu Đậu...

Thông qua các sản phẩm trưng bày để thấy được gôm Thanh Hà hiện đang ở vị trí nào trong ngôi nhà gôm sứ Việt Nam.

*** Giải pháp xây dựng thương hiệu**

Chương trình xây dựng thương hiệu cần được coi như một giải pháp lớn để phát triển làng gôm. Trong các hoạt động xây dựng thương hiệu phải tạo ra sự khác biệt của sản phẩm trên nền chất liệu địa phương, đặc trưng văn hóa xứ Quảng, phát huy vai trò của các nghệ nhân, kết hợp công nghệ truyền thống và hiện đại. Đồng thời có thể tìm sự trợ giúp từ các cơ quan, trung tâm nghiên cứu, gắn làng nghề với ngành du lịch hơn nữa để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

*** Giải pháp phát triển thị trường**

Việc tìm đầu ra cho sản phẩm là rất quan trọng, để cho người làm gôm có thể yên tâm sống bằng nghề. Lúc đó mới có thể duy trì được sự phát triển trường tồn của nghề vì vậy chiến lược thị trường đặc biệt cần quan tâm. Để tìm thị trường cho sản phẩm theo quan

điểm của cá nhân tôi phải cần làm một số công việc như: Thúc đẩy hoạt động Marketing để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm. Thiết lập các chương trình marketing hỗn hợp như: sản phẩm, giá cả, phân phối... Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin thị trường cho làng nghề. Các chương trình này có thể lồng ghép thông qua các lễ hội, các hoạt động văn hóa diễn ra tại Hội An như lễ hội Việt Nam - Nhật Bản, kỷ niệm ngày di sản... Bên cạnh đó nếu điều kiện cho phép có thể phối hợp với các văn phòng, chi nhánh các công ty lữ hành trong việc giới thiệu về làng gôm bằng các tờ rơi, hình mẫu sản phẩm về gôm cho khách khi đăng ký tour đến Hội An.

*** Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

Phải coi đầu tư đào tạo nghề là chìa khóa cho sự tồn tại và phát triển của làng gôm. Có chính sách ưu đãi đối với các nghệ nhân để họ phát huy hết khả năng của mình trong việc truyền nghề (*hiện nay làng gôm Thanh Hà chỉ còn 2 nghệ nhân nhưng đã ngoài 80 tuổi, trong khi số lượng lớp trẻ theo nghề gần như không có, đây thực sự là một vấn đề đáng báo động*). Ngoài các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao tay nghề còn phải coi trọng phương pháp truyền thống là kèm cặp tay nghề tại chỗ để truyền nghề. Mặt khác cũng phải học hỏi giao lưu với các làng gôm khác để học hỏi về sáng tạo mẫu mã nhằm cập nhật, đáp ứng thị hiếu của thị trường.

*** Giải pháp công nghệ sạch - phương châm “làng nghề thân thiện với môi trường”**

Công nghệ sạch hay thân thiện với môi trường là một trong bốn tiêu chuẩn

của sự phát triển bền vững vì vậy chiến lược phát triển nghề gốm ở Thanh Hà trong tương lai phải hướng đến công nghệ sạch. Nó không chỉ tạo được môi trường sạch trong làng nghề, mà còn tạo được môi trường lành mạnh trong phát triển du lịch.

*** Giải pháp lồng ghép phát triển làng nghề với phát triển du lịch**

Với điều kiện thuận lợi của Hội An khi du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, hàng năm đón hàng triệu khách tham quan trong và ngoài nước. Công việc quảng bá, thu hút khách đến với các làng nghề hiện tại và trong tương lai có triển vọng rất lớn, từ đó các sản phẩm của làng gốm nói riêng các các làng nghề khác ở Hội An nói chung sẽ được biết đến nhiều hơn. Hiện nay, vẫn có các tour du lịch đến tham quan các làng nghề nhưng vẫn còn đơn lẻ chưa có 1 tour nào tham quan làng nghề khép kín.

Phát triển làng nghề là một chủ trương lớn để công nghiệp hóa nông thôn. Riêng đối với Hội An lại có điều kiện thuận lợi trong việc lồng ghép phát triển du lịch làng nghề, vì vậy địa phương cần phải triển khai linh hoạt dựa trên thế mạnh của mình. Tuy nhiên, cần phải giải được một bài toán khó là chiến lược phát triển. Trước mắt, cần thực hiện ngay 3 chiến lược: xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường và đa dạng hóa sản phẩm. Để rồi các làng nghề truyền thống ở Hội An nói chung và làng gốm Thanh Hà nói riêng sẽ phát triển bền vững cùng với sự phát triển của nền kinh tế Hội An♣

BẢN TIN BỐN NĂM NHÌN LẠI

Trần Văn An

Bản tin số 16 đã khép lại năm Tân Mão và mở ra một năm mới với bao hứa hẹn mới về những điều tốt đẹp. Cảm tình năm mới là một linh vật đứng đầu trong tứ linh và là một linh vật tượng trưng cho sự thăng hoa, cất cánh. Chúng ta tin rằng với khí thế của năm Nhâm Thìn “Nhâm biến vì vương” và với sự nỗ lực phấn đấu, sự chung tay góp sức của toàn thể cán bộ công chức viên chức nhất định hoạt động của đơn vị nói chung, bản tin của chúng ta nói riêng sẽ ngày càng khởi sắc và đạt được nhiều thành tựu mới, sức hấp dẫn mới.

Kể từ số đầu tiên vào quý II năm 2008 đến nay, bản tin nội bộ của đơn vị đã bước vào tuổi thứ năm sau khi phục vụ bạn đọc được 16 số (kể cả số này). Trong bốn năm qua với 16 số, bản tin đã đưa đến bạn đọc 161 bài trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, 785 tin tức, sự kiện, bài bạn cần biết. Riêng trong năm 2011 với bốn số bản tin đã giới thiệu 44 bài viết, 190 tin và 17 bài bạn cần biết. Đó là những con số khá ấn tượng đối với một bản tin có phạm vi phát hành nội bộ của chúng ta.

Nhìn chung bản tin từng bước đã có sự trưởng thành đáng kể. So với các năm trước, bản tin năm 2011 có bước cải tiến về cơ cấu bài vở, về nội dung chuyên tải, bổ sung một số chuyên mục

mới như mục phổ biến văn bản liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy di sản...

Sự trưởng thành của bản tin thể hiện trước hết ở chỗ các bài viết, các chuyên mục đã kịp thời cung cấp nhiều thông tin lý thú, mới mẻ chưa từng được công bố về các hoạt động chủ yếu của cơ quan như khảo cổ, khảo sát di tích, nghiên cứu lịch sử văn hoá, sưu tầm tư liệu, tu bổ di tích, phát huy di sản... Các bài viết này ngoài hàm lượng thông tin còn góp phần phản ánh các mảng hoạt động chuyên môn phong phú và đa dạng của Trung tâm.

Sự trưởng thành cũng đã thể hiện ở sự tham gia ngày càng nhiều của đội ngũ người viết cũng như ở chất lượng của nhiều bài viết. Ngoài các cây bút quen thuộc đang sung sức như Tổng Quốc Hưng, Trương Hoàng Vinh, Võ Hồng Việt đã xuất hiện nhiều cây bút mới tuy còn rụt rè nhưng đầy hứa hẹn như Lê Xuân, Mạnh Hùng, Nguyễn Cường, Ngọc Hương, Tuyết Phi, Công Trung, Văn Quang, Duy Trung... Thực tế này chứng tỏ sinh động cho sự phát triển và tính kế thừa về đội ngũ chuyên môn của đơn vị. Rõ ràng là đã xuất

hiện nhiều lớp người viết - tôi tạm thời chưa gọi là tác giả - ở nhiều lứa tuổi khác nhau, mỗi lứa tuổi có những dấu ấn riêng trong cách thể hiện, trình bày góp phần tạo nên sự đa sắc của bản tin nội bộ.

Sự trưởng thành cũng được xác định ở chỗ bản tin ngày càng chiếm được cảm tình của nhiều người trong và ngoài cơ quan. Bản tin đã có mặt trong tủ sách của nhiều gia đình cán bộ công nhân viên chức đơn vị, tại một số cơ quan, tổ chức có liên quan, và cả với một số người yêu mến văn hóa Hội An. Cũng đã có một số ý kiến đề nghị nên mở rộng phạm vi phát hành ra ngoài nội bộ, tuy nhiên điều này cần phải có nhiều điều kiện mới thực hiện được. Một số bài trong bản tin đã được sử dụng, công bố, phổ biến trên các phương tiện truyền thông từ báo điện tử cho đến báo nói, báo viết. Rõ ràng bản tin của chúng ta đã có sức hấp dẫn nhất định. Đặc biệt mảng Tin tức - Sự kiện của bản tin đã cung cấp kịp thời khối lượng lớn thông tin về các hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An đến với nhiều người. Việc làm này ngoài mục đích



phổ biến thông tin còn tạo điều kiện cần thiết để xây dựng một biên niên sự kiện về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An sau này. Qua bốn năm với 16 số, một dung lượng lớn thông tin đã được tập hợp nhằm phục vụ mục tiêu cung cấp và lưu trữ thông tin như đã đặt ra ban đầu. Đến nay, bản tin đã không ít lần “cứu nguy” cho nhiều người khi có sự nghi vấn, thắc mắc về ngày tháng, diễn biến của một sự kiện nào đó liên quan đến hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An.

Tuy có sự trưởng thành này nhưng nghiêm túc nhìn lại, bản tin vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Hạn chế này nằm ở cả 2 phía, phía cung cấp thông tin và phía tiếp nhận thông tin.

Về phía cung cấp thông tin, bao gồm những người viết và trị sự, hạn chế rõ nhất là tính chuyên nghiệp không cao nếu không muốn nói là còn thấp. Đã 4 năm trôi qua nhưng bản tin vẫn không có những đổi mới, cải tiến cần thiết. Dù chỉ là một bản tin nội bộ và trị sự kiêm nhiệm nhưng căn cứ vào đội ngũ, vào tiềm năng sẵn có cũng như yêu cầu của công việc, nếu chuyên tâm đầu tư chúng ta vẫn có thể có những cải tiến cần thiết để thoát ra khỏi sự rập khuôn về hình thức, sự lúng túng trong huy động bài vở, sự “thiếu lửa” trong nội dung các bài viết...

Về phía người tiếp nhận tin trong cơ quan, hạn chế rõ nhất là sự thụ động trong trao đổi, phản hồi, góp ý. Nói có thể hơi quá đáng nhưng dường như các bài viết, các vấn đề đặt ra trong bản tin đã bị rơi vào “im lặng đáng sợ” khiến nhiều tác giả đâm ra lúng túng, mơ hồ không biết mình đúng hay sai. Tệ hơn

là, với tình trạng như vậy, mục tiêu trao đổi thông tin đặt ra ban đầu khó lòng đạt được kết quả, dù chỉ là bước đầu và một hệ quả tất yếu sẽ xảy ra là bản tin của chúng ta sẽ ngày càng khô cứng, thiếu sức sống...

Một hạn chế nữa cũng cần nêu ra, cho dù trong bản tin cuối năm Canh Dần đã được nêu ra rồi, đó là sự thiếu vắng của các bài viết về kiến trúc nói chung và kiến trúc Hội An nói riêng. Hiện nay đội ngũ những người có chuyên môn về xây dựng, về kiến trúc của chúng ta khá đông và đang hoạt động trong một môi trường gắn liền với kiến trúc, với việc giữ gìn, bảo tồn diện mạo kiến trúc của một khu phố cổ - di sản văn hoá thế giới, thế nhưng những vấn đề liên quan đến lĩnh vực này vẫn chưa thấy xuất hiện trên bản tin hoặc có xuất hiện thì cũng rất hiếm hoi, ít hơn “lá mùa thu”.

Điềm qua bốn năm hoạt động của bản tin nội bộ để chúng ta thấy được những kết quả cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục nhằm ngày càng hoàn thiện hơn sản phẩm, nói đúng hơn là đưa con tinh thần này của cơ quan và cùng là của chúng ta với tư cách là những người công tác trong lĩnh vực bảo tồn di sản. Ai đó đã nói rằng, thấy được hạn chế của bản thân là đã hoàn thiện được mình một nửa. Nửa còn lại là phải tích cực tìm biện pháp khắc phục. Như đã nói ở trên, với kết quả của phong trào thi đua đã đạt được trong năm 2011, với khí thế của năm mới Nhâm Thìn, với nỗ lực quyết tâm của toàn đơn vị, nhất định bản tin nói riêng, phong trào thi đua của cơ quan nói chung sẽ vượt qua những hạn chế, tiếp tục gặt hái được nhiều thành tích mới trong năm đến ♣



TIN TỨC SỰ KIẾN

Giải thưởng bảo tồn văn hóa ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011

Thu Thủy

Ngày 01/9/2011, Văn phòng UNESCO Bangkok đã công bố các công trình đạt giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011 về bảo tồn văn hoá. Theo đó, Baojiatun Watermill ở tỉnh Guizhou, Trung Quốc và Sumda Chun Gonpa ở Leh, Ấn Độ đã vinh dự nhận được giải thưởng Xuất sắc. Giải thưởng Ưu tú thuộc về Pháo đài Altit ở Hunza, Pakistan. Hai giải thưởng Công trạng dành cho Tu viện Serkhang ở tỉnh Qinghai, Trung Quốc và Khu lưu trữ kinh kệ của Chùa Thepthidaram Worawihan ở Bangkok, Thái Lan. Ba giải thưởng Danh dự dành cho SCAD Hồng Kông (*Nguyên là Khu tòa án Kowloon*) ở Hồng Kông, Trung Quốc, Khu các nhà cửa hiệu cổ Na Phra Lan ở Bangkok, Thái Lan và Khu sảnh đường Salarian của Chùa Kutao ở Songkhla, Thái Lan. Hai giải thưởng của Hội đồng thẩm định thuộc về khu cảng Sydney YHA và Trung tâm đào tạo khảo cổ học Big Dig ở miền nam xứ Wales, Úc và làng Ma'anquiao ở tỉnh Sichuan, Trung Quốc. Hội đồng thẩm định cũng công nhận những kiến trúc mới xây nhưng có tiêu chuẩn nổi bật về thiết kế kiến trúc đương đại nhưng hài hòa với bối cảnh lịch sử. Chương trình Giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương dành cho các công trình bảo tồn văn hóa năm 2011 do tổ chức Macau tài trợ♣

Khóa tập huấn quản lý rủi ro trong các khu đô thị văn hóa có hoạt động du lịch

Từ Tước



Khoá tập huấn quản lý rủi ro trong các khu đô thị văn hoá có hoạt động du lịch nằm trong khuôn khổ chương trình đào tạo và nâng cao kỹ năng “*Quản lý rủi ro trong các khu đô thị văn hóa có hoạt động du lịch*” do Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) chủ trì kết hợp với trường Đại Học Ritsumeikan tổ chức. Học viên tham gia là những cá nhân đang làm việc cho tổ chức hoặc cơ quan chính quyền tại các khu đô thị văn hoá có hoạt động du lịch.

Khoá tập huấn kéo dài trong 27 ngày bắt đầu từ 22/8 đến 17/9/2011 tại Trung tâm Jica - Osaka và Trường đại học Ritsumeikan (*cơ sở tại thành phố Kusatsu, tỉnh Shiga*) với sự tham gia của 12 học viên đến từ Việt Nam, Thái Lan, Ethiopia, Cambodia, Macedonia, Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ. Khoá tập huấn trang bị cho các học viên những kiến thức về giảm thiểu tác động của các rủi ro có yếu tố thiên nhiên như bão lụt, động đất... và các yếu tố do con người như ý thức bảo tồn, tác động của môi

trường du lịch đối với việc bảo tồn. Trong khoá tập huấn, các học viên còn được tham quan thực tế và trao đổi kinh nghiệm với các địa phương ở Nhật Bản. Cuối khóa, học viên được cấp chứng chỉ tham gia khoá tập huấn và được yêu cầu xây dựng kế hoạch hành động trong tương lai trên cơ sở kết hợp kiến thức từ khoá tập huấn và thực tế tại địa phương♣

Các di tích dự kiến tu bổ năm 2012

Tuyết Anh

Ngày
05/10/2011, UBND thành phố Hội An đã ban hành Quyết



định số 1527/QĐ-UBND phê duyệt danh mục các công trình chuẩn bị đầu tư tu bổ di tích năm 2012 từ nguồn vốn của Thành phố. Trong đó gồm: Chùa Kim Bửu - Trung Châu - Cẩm Kim, Miếu Âm Hòn (*Cồn Thu*) - An Phong - Tân An, Miếu Âm Linh - Hà Trung - Cẩm Nam, Miếu Bà Phở Trung Lương - Khối 5 - Thanh Hà, Lăng Ông - Phước Thắng - Cẩm Kim, Lăng Bà - Thôn 6 - Cẩm Thanh, Lăng Bà Bạch - Tân Hiệp, Mộ tổ tộc Lê - Thôn 5 - Cẩm Thanh, Mộ Thứ Phi và các tướng Tây Sơn – Thôn 5 - Cẩm Thanh. Ngoài ra còn dựng bia 05 di tích lịch sử cách mạng, dựng cột mốc các di tích khảo cổ: Trảng Sỏi, Hậu Xá I, An Bang ở phường Thanh Hà♣

Tập huấn kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể

Hồng Việt

Thực hiện Kế hoạch số 524/KH-UBND ngày 23/02/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh, sáng ngày 10/10/2011, tại hội trường Trung tâm QLBT Di sản Văn hoá Hội An, Bảo tàng Quảng Nam đã tổ chức buổi tập huấn kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể cho các cán bộ làm công tác văn hoá ở các huyện/thị của tỉnh. Buổi tập huấn xoay quanh vấn đề di sản văn hoá phi vật thể là gì và các phương pháp, công cụ thể kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể. Buổi tập huấn là bước đầu tiên trong chuỗi các hoạt động của công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể ở Quảng Nam. Được biết, Hội An là đơn vị được tỉnh chọn để triển khai thí điểm công tác này♣

Quyết định hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích của UBND tỉnh Quảng Nam

Lê Phương

Vừa qua, UBND Tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2011 về việc hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích thuộc sở hữu tư nhân tập thể trên địa bàn thành phố Hội An với tổng số tiền là 1.413.514.000đ. Đây là kinh phí thuộc

ngân sách Tỉnh dành cho công tác tu bổ di tích năm 2010 kết chuyển sang và giao cho UBND thành phố Hội An quản lý sử dụng♣

Hội nghị tập huấn của Cục Di sản Văn hóa Việt Nam

Quốc Hưng

Vừa qua, Cục Di sản Văn hóa Việt Nam đã tổ chức Hội nghị tập huấn ngành Di sản Văn hóa năm 2011 từ ngày 17/10 đến ngày 19/10/2011 tại Hà Nội. Tham dự hội nghị có lãnh đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản Văn hóa và đại biểu lãnh đạo các Sở, các Bảo tàng, các Ban quản lý di tích, các Trung tâm quản lý di sản văn hóa thế giới, khu dự trữ sinh quyển thế giới trên toàn quốc. Trong suốt thời gian Hội nghị, đại biểu của cả nước được nghe lãnh đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản Văn hoá đánh giá tình hình quản lý, phát huy di tích, di sản trong thời gian qua; đồng thời lãnh đạo ngành cũng lắng nghe ý kiến phản hồi, những đề xuất kiến nghị của đại biểu ở các tỉnh thành trong cả nước. Đặc biệt, Hội nghị này cũng mời nhiều nhà khoa học tham gia báo cáo, trao đổi nhiều thông tin mới về công tác sưu tầm, nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể; những khuyến nghị của Văn phòng UNESCO tại Hà Nội. Kết thúc đợt tập huấn là chuyến đi tham quan học tập thực tế về đền Gióng và lễ hội Gióng tại làng Phù Đổng - quê hương của Thánh Gióng mới được

công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới♣

Nghiem thu đưa vào sử dụng di tích Chợ Hội An

Chi Trung



Sau gần hai năm rưỡi thi công tu bổ, sáng ngày 20/10/2011, đơn vị thi công cùng với Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Hội An đã tiến hành nghiệm thu đưa vào sử dụng di tích chợ Hội An tọa lạc tại khối An Định - phường Minh An. Chợ Hội An được tu bổ theo hình thức ngôi chợ của những năm đầu thế kỷ 20, gồm hai đơn nguyên với tổng diện tích là 2.114,3m². Kinh phí tu bổ ngôi chợ hơn 14 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá và vốn ngân sách của thành phố Hội An. Di tích được tu bổ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại và dịch vụ ở Hội An♣

Thông qua ý tưởng nâng cấp không gian trưng bày Bảo tàng Văn hóa Dân gian

Hoàng Vinh

Ngày 27/10/2011, Hội đồng Chuyên môn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã thông qua nội dung nâng cấp không gian trưng bày tầng trệt của Nhà trưng bày Văn hóa Dân gian Hội An nhằm tăng cường sự thu hút du khách tham quan và tăng cường quảng bá văn hóa dân gian Hội An. Hội đồng đã thống nhất, có góp ý điều chỉnh bổ sung ý tưởng bước đầu và một số vấn đề về tổ chức, quản lý hoạt động nâng cấp không gian trưng bày tầng trệt nhà Trưng bày Văn hóa Dân gian Hội An với nội dung nâng cấp tổ hợp trưng bày, trình diễn về nghề dệt tơ tằm, tổ hợp trưng bày nghề gốm, mộc, may đo, thiết kế trưng bày mới tổ hợp trưng bày nghề rèn, nghề dệt chiếu. Công tác nâng cấp trưng bày do Phòng Bảo tàng - Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An chủ trì về mặt chuyên môn và Công ty Tư vấn Quảng Nam đầu tư, thực hiện♣

Gặp mặt cộng tác viên bảo tồn di sản văn hóa

Hồng Việt

Nhằm từng bước nâng cao công tác quản lý bảo tồn di sản văn hoá Hội An cũng như kịp thời nắm bắt những ý kiến phản hồi, đề xuất của đội ngũ cộng tác viên là cán bộ khối phố và



lãnh đạo UBND các phường nằm trong khu di sản, chiều ngày 28/10/2011, Trung tâm QLBT Di sản Văn hoá Hội An tổ chức buổi gặp mặt cộng tác viên quản lý bảo tồn di sản văn hoá lần thứ 1. Buổi gặp mặt diễn ra trong không khí cởi mở, trao đổi thẳng thắn những vấn đề cùng quan tâm để công tác quản lý bảo tồn di sản văn hoá Hội An trong thời gian đến hiệu quả hơn♣

Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Nhật Bản thăm Hội An

Hồng Việt

Trong khuôn khổ chuyến công du Việt Nam, sáng ngày 31/10/2011, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Nhật Bản do ông Ô-ga-ta Ya-su-ô, Phó chủ tịch, Trưởng Ban Quốc tế, thành viên Ban lãnh đạo Viện Khoa học Xã hội Đảng dẫn đầu đã đến thăm phố cổ Hội



An. Đón tiếp đoàn tại Quảng Trường Sông Hoài có các đồng chí ở Ban Đối ngoại Trung ương, Sở Ngoại vụ Đà Nẵng, đại biểu tỉnh Quảng Nam và thành phố Hội An. Đoàn đã viếng thăm một số di tích ở khu phố cổ Hội An theo lộ trình nhà 16 Nguyễn Thị Minh Khai - Chùa Cầu - Nhà cổ Tấn Ký - Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch và nhà 09 Nguyễn Thái Học. Chuyến viếng thăm thể hiện mối quan hệ hữu nghị giữa Nhật Bản với Việt Nam nói chung và với thành phố Hội An nói riêng♣

Trồng cây xanh tại Bảo tàng Hội An

Lê Phương

Chào mừng kỷ niệm Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11) và 12 năm Đô thị cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới (04/12/1999 - 04/12/2011), thực hiện sự chỉ đạo của Đảng uỷ và Ban Giám đốc, Công đoàn Cơ sở Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An đã phát động đợt trồng cây xanh tại Bảo tàng Hội An. Đợt trồng cây xanh đã thu hút sự tham gia nhiệt tình của các công đoàn viên Trung tâm. Năm cây sưa với tổng trị giá là 4.500.000đ đã được trồng trong khuôn viên bảo tàng vào sáng ngày 31/10/2011. Hoạt động này không chỉ làm tăng vẻ đẹp của bảo tàng mà còn hướng đến mục tiêu xây dựng thành công Hội An - Thành phố Sinh thái, Văn hoá và Du lịch♣

Bình chọn cho Vịnh Hạ Long trở thành một trong 7 kỳ quan của thế giới

Ngọc Trần

Nằm trong chương trình vận động bầu chọn Vịnh Hạ Long trở thành 1 trong 7 kỳ quan thiên nhiên thế giới. Ngày 02 tháng 11 năm 2011, tại Văn phòng Trung tâm, Chi đoàn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức buổi bầu chọn cho Vịnh Hạ Long trở thành một trong bảy kỳ quan thời hiện đại của thế giới với sự tham gia của 30 đoàn viên của Chi Đoàn và đông đảo cán bộ viên chức của Trung tâm. Các đoàn viên đã tích cực bầu chọn bằng các hình thức gửi thư điện tử, nhắn tin, cập nhật vào website New7wonders.com. Thông qua buổi sinh hoạt, đoàn viên chi đoàn có thêm những nhận thức về vai trò và trách nhiệm của thanh niên trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản, đặc biệt là bổ sung kiến thức về di sản Hạ Long và những di sản thiên nhiên khác trên thế giới♣

Nghiem thu tu bố miếu Bộc Thủy - Khối 5 - Phường Thanh Hà - Hội An

Văn An

Vào ngày 2 tháng 11 năm 2011, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cùng các ban ngành của thành phố và Ủy ban Nhân dân phường Thanh Hà đã tiến hành nghiệm thu đưa



vào sử dụng di tích miếu Bộc Thủy ở khối 6, phường Thanh Hà. Công trình này được khởi công tu bổ ngày 27/7/2011 với giá trị dự toán được phê duyệt là 549.191.000đ từ nguồn vốn ngân sách của thành phố♣

Thông qua dự án đầu tư phòng chống cháy Khu phố cổ Hội An

Viết Tam

Ngày 02/11/2011, UBND thành phố Hội An tổ chức thông qua lần 2 dự án đầu tư Phòng chống cháy khu phố cổ Hội An do Viện Kỹ thuật quân sự phòng không - không quân tư vấn lập dự án. Đây là dự án thuộc Quy hoạch đầu tư tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An gắn với phát triển thành phố Hội An và du lịch giai đoạn 2012-2025. Mục tiêu của dự án là thực thi các giải pháp tổng thể đồng bộ phòng cháy và chống cháy bằng việc kết hợp tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động với việc phát huy vai trò của nhân dân và các lực lượng

chuyên trách tham gia phòng cháy chữa cháy nhằm bảo tồn, giữ gìn nguyên vẹn và phát triển bền vững Khu phố cổ Hội An. Tổng mức đầu tư của dự án là 221 tỷ đồng♣

Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang nhân dân Thành phố

Văn An

Vào lúc 7 giờ 30 ngày 04/11/2011, Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang Thành phố 2 năm (2010 - 2011) đã long trọng khai mạc tại hội trường Ban Chỉ huy quân sự Thành phố. Tham dự có đại biểu lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam, đại biểu Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Ban Chỉ huy quân sự Thành phố, Cấp ủy, chính quyền các xã/phường cùng hơn 180 đại biểu các đơn vị tự vệ và lực lượng vũ trang của Thành phố.

Đại hội đã tuyên dương 8 đơn vị điển hình tiên tiến, 11 cá nhân là chiến sĩ thi đua cơ sở cùng một số cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng 2 năm qua.

Trong dịp này, Trung tâm Văn hoá Thể thao đã dàn dựng lại vở ca kịch “Đội chim Chèo Bẻo” với sự tham gia của 7 diễn viên trẻ và các diễn viên nguyên là thành viên của đội chim Chèo Bẻo trước đây để biểu diễn chào mừng đại hội♣

Các hoạt động chào mừng ngày Đô thị Việt Nam

Tuyết Phi

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hội An, Phòng Quản lý đô thị Hội An đã phối hợp với các phòng, ban và cơ quan chuyên môn của Thành phố tổ chức nhiều hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm ngày Đô thị Việt Nam (08/11) như: Tổ chức cuộc thi và triển lãm thiết kế mẫu nhà ở xã Cẩm Thanh và xã Tân Hiệp thân thiện với môi trường; Cuộc thi và triển lãm ảnh đô thị Hội An - Đẹp và chưa đẹp; Trồng cây xanh đô thị; Điều hành xe xích lô, taxi, xe đạp để chào mừng; Phát động cuộc thi “*Thiết kế mẫu trụ bảng tên đường và máy ép rác mini*”; Hoạt động “*Một giờ vì Hội An sạch hơn*”. Những hoạt động hữu ích này nhằm góp phần nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ và nhân dân Hội An về công tác quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, phát triển và quản lý đô thị theo đặc thù Di sản văn hóa Thế giới và định hướng phát triển Hội An - Thành phố Sinh thái - Văn hóa - Du lịch♣

Triển lãm ảnh nhân ngày Đô thị Việt Nam

Hoàng Vinh

Nhân ngày Đô thị Việt Nam 8/11, Phòng Văn hóa Thông tin thành phố Hội An đã phát động cuộc thi ảnh Đẹp và Không đẹp. Có 150 bức ảnh được gửi tham gia cuộc thi và 50 ảnh được

chọn trưng bày tại Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hóa phản ánh những góc nhìn nghệ thuật về giá trị di sản, đời sống văn hóa đô thị, nông thôn Hội An qua lăng kính đẹp và không đẹp. Đã có 18 tác phẩm được trao giải, trong đó tác phẩm Nhảy sạp của tác giả Nguyễn Hữu Phước đạt giải nhất thể loại ảnh đẹp, tác phẩm Nhếch nhác của tác giả Tuấn Boy đạt giải nhất thể loại ảnh không đẹp♣

Trưng bày ảnh về Tu bổ Di tích

Hoàng Vinh

Chào mừng ngày đô thị Việt Nam 8/11, vừa qua Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức trưng bày 24 ảnh về Tu bổ di tích trên địa bàn Hội An. Triển lãm giới thiệu những hình ảnh đẹp trong công tác đang và sau tu bổ di tích đồng thời phản ánh trung thực những sai phạm trong tu bổ di tích làm ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị như lắp dựng bồn nước, mái che... làm xấu cảnh quan di tích, môi trường đô thị qua đó nhằm vận động mọi người tham gia giữ gìn phát huy di tích, di sản♣

Làm việc với Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I

Quốc Hưng

Vào ngày 10/11/2011, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tiếp và làm việc với đoàn công tác

của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I thuộc Trung tâm lưu trữ Quốc gia Việt Nam do ông Lê Nguyên Ngọc - Phó Giám đốc Trung tâm làm trưởng đoàn. Qua trao đổi, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I đến Hội An lần này với mục đích là để tham khảo tình hình sưu tầm, lưu trữ và phát huy giá trị của hệ thống tư liệu Hán - Nôm ở Hội An trong thời gian qua. Song song Trung tâm cũng thông tin, giới thiệu về nguồn tư liệu Hán - Nôm và tư liệu chữ Pháp có liên quan đến Hội An, Quảng Nam hiện đang lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I. Trong thời gian đến, Trung tâm Lưu trữ sẽ có văn bản chính thức đề nghị hợp tác, trao đổi thông tin, tư liệu giữa Cục Lưu trữ Quốc gia với thành phố Hội An♣

Mở rộng phạm vi hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích

Thần Danh

Theo Công văn số 2093/UBND ngày 16/11/2011 của UBND thành phố Hội An thì việc hỗ trợ kinh phí sửa chữa, tu bổ các di tích thuộc sở hữu tư nhân - tập thể hiện nay không chỉ áp dụng cho khu vực I khu phố cổ mà còn mở rộng ra cho khu vực IIA. Theo đó, đối với các trường hợp bắt buộc phải lợp mái ngói âm dương theo Quy chế Quản lý, Bảo tồn và Sử dụng di tích trong khu phố cổ Hội An sẽ nhận được mức hỗ trợ chung là 40% kinh phí xây dựng hệ mái ngói âm dương (gồm: ngói, rui, đòn tay và nhân công). Đối tượng được xem xét là các hộ dân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được địa

phương sở tại xác nhận và di tích thuộc sở hữu không qua chuyển nhượng, mua bán. Với sự hỗ trợ này sẽ góp phần tạo điều kiện cho các hộ dân tiếp giáp khu phố cổ giữ gìn được cảnh quan chung của Khu Di sản Văn hóa Thế giới Hội An♣

Phát hiện hiện vật gốm ở di chỉ Bãi Ông

Hồng Việt



Vào ngày 19/11/2011, trong đợt khảo sát định kỳ các di tích ở Cù Lao Chàm, các cán bộ của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An đã phát hiện nhiều hiện vật gốm di chỉ Bãi Ông xuất lộ dọc theo dòng chảy khe nước nằm cạnh di chỉ. Phần lớn những hiện vật này được làm từ chất liệu đất sét thô có nhiều hạt cát lớn và bả thực vật. Hoa văn trang trí trên gốm là dập văn thùng, in mép vỏ sò hay băng hoa văn in vòng tròn nhỏ trong đường khắc vạch... Việc phát hiện những hiện vật này sẽ cung cấp thêm tư liệu để nhận thức về đồ gốm của di chỉ Bãi Ông♣

Phê duyệt phương án “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn xã Cẩm Thanh”

Lê Xuân



Vào ngày 22/11/2011, UBND thành phố Hội An đã ra quyết định số 1759/QĐ-UBND về phê duyệt phương án “Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa trên địa bàn xã Cẩm Thanh - thành phố Hội An”.

Theo quyết định, tổng kinh phí khái toán đầu tư của phương án là 162.000.000.000đ (Một trăm sáu mươi hai tỷ đồng) và được phân làm 3 nhóm đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị của di tích. Ngoài đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích, còn đầu tư cơ sở hạ tầng, phát huy giá trị di tích. Nguồn vốn đầu tư: Tranh thủ các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; Nguồn vốn đầu tư tu bổ di tích của Tỉnh và Thành phố; Huy động các nguồn đầu tư hợp pháp khác.

Đây là phương án hết sức cần thiết nhằm cụ thể hóa những mục tiêu của Đề án xây dựng “Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù”. Do đó, trong thời gian tới các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung của phương án theo đúng tiến độ♣

Nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình tu bổ di tích ở phường Thanh Hà

Đặng Tuấn

Sau gần 3 tháng thi công tu bổ, vào sáng ngày 24/11/2011, đơn vị thi công - Công ty TNHH xây dựng Kim An, Công ty TNHH Hà Phát cùng Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 02 công trình tu bổ di tích tại phường Thanh Hà - thành phố Hội An gồm Đình ấp An Bang và miếu Tổ nghề gốm Nam Diêu. Tổng kinh phí đầu tư tu bổ hai di tích này gần 800 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí cho công tác tu bổ di tích theo kế hoạch hàng năm. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đáp ứng được nguyện vọng tín ngưỡng của nhân dân, đồng thời phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương♣

Tập huấn cộng tác viên bảo tồn di sản

Thu Thủy

Được sự thống nhất của Văn phòng UNESCO, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam và UBND thành phố về việc tổ chức Tập huấn dành cho cộng tác viên bảo tồn di sản, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với Phòng Thương mại - Du lịch Hội An tổ chức



02 đợt tập huấn từ ngày 26/11 đến ngày 02/12/ 2011.

Mục tiêu của các đợt tập huấn là cung cấp cho các cộng tác viên tại Khu di sản Văn hóa Hội An những kiến thức nhằm góp phần vào công tác bảo tồn di sản trong cộng đồng địa phương; giúp hiểu biết về tầm quan trọng cũng như các mối đe dọa đối với Khu di sản và vai trò của họ trong việc bảo tồn, giảm thiểu những tác động xấu đến khu di sản. Với phương pháp tập huấn mới theo tiêu chuẩn đào tạo quốc tế của UNESCO, 40 học viên của 02 đợt tập huấn cùng tham gia thảo luận và trình bày những hiểu biết cũng như ý kiến về công tác bảo tồn di sản ở địa phương♣

Hội nghị sơ kết thực hiện chương trình giảm thiểu túi nylon

Hồng Việt

Sáng ngày 02/12/2011, tại Hội trường Thành uỷ Hội An, UBND thành phố Hội An đã tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện chương trình giảm thiểu túi nylon trên địa bàn thành phố Hội An. Tham dự hội nghị có đại biểu lãnh đạo một số ban ngành của Thành uỷ, đại



biểu lãnh đạo UBND Thành phố, các phòng ban, cơ quan, đơn vị, xã/phường và doanh nghiệp của thành phố Hội An. Tại hội nghị, các đại biểu đã lắng nghe ông Nguyễn Văn Hiền - Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường Thành phố báo cáo sơ kết thực hiện chương trình nói trên trên địa bàn thành phố Hội An trong thời gian qua. Tham gia hội nghị còn có báo cáo tham luận của Phòng Thương mại Du lịch Hội An, Ban Quản lý chợ Hội An, UBND xã Tân Hiệp, UBND phường Minh An, Doanh nghiệp Á Đông Silk. Tại buổi hội nghị, UBND thành phố Hội An cũng đã tuyên dương, khen thưởng một số tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện chương trình này♣

Các hoạt động kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam và Ngày Đô thị cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới

Tuyết Phi

Chào mừng kỷ niệm ngày Di sản Văn hoá Việt Nam (23/11) và 12 năm Ngày Đô thị cổ Hội An được vinh danh là Di sản Văn hoá Thế giới, đồng

thời tiếp tục tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Hội An đến với công chúng trong nước và quốc tế, trong các ngày từ 20/11/2011 đến 05/12/2011, UBND thành phố Hội An đã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá - xã hội có ý nghĩa lớn như: Tổ chức đợt tuyên truyền về bảo tồn di sản, tuần phim về Hội An, tổ chức tham quan tìm hiểu về di sản Hội An cho học sinh, triển lãm hình ảnh Hội An xưa và hình ảnh đẹp về văn hoá Hội An, trưng bày tranh - tượng mỹ thuật, toạ đàm “*Một số vấn đề về bảo tồn di sản*”, tập huấn kiến thức bảo tồn di sản cho chủ di tích và cộng tác viên. Ngoài ra còn có các hoạt động khác về bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, đêm phố cổ ngoài định kỳ, giải việt dã với chủ đề “*Vì di sản thế giới Hội An*”, đêm văn nghệ chào mừng kỷ niệm, miễn vé tham quan phố cổ.

Đây là dịp để bày tỏ lòng tri ân đối với các thế hệ tiền nhân, các cơ quan, các nhà khoa học, bè bạn trong nước và quốc tế... đã có công trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá Hội An. Qua các hoạt động văn hoá - xã hội nói trên sẽ góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong sự nghiệp bảo tồn di sản văn hoá, phát huy du lịch bền vững phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Hội An.

Triển lãm ảnh nghệ thuật - Hội An nét đẹp văn hóa

Lê Xuân - Ngọc Hương

Nằm trong chương trình các hoạt động kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa



Việt Nam 23/11 và ngày Đô thị cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới (04/12), Câu lạc bộ Nhiếp ảnh Hội An chủ trì tổ chức triển lãm ảnh nghệ thuật với chủ đề “*Hội An nét đẹp văn hóa*”, tại số 75 Nguyễn Thái Học - Hội An. Triển lãm trưng bày 60 tấm ảnh của các tác giả ở Hội An. Thời gian triển lãm kéo dài từ ngày 26/11/2011 đến ngày 05/12/2011.

Thông qua những bức ảnh này tôi về thêm nét đẹp văn hóa của Hội An - Di sản Văn hóa Thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh Hội An đến khắp nơi trên thế giới.

Trưng bày, giới thiệu sản phẩm lưu niệm lần II năm 2011

Ngọc Hương

Nằm trong các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam và 12 năm Khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận Di sản Thế giới, sáng ngày 23/11/2011, tại nhà triển lãm chuyên đề 46 - Nguyễn Thái Học, UBND thành phố Hội An (do phòng Kinh tế chủ trì) tổ chức khai mạc Trưng bày, giới thiệu sản phẩm lưu niệm lần II - năm 2011 với 29 tác

phẩm của 21 tác giả, trong đó Hội An có 06 tác phẩm của 10 tác giả lọt vào vòng chung khảo được Ban giám khảo lựa chọn từ 89 tác phẩm của các tác giả trong và ngoài Tỉnh từ cuộc thi sáng tác tác phẩm lưu niệm về Hội An. Thông qua cuộc thi nhằm tôn vinh những người thợ thủ công, các làng nghề truyền thống, đồng thời lựa chọn các tác phẩm có chất lượng để làm phong phú thêm sản phẩm du lịch của địa phương.

Tham dự buổi khai mạc có ông Nguyễn Văn Công - Phó giám đốc Sở Công Thương Quảng Nam; ông Nguyễn Văn Dũng - Phó chủ tịch UBND Thành phố - Trưởng Ban tổ chức; lãnh đạo Thành ủy, HĐND Thành phố và các ban ngành, đoàn thể địa phương, các tác giả được lọt vào vòng chung khảo. Kết quả cuộc thi sẽ được công bố và trao giải vào ngày 04/12/2011♣

Tuần phim về Hội An

Tuyết Phi

Nhân kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam 32/11 và kỷ niệm 12 năm ngày Đô thị cổ Hội An được UNESCO công nhận Di sản Văn hóa Thế giới. Được sự phân công của UBND thành phố Hội An, Phòng Văn hóa Thông tin chủ trì phối hợp với Rạp chiếu bóng Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Thể thao tổ chức Tuần phim tài liệu giới thiệu về Hội An như: Du lịch, lễ hội, di tích lịch sử, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm... nhằm tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Hội An đến với bạn bè trong nước và

quốc tế, các cơ quan, ban ngành và nhân dân đã có công trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị của Di sản Văn hóa Hội An.

* **Địa điểm:** Tại rạp chiếu bóng Hội An

* **Thời gian:** Từ 18h45 đến 19h30 vào các đêm 22/11 đến 05/12/2011

* **Danh mục phim về Hội An:**

1. Quyển rũ Hội An
2. Thắp lên lồng đèn
3. Đêm phố cổ Hội An
4. Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm
5. Cù Lao Chàm
6. Kỷ niệm 10 năm Cù Lao Chàm - Khu dự trữ sinh quyển thế giới
7. Những ngày Tết ở Hội An
8. Thanh Hóa - Hội An
9. Lễ hội lồng đèn 2010
10. Kỷ niệm 5 năm di sản văn hóa thế giới Hội An - Mỹ Sơn
11. Hội Tết Hội An xuân Tân Mão 2010
12. Chương trình: Thơ mộng đêm phố cổ
13. Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản
14. Nghề gốm Thanh Hà - Hội An
15. Hoa hậu Hoàn Vũ với phố cổ Hội An 2008
16. Hoa hậu Trái Đất Hội An 2010

**Nghịệm thu lắp dựng gỗ
tu bổ di tích
số 08 - Trần Phú**

Nguyễn Cường

Sau một thời gian triển khai thi công, chiều ngày 06/12, Trung tâm

Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An - đơn vị chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức nghiệm thu phần gỗ lắp dựng công trình tu bổ nhà số 08 Trần Phú - một trong các công trình có vốn từ chương trình mục tiêu Quốc gia và ngân sách Thành phố được đầu tư tu bổ trong năm 2011. Sau khi nghiệm thu hạng mục này, đơn vị thi công sẽ thực hiện các hạng mục tiếp theo nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công trong điều kiện đang vào mùa mưa bão. Dự kiến, công trình sẽ hoàn thành vào đầu tháng 01 năm 2012♣

Thông qua đề tài “Biến dạng di tích kiến trúc trong khu phố cổ Hội An Thực trạng và giải pháp”

Lê Xuân

Vào ngày 07/12, đề tài “*Biến dạng di tích kiến trúc ở Khu phố cổ Hội An - Thực trạng và giải pháp*”, do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An chủ trì thực hiện đã được Hội đồng Khoa học thành phố Hội An thông qua.

Mục tiêu của đề tài là khảo sát, nghiên cứu, xác định tình hình biến dạng di tích kiến trúc trong KPC Hội An (từ năm 1999 đến nay); phân tích nguyên nhân, dự báo xu thế và đề xuất những giải pháp phòng ngừa, xử lý biến dạng di tích kiến trúc trong khu phố cổ. Hội đồng đã đánh giá đây là đề tài cần thiết và thiết thực trong tình hình hiện nay và thống nhất cho phép triển khai♣

Tập huấn công tác đoàn năm 2011

BCH Chi đoàn



Nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức, sự hiểu biết cho

đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội tại cơ sở, cũng như tăng cường sự giao lưu, gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm, học tập những cách làm hay, phương thức hoạt động mới mẻ của tuổi trẻ Thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn Hội An tổ chức tập huấn Công tác Đoàn - Hội và Hội thi Bí thư Đoàn xã, phường giỏi năm 2011 trong 02 ngày 10 và 11/12/2011, tại hội trường Cơ quan Quân sự Thành phố.

Lớp tập huấn đã triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, chương trình hành động của Đoàn và các chuyên đề có liên quan đến công tác Đoàn: Thanh niên với công tác bảo vệ môi trường; Bảo tồn và phát huy Di sản Văn hóa Thế giới; Công tác phòng chống ma túy, HIV/AIDS; Học tập nghiên cứu đề án “*Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Hội An - Thành phố văn hóa giai đoạn 2011-2015 và những năm tiếp theo*”; Thanh niên với an toàn giao thông. Tại lớp tập huấn cũng đã triển khai kế hoạch, hướng dẫn và các văn kiện tổ chức Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh từ Thành phố đến cơ sở và tổ chức Hội thi Bí thư Đoàn xã, phường giỏi năm 2011♣

Hội nghị công chức, viên chức lao động năm 2012

Thanh Lương

Ngày 16/12, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức Hội nghị Công chức, viên chức lao động năm 2012. Tham dự Hội nghị ngoài cán bộ CC-VC-LĐ Trung tâm còn có lãnh đạo các đơn vị thuộc



ngành văn hóa của Thành phố. Báo cáo tại Hội nghị đã nhấn mạnh, năm 2011 tập thể cán bộ, công chức Trung tâm đã nỗ lực hoàn thành tốt công tác nghiên cứu, quản lý, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Hội An. Đã có 24 cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc được Hội đồng thi đua khen thưởng của Trung tâm đề xuất cho UBND thành phố công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Hội nghị cũng đã phát động phong trào thi đua toàn cơ quan trong năm 2012 theo chủ đề: “*Nâng cao năng lực quản lý di sản*”♣

Diễn đàn

“Tuyên truyền bảo vệ và phát huy di sản văn hóa”

Nguyễn Cương - Ngọc Hương

Ngày 19/12 vừa qua, Trung tâm Truyền hình Việt Nam và Ban tổ chức Liên hoan truyền hình toàn quốc lần thứ 31 - năm 2011 phối hợp với UBND thành phố Hội An tổ chức diễn đàn về “*Tuyên truyền bảo vệ và phát huy di sản văn hóa*” tại Quảng trường Sông Hoài - Hội An. Tham dự diễn đàn có ông Trần Bình Minh - Ủy viên Trung ương Đảng - Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Chủ tịch Liên hoan truyền hình toàn quốc lần thứ 31; ông Lâm Kiệt Tường - Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; Tiến sĩ Lê Thị Minh Lý - Phó Cục trưởng Cục Di sản Văn hóa. Về phía Hội An có ông Nguyễn Sự - Bí thư Thành ủy Hội An; ông Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND thành phố Hội An và nhiều đại biểu đến từ các Đài trong cả nước. Diễn đàn là nơi gặp gỡ giữa những người làm truyền hình với các nhà nghiên cứu, nhà quản lý địa phương có di sản văn hóa nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ ý kiến đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các chương trình tuyên hình về di sản văn hóa đối với Hội An nói riêng, Việt Nam nói chung♣

Nghiem thu phim lich sử cách mạng Hội An: Vùng đất anh hùng

Hoàng Vinh

Ngày 22 tháng 12 vừa qua, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Văn hóa Thông tin và Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An đã tiến hành nghiệm thu sản phẩm Phim lịch sử cách mạng: “Hội An vùng đất Anh hùng”, tập 1 và 2. Với thời lượng mỗi tập phim từ 25 phút, mỗi tập phim đã chuyển tải khá sinh động, khái quát, trung thực lịch sử đấu tranh cách mạng Hội An. Sản phẩm sẽ được công chiếu phục vụ tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, quần chúng Hội An sau khi Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Nam hoàn chỉnh nội dung trong thời gian tới.

Hội nghị tổng kết công tác Đoàn năm 2011

Lê Xuân

Vào ngày 23/12/2011, Ban Thường vụ Thành đoàn Hội An tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Đoàn và phong trào TTN thành phố Hội An năm 2011, tại Hội trường Cơ quan



Quân sự Thành phố. Với sự tham gia của đại biểu Tỉnh, Thành phố cùng đông đảo đoàn viên trên địa bàn Thành phố.

Hội nghị đã đánh giá công tác đoàn và hoạt động Hè của Thành phố năm 2011, đồng thời triển khai nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào TTN năm 2012. Trong Hội nghị cũng có sự tham gia đóng góp ý kiến của các cơ sở Đoàn và đại biểu cấp ủy Đảng có cơ sở Đoàn trực thuộc Thành đoàn. Kết thúc Hội nghị là lễ tuyên dương, khen thưởng các cơ sở Đoàn và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Đoàn năm 2011.

Hội thảo về hát Bả trạo trong lễ hội Cầu Ngư ở Quảng Nam

Hồng Việt

Hát Bả trạo là loại hình diễn xướng dân gian độc đáo gắn liền với lễ hội cầu ngư của cộng đồng ngư dân ven biển Quảng Nam từ bao đời nay. Song, hiện nay loại hình diễn xướng này đang bị mai một dần và đang có nguy cơ thất truyền. Để kịp thời bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Bả trạo, chiều ngày 26/12 vừa qua, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Nam đã tổ



chức hội thảo khoa học “*Thực trạng và giải pháp bảo tồn hát Bả trạo trong lễ Hội Cầu Ngư ở Quảng Nam*”, trong đó đặc biệt quan tâm đến Hội An. Tại hội thảo, các nhà quản lý, nghiên cứu và các nghệ nhân bả trạo đều có chung quan điểm cần khẩn cấp đầu tư bảo tồn và xây dựng hồ sơ đề nghị đưa loại hình nghệ thuật này vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia♣

Gặp mặt chủ di tích cộng tác viên năm 2011

Quản lý Di tích

Nhằm trao đổi tình hình công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di tích trên địa bàn thành phố Hội An trong năm 2011 và thông tin một số hoạt động đón mừng xuân Nhâm Thìn, kế hoạch công tác năm 2012, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức buổi gặp mặt chủ di tích và cộng tác viên năm 2011 vào ngày 30 tháng 12 vừa qua. Tham dự buổi gặp mặt có chủ di tích, cộng tác viên bảo tồn di sản và lãnh đạo các xã phường. Ngoài ra còn có các đơn vị thuộc ngành văn hóa ở Hội An. Tại buổi gặp mặt, Trung tâm đã báo cáo tổng kết những thành tựu đạt được và những hạn chế cần khắc phục trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di tích ở Hội An năm 2011. Các chủ di tích và cộng tác viên bảo tồn di sản cũng có những ý kiến trao đổi chân tình nhằm góp phần cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di tích ở Hội An trong thời gian đến đạt kết quả tốt hơn♣

Hội thi đèn lồng Hội An lần thứ IV

Tuyết Phi

Vừa qua, UBND thành phố Hội An đã ban hành kế hoạch tổ chức “*Hội thi đèn lồng Hội An lần IV*” nhằm chào mừng Xuân Nhâm Thìn - năm 2012 và kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2011), cũng như để góp phần tô đẹp không gian khu phố cổ trong dịp tết cổ truyền. Theo kế hoạch, Hội thi lần này bao gồm 5 thể loại: Nghệ thuật sắp đặt đèn lồng, lồng đèn nghệ thuật, gian hàng trang trí lồng đèn, lồng đèn thương mại và lồng đèn trang trí tại nhà với chủ đề “*Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Nhâm Thìn*”. Lồng đèn có thể trang trí các đề tài và biểu tượng truyền thống mang ý nghĩa cát tường... hay các đề tài đương đại, biểu tượng di sản.

Hội thi lồng đèn lần này cũng nhằm tôn vinh sự sáng tạo và bảo tồn nghề chế tác lồng đèn thủ công truyền thống của các nghệ nhân Hội An♣

Giao ban công tác quản lý di tích của tỉnh Quảng Nam

Hoàng Vinh

Trung tâm Quản lý Di tích, Danh thắng Quảng Nam vừa tổ chức giao ban công tác quản lý, bảo tồn di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với sự tham dự của các cán bộ chuyên trách các huyện, thành phố trong tỉnh, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã cử 02 cán bộ tham gia. Trong buổi giao ban, Sở Văn hóa Thể thao Du lịch Quảng Nam đã đánh giá tích cực công

tác quản lý bảo tồn và phát huy các giá trị di tích ở các địa phương trong năm nêu ra một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác bảo tồn di tích trong năm 2012. Trong đó, Sở sẽ hỗ trợ dựng bia phát huy di tích cách mạng Rừng dừa Bảy mẫu ở xã Cẩm Thanh - Hội An♣

Ban quản lý Làng gốm Phước Tích cùng nghệ nhân tham quan, học tập kinh nghiệm Làng gốm Thanh Hà

Hoàng Vinh

Nằm trong chương trình khôi phục làng gốm Phước Tích, tổ chức JICA Nhật Bản đã phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên - Huế tổ chức cho cán bộ Ban quản lý Làng gốm Phước Tích - huyện Phong Điền, TP Huế cùng nhiều nghệ nhân tiêu biểu đã đến Làng gốm Thanh Hà tham quan, học hỏi kinh nghiệm bảo tồn làng nghề♣

Triển khai kế hoạch chế tác ngói âm dương truyền thống phục vụ tu bổ di tích

Hoàng Vinh

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An hiện đang phối hợp với một số đơn vị có đủ năng lực để tổ chức chế tác ngói âm dương chất lượng cao theo phương pháp nung đốt thủ công truyền thống phục vụ công tác trùng tu, tôn tạo di tích. Điều này sẽ

khắc phục tình trạng sử dụng ngói âm dương chất lượng không tốt, kích cỡ không phù hợp với vật liệu nguyên gốc của công trình để tu bổ trong nhiều năm qua♣

Đề xuất dựng bia phát huy giá trị di tích cách mạng

Hoàng Vinh

Vừa qua, Phòng Quản lý Di tích - Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã khảo sát hiện trạng các di tích, dấu tích cách mạng trên địa bàn Hội An, qua đó đề xuất gia cố 10 bia di tích cách mạng trên địa bàn thành phố xuống cấp do cây cỏ dại mọc nhiều, bong tróc sơn, vôi, một số tường bao, chân đế bia bị nứt. Đồng thời Phòng Quản lý Di tích đã đề xuất kế hoạch lập hồ sơ dựng bia phát huy giá trị cho 6 di tích trên địa bàn các xã Cẩm Thanh, Cẩm Hà, Cẩm Kim, phường Cẩm Nam♣

Công tác Lưu trữ

Thùy Dương

Trong quý 4 năm 2011, Phòng Lưu trữ, Thông tin và Đối ngoại thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tiếp tục nâng cấp hồ sơ lưu trữ gồm tư liệu về Minh Hương xã, sắc phong... để bảo quản lâu dài và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham khảo. Ngoài ra, Phòng cũng đã tiếp nhận nhập kho lưu trữ nhiều tài liệu quan trọng như tạp chí và các tài liệu do cán bộ - viên chức của Trung tâm thực hiện qua quá trình công tác.

Thời gian đến, Phòng Lưu trữ, Thông tin và Đối ngoại tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm quản lý di sản và nâng cấp tài liệu lưu trữ, xử lý tài liệu và bổ sung tài liệu lưu trữ để nguồn tài liệu của cơ quan ngày càng phong phú thêm♣

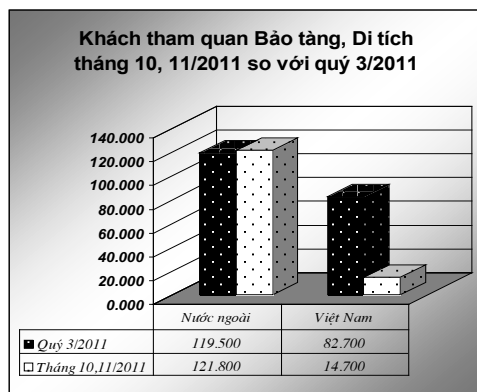
Tình hình khách tham quan tại các Bảo tàng, Di tích tháng 10, 11/2011

Lệ Phương

Trong 2 tháng 10 và 11 năm 2011, các điểm Bảo tàng, Di tích trực thuộc Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã đón số lượng khách trong và ngoài nước đến tham quan gồm:

- Khách nước ngoài: 121.800 lượt
- Khách trong nước: 14.700 lượt

Như vậy, tuy chỉ mới 2 tháng của quý 4/2011 nhưng lượng khách nước ngoài tăng lên rất nhiều so với quý 3/2011, khách Việt Nam thì giảm nhiều. Hy vọng rằng, với số lượng khách tham quan nước ngoài tăng như hiện nay, Trung tâm sẽ đạt được kế hoạch đề ra trong năm 2011 về lượng ô vé tham quan.



Hoàn thành hồ sơ lưu trữ di tích Lịch sử - Cách mạng

Mạnh Hùng

Theo thông kê trong sách Danh mục di tích Hội An (2001) thì trên toàn địa bàn Thành phố đã xác định được 69 địa điểm là các di tích, dấu tích lịch sử Cách mạng và được chia thành 4 loại hình: Nơi ghi dấu tội ác của địch, Căn cứ địa của lực lượng cách mạng, Nơi ghi dấu các chiến thắng, các sự kiện cách mạng quan trọng của địa phương. Hiện nay, Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An đã tiến hành lập lập mới và bổ sung hồ sơ cho 49/69 di tích đưa vào lưu trữ. Công tác lưu trữ hồ sơ cách mạng sẽ được tiến hành thường xuyên nhằm tạo cơ sở tư liệu, pháp lý để nghiên cứu, tuyên truyền phát huy di tích cách mạng trên địa bàn Hội An♣

Kết quả ban đầu của công tác trích lục bản đồ bảo vệ di tích trên địa bàn Hội An

Nguyễn Cường

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa đã phối hợp với Ủy ban Nhân dân các xã, phường triển khai khảo sát, trích lục khoanh vùng bảo vệ các di tích trên địa bàn Hội An nhằm tăng cường cơ sở pháp lý bảo vệ di tích ở

vùng ven nhất là những địa bàn đang có nhiều qui hoạch, biến động về đất đai. Đến nay đã hoàn thành trích lục bản đồ địa chính bảo vệ 63 di tích theo đề xuất của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa. Công tác này đang góp phần ngăn ngừa nguy cơ di tích bị lấn chiếm đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc lập hồ sơ tu bổ khi các di tích bị xuống cấp♣

Thông qua dự thảo

Quy chế quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích vùng ven trên địa bàn thành phố Hội An

Quốc Hưng

Nhằm hạn chế những bất cập trong việc quản lý, phát huy di tích nằm ngoài khu phố cổ Hội An, Phòng Quản lý Di tích thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An vừa xây dựng dự thảo Quy chế quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích vùng ven trên địa bàn thành phố Hội An với những qui định cụ thể về đối tượng điều chỉnh, hoạt động quản lý, hoạt động tu bổ, nghiên cứu và sử dụng di tích. Ngày 22 tháng 12, Phòng Quản lý Di tích đã thông qua nội dung dự thảo lần 2 trước Ban giám đốc Trung tâm và sẽ được trình thông qua Ủy ban Nhân dân thành phố vào tháng 1 năm 2012♣

Triển khai kế hoạch thi dựng nêu vào dịp tết Nguyên Đán và tổ chức các hoạt động nhân tết Nguyên Tiêu

Quốc Hưng

Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An vừa họp triển khai kế hoạch thi dựng nêu tại các di tích chào mừng Tết Nguyên Đán Nhâm Thìn 2012. Đây là năm đầu tiên Thành phố tổ chức thi dựng nêu tại các di tích nhằm khôi phục một sinh hoạt văn hóa truyền thống đặc thù của dân tộc, qua đó góp phần làm đa dạng hóa các hình thức hấp dẫn du khách đến tham quan. Trung tâm cũng đã phối hợp với các ban ngành triển khai kế hoạch tổ chức Tết Nguyên Tiêu Nhâm Thìn với nhiều hoạt động tín ngưỡng, hội hè truyền thống tại các di tích và một số địa điểm công cộng ở trong Khu phố cổ♣

Kịp thời chống xuống cấp di tích Đình Đẽ Vồng phường Cẩm Châu

Hoàng Vinh

Đình Đẽ Vồng, khối Sơn Phô, phường Cẩm Châu là Di tích Kiến trúc Nghệ thuật cấp quốc gia, đang xuống cấp nặng và đã được lập hồ sơ tu bổ đang trình Bộ Văn hóa phê duyệt. Để ngăn ngừa tình trạng xuống cấp trầm trọng của di tích trong thời gian này,

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã kịp thời tiến hành chống đỡ nhà Đông, Tây, thay đòn tay của mái ở tiền đình, xử lý mối♣

Đề án cho vay 100% vốn để tu bổ di tích trong Khu phố cổ Hội An

Văn Quang

Vừa qua, được sự thống nhất của UBND Thành phố, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã lập đề án cho chủ di tích vay 100% vốn để đầu tư tu bổ các di tích thuộc dự án Đầu tư tu bổ khẩn cấp các di tích xuống cấp có nguy cơ sụp đổ trong Khu di sản văn hóa thế giới Hội An. Theo đó, ngoài kinh phí hỗ trợ với mức từ 40 - 75% tùy theo giá trị bảo tồn, chủ di tích sẽ được vay không lãi suất toàn bộ phần kinh phí mà họ phải đóng góp, thời hạn trả vốn không xác định với điều kiện chủ di tích không được bán, chuyển nhượng di tích trong vòng 10 năm kể từ khi vay vốn. Sau thời gian này, hợp đồng vay vốn sẽ chấm dứt và xem như chủ di tích được nhà nước hỗ trợ toàn phần kinh phí tu bổ di tích. Ngược lại, chủ di tích phải hoàn trả vốn và lãi suất vay nếu bán hoặc chuyển nhượng di tích trước thời hạn 10 năm như đã nói trên. Có 14 di tích ở khu phố cổ được đưa vào Đề án này với tổng kinh phí đề nghị cho vay là 5,8 tỷ đồng. Hiện nay, Đề án đang được UBND Thành phố xem xét đề trình UBND Tỉnh phê duyệt. Đề án được triển khai sẽ góp phần quan trọng trong việc bảo tồn các di tích trong Khu di sản thế giới Hội An♣

Bàn giao mặt bằng tu bổ các di tích

Tuyết Anh

Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An cùng với các ban ngành liên quan vừa bàn giao mặt bằng tu bổ di tích Lăng Ông và Miếu Ngũ Hành tại thôn 3 - xã Cẩm Thanh đồng thời sửa chữa nhỏ Chùa Cầu tại phường Minh An. Kinh phí đầu tư tu bổ 2 di tích gần 664 triệu đồng, dự kiến sẽ thi công hoàn thành trong 75 ngày nhằm ngăn chặn tình trạng xuống cấp của các di tích này♣

Công tác Thông tin Di sản

Thu Hà

Năm 2011 Văn phòng Thông tin Di sản đã cung cấp thông tin về Di sản văn hóa Hội An cho 192 lượt khách (72 lượt khách quốc tế, 120 lượt khách Việt Nam). Các cá nhân, tập thể đến tìm hiểu thông tin chủ yếu là sinh viên đến từ các trường cao đẳng, đại học trên toàn quốc có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu về Hội An để phục vụ cho việc học tập và khách du lịch đến từ nhiều nước trên thế giới.

Việc đa dạng các hình thức tuyên truyền, giới thiệu thông tin về di sản văn hóa Hội An, phát huy chức năng của văn phòng Thông tin Di sản là một công tác đã, đang và cần được đội ngũ cán bộ của Văn phòng thu hút được nhiều hơn các cá nhân, tổ chức đến tìm hiểu thông tin về di sản văn hóa Hội An. Hiện nay đội ngũ cán bộ tại Văn phòng vẫn đang từng bước bổ sung các tư liệu, tài liệu để có thể cung cấp thông tin về di sản văn hóa Hội An được phong phú và hiệu quả hơn♣

Công tác của Phòng Quản lý Di tích

Quản lý Di tích

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2011, Phòng Quản lý Di tích đã triển khai và hoàn thành các công việc sau:

*** Công tác nghiên cứu:**

Các đề tài nghiên cứu cấp Thành phố đang được tích cực triển khai thực hiện, trong đó đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*” đã tổ chức Tọa đàm với chủ đề “*Một số vấn đề về địa danh dân gian ở Hội An*” và đang lập báo cáo tổng kết để chuẩn bị nghiệm thu. Các đề tài nghiên cứu mới: “*Biến dạng di tích ở KPC Hội An - thực trạng và giải pháp*”, “*Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An*” đã được thông qua; Chuẩn bị thông qua đề tài “*Ứng dụng công nghệ bản đồ số để quản lý, quảng bá di tích ở Hội An*”.

Hoàn thành 13 báo cáo khảo sát di tích trước tu bổ.

*** Công tác in ấn - xuất bản:**

Bổ sung nội dung đề tái bản sách “*Di tích danh thắng Hội An*” cho phù hợp với thực tế hiện nay. Biên soạn sách “*Di tích danh thắng Cẩm Thanh*” nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị của di tích trên địa bàn xã Cẩm Thanh. Biên tập và phát hành bản tin hàng quý. Mở và duy trì chuyên mục phát thanh bảo tồn di sản. Cập nhật nội dung Website. Nghiệm thu phim lịch sử cách mạng Hội An - Vùng đất anh hùng tập 1, 2.

*** Công tác quản lý:**

Hoàn thành hồ sơ trích lục bản đồ cho 63 di tích trên địa bàn thành phố Hội An. Xây dựng Quy chế quản lý bảo tồn và sử dụng di tích vùng ven. Khảo sát, báo cáo tình hình di tích hàng quý. Tổ chức gặp mặt chủ di tích cuối năm. Tham mưu kế hoạch tổ chức

các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ, các lễ hội và Tết cổ truyền.

*** Công tác lưu trữ và làm tư liệu:**

Làm tư liệu về các sự kiện văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố diễn ra trong năm. Xây dựng hồ sơ lưu trữ tư liệu lịch sử cách mạng; Bổ sung hồ sơ lưu trữ về văn hóa phi vật thể, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích lịch sử cách mạng, khảo cổ.

*** Công tác khác:**

Trong thời gian qua, Phòng Quản lý Di tích còn thực hiện nhiều công việc khác như: Tham mưu giải quyết đơn thư; Hướng dẫn sinh viên thực tập; Tổ chức họp Hội đồng chuyên môn góp ý phương án cộng tác viên trong Khu phố cổ; Nhận và xử lý công văn đi - đến♣

Công tác của phòng Bảo tàng

Cẩm Giang

Công tác nghiên cứu khoa học: Hoàn thành đề tài Trò chơi dân gian ở Hội An và tham gia điều tra khảo sát về một số đề tài khác của cơ quan; nghiên cứu viết bài để giới thiệu và tuyên truyền trong bản tin cơ quan.

Công tác nghiệp vụ, nâng cấp tại các bảo tàng, di tích: Hoàn thành lập nội dung Đề án nâng cấp các bảo tàng; Biên tập Sổ tay công tác bảo tàng; Thực hiện tốt công tác nghiệp vụ tại các Bảo tàng: Bảo tàng Lịch sử Văn hoá thay mới 36 etiket, điều chỉnh lại tủ trưng bày hiện vật, bổ sung trưng bày 2 hiện vật; Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh: Nâng cấp trưng bày 05 tủ hiện vật tại gian sau của bảo tàng, chỉnh sửa thay mới 23 etiket; Bảo tàng Văn hoá

Dân gian: Bổ sung chỉnh sửa nâng cấp gian trưng bày nghề may, nghề mộc, nghề gốm, thay 03 bảng thuyết minh; Nhà Lưu niệm đ/c Cao Hồng Lãnh: Nâng cấp bảo quản 02 album và 91 bìa sách đã xuống màu. Hoàn thiện kiện toàn hồ sơ lưu trữ hiện vật; Xử lý, lập phiếu và chụp ảnh 419 hiện vật gồm vớt biển.

Công tác sưu tầm hiện vật: Nhận lại 3 hiện vật lịch sử cách mạng: 01 cái võng, 01 ống gổ và 01 con dao (do đ/c Sáu Phó Bí thư phường Cửa Đại bàn giao). Tiếp nhận và lập hồ sơ khoa học cho 21 hiện vật dân gian, 03 hiện vật cách mạng. Nhận 124 ảnh về “Đất nước và con người Việt Nam” của nhà nhiếp ảnh gia người Đức JOCHEN VOIGT tặng.

Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị: Thực hiện 06 cuộc triển lãm trong các dịp lễ hội cho Thành phố phát động. Công tác đón tiếp khách ở các bảo tàng, di tích rất chu đáo, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu ô vé khoán từ đầu năm, tổng khách tham quan đến bảo tàng, di tích trong năm 2011 là 814.650 lượt khách (trong đó, quốc tế 579.100 lượt khách, Nội địa 235.550 lượt khách) đạt 128,4% so với chỉ tiêu đề ra từ đầu năm♣

Công tác của phòng Tu bổ Di tích Khu phố cổ

Quỳnh Phương

Căn cứ theo nhiệm vụ được phân công, Phòng Quản lý Tu bổ di tích KPC thuộc Trung tâm QLBT DSVH Hội An trong quý IV đã thực hiện một số công việc sau:

*** Công tác tham mưu cấp phép:** Tiếp nhận 56 lượt hồ sơ xin phép xây dựng trong khu phố cổ trong đó (Khu vực I: 19, Khu vực IIA: 20, Khu vực IIB: 17).

Qua kiểm tra, khảo sát và xem xét hồ sơ, Phòng đã giải quyết cấp phép 36 hồ sơ (Khu vực I: 12, Khu vực IIA: 12, Khu vực IIB: 12). Trong đó trình BGĐ tham mưu cho UBND Thành phố và cấp phép 30 hồ sơ (Khu vực I: 10, Khu vực IIA: 09, Khu vực IIB: 11). Trung tâm cấp phép 06 hồ sơ (Khu vực I: 02, Khu vực IIA: 03, Khu vực IIB: 01). Đã hướng dẫn và gửi lại cho công dân 11 hồ sơ (Khu vực I: 04, Khu vực IIA: 03, Khu vực IIB: 02). Đang thụ lý và giải quyết 08 hồ sơ (Khu vực I: 04, Khu vực IIA: 03, Khu vực IIB: 04).

*** Công tác kiểm tra giám sát xây dựng trong Khu phố cổ:**

Phòng đã phối hợp với các Phường thường xuyên kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa, tu bổ tôn tạo di tích/nhà ở trong dân nhằm ngăn chặn việc sửa chữa, xây dựng sai phép trong Khu phố cổ; Phối hợp Phòng TM-DL kiểm tra hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát xây dựng trong Khu phố cổ đã có sự chuyên biến nhưng tình hình sai phạm trong lĩnh vực xây dựng, sửa chữa khó lường, nhất là trong những tháng cuối năm. Có 02 trường hợp sai phạm nghiêm trọng nào dẫn đến lập Biên bản xử phạt.

*** Công tác trả lời đơn thư công dân:**

Công tác tham mưu trả lời đơn cho các tổ chức, công dân và tham mưu trả lời đơn công dân cho UBND Thành phố: 16 lượt với nội dung chủ yếu là kiến nghị, phản ánh về trong lĩnh vực cấp phép xây dựng, sửa chữa, tu bổ nhà ở/di tích. Không có trường hợp khiếu nại, tố cáo♣



BẠN

CẦN BIẾT

VĂN BẢN PHÁP QUY

Nghò ñònh 75 của Chính phủ Quy ñònh xõ phạt vi phạm hành chính trong hoạt ñộng văn hoá

Quyển lý Di tích

Ngày 12/7/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2011/NĐ-CP về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá. Ban Biên tập Bản tin xin giới thiệu đến quý độc giả mục 6 của chương 2 nghị định này với nội dung: Hành vi vi phạm trong lĩnh vực di sản văn hoá, thư viện, công trình văn hoá, nghệ thuật, hình thức và mức phạt.

Điều 34. Vi phạm các quy định về bảo vệ công trình văn hoá, nghệ thuật, bảo vệ di sản văn hoá

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi làm hoen bẩn di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, công trình văn hoá, nghệ thuật.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến, trình diễn sai lệch nội dung và giá trị di sản văn hoá phi vật thể;

b) Tuyên truyền, giới thiệu sai lệch nội dung, giá trị di tích lịch sử - văn hoá.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Làm hư hại hiện vật có giá trị dưới 50.000.000 đồng trong các bảo tàng, di tích lịch sử - văn hoá;

b) Không đăng ký bảo vật quốc gia với cơ quan có thẩm quyền hoặc khi thay đổi chủ sở hữu bảo vật quốc gia mà không thông báo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Sửa chữa, tẩy xóa bằng xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá;

d) Làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia mà không có giấy phép.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Làm hư hại nhưng chưa nghiêm trọng di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, công trình văn hoá, nghệ thuật;

b) Làm thay đổi yếu tố gốc của di sản văn hoá.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Làm hư hại hiện vật có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên trong bảo tàng; làm hư hại nghiêm trọng di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, các công trình văn hoá, nghệ thuật;

b) Lấn chiếm, sử dụng trái phép di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, công trình văn hoá, nghệ thuật vào bất cứ mục đích gì;

c) Xây dựng trái phép trong các khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

d) Buôn bán trái phép bảo vật quốc gia.

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi huỷ hoại các di tích lịch sử - văn hoá, công trình văn hoá, nghệ thuật.

7. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu tang vật đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 3, điểm d khoản 5 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại trạng thái ban đầu đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và 4, điểm c khoản 5, khoản 6 Điều này;

b) Buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép, thu hồi diện tích lấn chiếm đối với hành vi quy định tại các điểm b và c khoản 5 Điều này;

Điều 35. Vi phạm các quy định về khai quật khảo cổ, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử, văn hoá

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thăm dò, khai quật khảo cổ học không đúng nội dung ghi trong giấy phép;

b) Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá không đúng nội dung và thiết kế kỹ thuật đã được duyệt.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thăm dò, khai quật khảo cổ học không có giấy phép; đào bới, trục vớt trái phép tại các địa điểm khảo cổ;

b) Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hoá mà không có văn bản đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với người

Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài sưu tầm, nghiên cứu văn hoá phi vật thể ở Việt Nam mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoặc thực hiện không đúng nội dung được phép.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép không thời hạn đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và 3 Điều này;

b) Tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 36. Vi phạm các quy định về phát hiện, bảo vệ, khai báo và giao nộp di sản văn hóa (*di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia*)

1. Phạt tiền đối với hành vi phát hiện được di sản văn hoá mà không tự giác khai báo, cố tình chiếm đoạt như sau:

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có giá trị dưới 10.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có giá trị từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có giá trị từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ trên 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với di

vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ trên 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

2. Phạt tiền 40.000.000 đồng đối với hành vi phát hiện được di sản văn hoá có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên mà không tự giác khai báo, cố tình chiếm đoạt.

3. Phạt tiền đối với hành vi gây hư hại di sản văn hoá do phát hiện được mà không tự giác giao nộp như sau:

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại di sản văn hoá có giá trị dưới 100.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại di sản văn hoá có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại di sản văn hoá có giá trị từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại di sản văn hoá có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này♣



DI SẢN ĐÓ ĐẦY

Các công trình bảo tồn văn hóa đạt giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011

Thu Thủy

Ngày 01/9/2011, Văn phòng UNESCO Bangkok đã công bố các công trình bảo tồn văn hoá đạt giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011. Dưới đây tôi xin được giới thiệu trích lượt về những công trình đạt giải thưởng nói trên.

1. Khu **Baojiatun Watermill** ở tỉnh Quý Châu, Trung Quốc đã nhận được Giải thưởng Xuất sắc. Công tác tu bổ nhà máy nước cổ ở làng Baojiatun đã tạo nên một tiền lệ nổi bật nhằm bảo vệ cảnh quan nông nghiệp sống động ở Trung Quốc. Các đội tác tiến bộ trong số những đơn vị tham gia đã đưa ra giải pháp chính thống đối với công tác bảo tồn di sản. Dự án đã cho thấy tầm quan trọng của cảnh quan văn hóa Châu Á đang dần mai một trong môi trường áp lực của sự hiện đại hóa.

2. Khu **Sumda Chun Gonpa** ở Leh, India cũng được công nhận với Giải thưởng Xuất sắc. Việc cứu nguy của Sumda Chun Gonpa đã giúp gìn giữ một trong những tu viện cổ xưa nhất ở nơi hẻo lánh của Ladakh. Công tác tu bổ công trình kiến trúc bị đổ nát nghiêm trọng nhưng rất quan trọng về lịch sử

này được thực hiện theo phương pháp hệ thống hóa và nhạy bén, được hướng dẫn bằng phương pháp nghiên cứu kỹ càng. Dự án mẫu mực này được công nhận thông qua cam kết chặt chẽ giữa cộng đồng địa phương và hàng Phẩm chức tu viện trong hợp tác với các tổ chức văn hóa và đối tác quốc tế.

3. Giải thưởng Ưu tú dành cho **Pháo đài Altit** ở Hunza, Pakistan thể hiện một bước tiến khác trong mô hình thực tiễn bảo tồn cộng đồng với Cục Văn hóa Aga Khan của Pakistan. Công tác nghiên cứu lịch sử và điều tra khoa học rất kỹ càng giúp khắc phục thành công một loạt các vấn đề phức tạp của dự án. Hiện nay, Khu di tích được xem là biểu tượng của thung lũng Hunza Valley và được xem là đèn hiệu giúp truyền cảm hứng cho các thể hệ tương lai.

4. **Tu viện Serkang**, tỉnh Thanh Hải, Trung Quốc được công nhận giải thưởng Công trạng. Đây là một trong những tu viện Tây Tạng ở tỉnh Thanh Hải có từ thế kỷ 14. Tu viện Serkang được tu bổ với sự hợp tác giữa cộng đồng Nangra và các chuyên gia bảo tồn quốc tế. Dự án được tuyên dương về giải pháp toàn diện trong bảo tồn toàn bộ khu di tích và bộ sưu tập tranh tường quý giá.

5. Giải thưởng Công trạng cũng được trao cho Khu lưu trữ Kinh kệ của chùa **Wat Thepthidaram Worawihan**, Bangkok, Thailand. Từ tình trạng hư nát một cách nghiêm trọng, nó đã được tu bổ với sự hỗ trợ nhiệt tình của cộng đồng và nỗ lực hợp nhất từ cộng đồng bảo tồn Thái, tu viện và các cộng đồng địa phương lân cận. Phương pháp tu bổ cũng rất đáng khen ngợi, thể hiện qua các phương pháp

nghiên cứu, lập hồ sơ kỹ càng và sự học hỏi liên tục thông qua quá trình dự án.

6. **SCAD Hong Kong** (*Nguyên là tòa án Bắc Kowloon*), Hong Kong, SAR, Trung Quốc nhận được giải thưởng Danh dự. Việc tái sử dụng thích nghi tòa nhà này thành một trường đại học mỹ thuật quốc tế đã mang lại cuộc sống mới đối với tòa nhà chính quyền đã không sử dụng từ những năm 1960s. Dự án thể hiện tính khả thi của việc tái sử dụng thích nghi đối với các tòa nhà công cộng dạng này và là mô hình mẫu của việc hợp tác thành công giữa cá nhân - cộng đồng theo chính sách của Hong Kong SAR trong việc gìn giữ và đánh giá giá trị các tòa nhà di sản.

7. **Khu Na Phra Lan Historic Shophouses**, Bangkok, Thailand cũng được công nhận giải thưởng Danh dự. Việc tân trang lại khu cửa hiệu cổ Na Phra Lan đã có ảnh hưởng đến tính lịch sử của quần thể đô thị quan trọng này trong khu hạt nhân của Bangkok. Tọa lạc ở vị trí nổi bật kéo dài từ Cung điện Lớn, dự án này đã tu bổ không chỉ dấu ấn kiến trúc từ thế kỷ 20 mà còn tái tạo lại quan cảnh đường phố lịch sử xung quanh nó. Dự án này là biểu hiện mô hình đáng ngợi khen với sự tham gia của những người thuê nhà lâu năm ở đây, họ đã đóng góp kinh phí và cam kết giữ gìn di tích trong những năm đến.

8. Khu sảnh đường **Salarian của chùa Wat Kutao**, Songkhla, Thailand được khen tặng giải thưởng Danh dự. Công tác bảo tồn khu sảnh đường này đã làm nổi bật thành quả của giải pháp bảo tồn có sự tham gia của công

đồng địa phương, các viện đào tạo và các chuyên gia kỹ thuật. Dự án nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình của cộng đồng và tạo sự nhận thức lớn hơn về di sản văn hóa địa phương nhằm hướng đến tu bổ các kiến trúc lịch sử khác của tu viện trong tương lai.

Ngoài ra còn có một số công trình khác đạt giải của Hội đồng thẩm định, gồm:

1. Công trình cảnh Sydney YHA và Trung tâm đào tạo khảo cổ học Big Dig ở New South Wales, Úc đã dành được giải thưởng của hội đồng thẩm định đối với các kiến trúc kiểu mới. Dự án đã thành công trong việc đưa khảo cổ học đô thị thành điểm sáng, giới thiệu về khu di tích thông qua việc sử dụng sáng tạo thành khu ký túc xá và trung tâm giáo dục cộng đồng. Tọa lạc trong khu vực riêng của khu cảnh cổ Sydney. Theo quan điểm của thành phố về các biểu tượng kiến trúc hiện đại nổi bật nhất, thiết kế kiểu dáng đẹp của khu di tích đã làm nổi bật lên âm hưởng kiến trúc đương đại sáng tạo.

2. Một công trình khác cũng nhận được giải thưởng của Hội đồng thẩm định là làng Ma'anqiao ở tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. Một trong những ngôi làng bị tàn phá do động đất ở Tứ Xuyên năm 2008, Ma'anqiao là một điển hình có giá trị về việc tu bổ sau thảm họa, hòa nhập nhanh với cảnh quan môi trường và văn hóa. Chắc chắn rằng việc sử dụng kỹ thuật đầm đất của địa phương đã được sử dụng thích nghi để đáp ứng tiêu chuẩn hiện đại nhằm ứng phó với các dư chấn động đất và hiệu ứng nhà kính. Dự án đã đảm bảo các kiến trúc mới xây sẽ được bền vững trong đời

sống truyền thống, bảo vệ cuộc sống nhân loại và đưa ra những tiêu chuẩn mới về kiến trúc sinh thái ở Trung Quốc♣

Chín con của rồng

Quản lý Di tích (Sưu tầm)

Thứ năm ngày 20/9/2007, trên trang website: <http://tuoitre.vn/Tuoi-tre-cuoi-tuan/Van-hoa-Nghe-thuat> có đăng bài “Chín con của rồng” của ThS. Nguyễn Ngọc Thơ - Đại học KHXH & NV. BBT Bản tin xin được trích giới thiệu bài viết này để chúng ta cùng tham khảo và trao đổi.

Trong truyền thuyết dân gian phương Đông, rồng có chín con với hình dáng và sở thích hoàn toàn khác nhau. Các con của rồng được dân gian sử dụng làm linh vật trang trí ở những vị trí, những vật dụng với những ngụ ý đặc biệt khác nhau.

Bị Hí: (tên khác là bá hạ, bát phúc, thạch long qui) là con trưởng của rồng - linh vật có hình dáng thân rùa, đầu rồng. Bị hí có sức mạnh vượt bậc, chịu được trọng lượng lớn nên thường được chạm khắc trang trí làm bệ đỡ cho các bệ đá, cột đá, bia đá...

Li Vằn: (còn gọi là si vằn) - con thứ hai của rồng, là linh vật có đầu rồng, miệng rộng, thân ngắn. Tương truyền li vằn thích ngấm canh và thường giúp dân diệt hỏa hoạn nên được chạm khắc làm vật trang trí trên nóc các cung điện cổ, chùa chiền, đền đài... ngụ ý cầu trấn hỏa, bảo vệ bình yên cho công trình.

Bồ Lao: Con thứ ba của rồng, là linh vật thích âm thanh lớn, thường được

đúc trên quai chuông với mong muốn chiếc chuông được đúc có âm thanh như ý muốn.

Bệ Ngạn: (còn gọi là *bệ lao*, *hiến chuông*) là con thứ tư của rồng, có hình dáng giống hổ, răng nanh dài và sắc, có sức thị uy lớn. Theo truyền thuyết, bệ ngạn rất thích lý lẽ và có tài cãi lý đòi sự công bằng khi có bất công, nhờ vậy bệ ngạn thường được đặt ở cửa nhà ngục hay pháp đường, ngụ ý răn đe người phạm tội và nhắc nhở mọi người nên sống lương thiện.

Thao Thiết: con thứ năm của rồng, là linh vật có đôi mắt to, miệng rộng, dáng vẻ kỳ lạ. Thao thiết tham ăn vô độ, được đúc trên các đồ dùng trong ăn uống như ngụ ý nhắc nhở người ăn đừng háo ăn mà trở nên bất lịch sự.

Công Phúc: Con thứ sáu của rồng, là linh vật thích nước nên được khắc làm vật trang trí ở các công trình hay phương tiện giao thông đường thủy như cầu, rãnh dẫn nước, đập nước, bến tàu, thuyền bè... với mong muốn công phúc luôn tiếp xúc, cai quản, trông coi lượng nước phục vụ muôn dân.

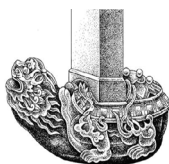
Nhai Xế: Con thứ bảy của rồng - là linh vật có tính khí hung hăng, thường nổi cơn thịnh nộ và ham sát sinh, thường được chạm khắc trên các vũ khí như đao, búa, kiếm, xà... ngụ ý thị uy, làm tăng thêm sức mạnh và lòng can đảm của các chiến binh nơi trận mạc.

Toan Nghê: (còn gọi là *kim nghê*) - con thứ tám của rồng - linh vật có mình sư tử, đầu rồng, thích sự tĩnh lặng và thường ngồi yên ngắm cảnh khói hương tỏa lên nghi ngút. Toan nghê được đúc làm vật trang trí trên các lò đốt trầm hương, ngụ ý mong muốn hương thơm của trầm hương luôn tỏa ngát.

Tiêu Đồ: (còn gọi là *phô thủ*) - con thứ chín của rồng - là linh vật có tính khí

lười biếng, thường cuộn tròn nằm ngủ, không thích có kẻ lạ xâm nhập lãnh địa của mình. Tiêu đồ được khắc trên cánh cửa ra vào, đúng vào vị trí tay cầm khi mở, ngụ ý răn đe kẻ lạ muốn xâm nhập nhằm bảo vệ sự an toàn cho chủ nhà.

Ngoài chín con nói trên, gia đình rồng còn có một số linh vật khác như: tù ngưu - linh vật giỏi về âm nhạc; trào phong - linh vật được gắn trên nóc nhà ngụ ý chống cháy và thị uy kẻ xấu (*giống li vằn*); phụ hí - linh vật bảo vệ bia mộ♣



Bệ Hí



Li Vằn



Bò Lao



Bệ Ngạn



Thao Thiết



Công Phúc



Nhai Xế



Toan Nghê



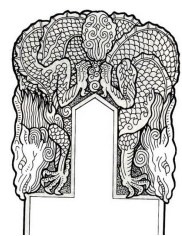
Tiêu Đồ



Tù Ngưu



Trào Phong



Phụ Hí

HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN

Tình hình quản lý, phát huy di tích ngoài Khu phố cổ Quý IV-2011

Quản lý Di tích

Trong quý 4 năm 2011, được sự quan tâm của các cấp, ngành và cộng đồng cư dân địa phương nên công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích ở vùng ven Khu phố cổ vẫn được duy trì. Tuy vậy, kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh nhiều di tích được bảo tồn phát huy giá trị tốt vẫn còn không ít di tích đang trong tình trạng xuống cấp nhưng chưa được đầu tư tu bổ kịp thời hoặc không gian, cảnh quan di tích bị xâm lấn, mất thẩm mỹ.

Xã Cẩm Thanh:

Di tích xuống cấp nghiêm trọng (02 di tích): Bia lịch sử cách mạng Vườn Xã Tiếp: Lan can bao quanh khuôn viên nơi dựng bia bị nứt bể, cây cỏ mọc um tùm; Mộ thứ phi vua Quang Trung và các tướng Tây Sơn: Cây cỏ mọc um tùm, nấm, áo bia, nhà bia và bình phong của một số mộ bị nứt, tróc.

Di tích đang xuống cấp (07 di tích): Lăng Trà Quân: diềm mái mặt tiền bị nứt bể hai viên gạch, vệ sinh bên trong và khuôn viên di tích không được đảm bảo; Miếu Ông Tiến: phần mái mới được gia cố lại, không bông phía đông bị bể, diềm mái phía đông bị nứt vài nơi, khuôn viên di tích mọc nhiều cây cỏ; Lăng Bà: một số đá dầm bị nứt, tường nhà phía nam bị thấm nước dẫn đến ẩm mốc; Bia lịch sử cách mạng Lăng Bà: cây cỏ mọc um tùm chắn

cả lối đi; Mộ tổ tộc Lê: cây cỏ bao phủ; Mộ Trần Chương Cơ: cây cỏ mọc um tùm; Khu mộ tổ tộc Hồ: cây cỏ mọc nhiều ảnh hưởng đến mỹ quan.

Riêng di tích Lăng Ông ở thôn Ba đang được Tu Bồ. Các di tích còn lại được bảo quản tốt.

Phường Thanh Hà:

Di tích xuống cấp nghiêm trọng (04 di tích): Mộ ông Đinh Thanh Hương: tường bao, liễn bị hư hại nặng; Mộ bà họ Lê dâu tộc Trần: tường bao phía đông bị sụp đổ; Miếu áp Bàu Súng (khối 3): hiện đang xuống cấp nặng, không thể chống đỡ được; Mộ ông Đò đốc thời Tây Sơn (khối 4): quynh, tay ngai, nấm bị nứt, bong tróc, hai trụ biểu không còn.

Di tích đang xuống cấp (13 di tích): Mộ ông tú tài Tăng Thuần Bác: nhà bia, nấm bị nứt; Mộ bà Lê Huệ Mẫn: nhà bia và nấm mộ bị nứt; Mộ bà Đinh Thị Năm: nhà bia, tay ngai bị nứt; Mộ ông Bát phẩm Lê Thuần Giản & bà họ Phạm: tường bao, nhà bia bị xuống cấp; Mộ bà Lê Thiện Ký (khối 1): tay ngai, nhà bia bị nứt bể; Mộ ông họ Lâm, bà họ Phạm, Mộ ông họ Thái, bà họ Đinh, Mộ ông Trần Ôn Giản, Mộ bà họ Cù: đang bị cây mọc làm nứt nấm mộ; Đình Xuân Mỹ và tượng voi đá trong gốc cây đa: mái ngói bể, dột, đòn tay mục; Mộ bà họ Mạnh, Mộ bà họ Đinh, Mộ bà họ Trần dâu họ Đinh: nứt quynh, tay ngai.

Các di tích còn lại được bảo quản tốt.

Xã Cẩm Hà:

Di tích đang xuống cấp (01 di tích): Mộ ông Nguyễn Văn Diễm ở Trà Quế: nền gạch bị sụt lún vài nơi, bồn hoa gần bình phong bị nứt, khuôn viên cây cỏ nhiều.

Các di tích còn lại đều được bảo quản tốt.

Phường Cẩm Nam:

Di tích đang xuống cấp (05 di tích): Nhà ông Quảng Chi (Xuyên Trung): thẩm

dột nhiều nơi; Chùa Cẩm Giác (Hà Trung): tường bị nứt ở một số vị trí, xói hư hỏng gây đột, dầm bê tông ở chính điện bị nứt; Nhà thờ tộc Trần Trung (Xuyên Trung): ngói hỏng một vài nơi; Lăng Thổ Thần (Thanh Nam): thấm đột nhiều nơi đặc biệt phần hậu tẩm; Khu di tích Lăng Ông: Một số mảng tường miếu Âm Linh bị nứt, một số viên ngói bị bể gây thấm đột. Mặt tường bên trong miếu Ngũ Hành bị bong tróc.

Các di tích còn lại đều được bảo quản tốt.

Phường Tân An:

Di tích xuống cấp nghiêm trọng (01 di tích): Vạn Thiện Đồng Quy:

Di tích đang xuống cấp (02 di tích): Chùa Ông Tạng (Tân Hòa): hệ khung gỗ bị mối mọt, phần cổng phía trước cây cối mọc um tùm che khuất làm mất mỹ quan di tích; Miếu Âm Hồn - An Phong: Mái tróc ngói, tường bong tróc, gỗ bị mối mọt.

Các di tích còn lại được bảo quản tốt.

Phường Cửa Đại:

Di tích đang bị xuống cấp (03 di tích): Bia chiến thắng cầu Phước Trạch: chữ trên bia tróc hết sơn nên không nhìn thấy rõ, dây leo xâm lấn; Lăng Tiêu Diện (Phước Thịnh): hệ vì kèo bị mối mọt nhiều nơi, tường bị bong tróc, cửa chính bị hư bản lề; Chùa Long An: bị gãy một số con giống trang trí, hư hại một số cấu kiện gỗ...

Di tích còn lại được bảo quản tốt.

Phường Cẩm An:

Di tích xuống cấp nghiêm trọng (01 di tích): Đình đá An Bàng (An Bàng): chỉ còn phế tích, cây cối mọc um tùm

Di tích đang bị xuống cấp (03 di tích): Lăng Bà (An Bàng): bị đột một số nơi; Lăng Thành Hoàng (Tân Thành): gia tô vòm cửa bị nứt và hiện nay đang nằm trong khu quy hoạch; Giao thông hào (Rào Bà Đủ): chỉ còn dấu đường mòn.

Riêng di tích Ba Lăng (Tân Thành) vừa được chuyển đổi vị trí và xây dựng lại. Các di tích còn lại đều được bảo quản tốt.

Phường Cẩm Phô:

Di tích đang xuống cấp (07 di tích): Nhà thờ phái nhì tộc Trần Thanh (khối 5C): bị đột vài nơi; Lăng Ông Ngọc (khối 2): một số con giống bị gãy, tường và nền một số nơi bị nứt; Mộ tổ tộc Trần Trung (khối 5): bình phong bị nứt, lư hương bị gãy hai tai hai bên, đồ án trang trí trên nhà bia bị gãy; Miếu Ngũ Hành (khối 1): kèo, đòn tay bị mối mọt, bờ nóc bị nứt; Mộ ông Trần Ngọc Dao: quản lý chưa tốt về vệ sinh chung quanh, làm ảnh hưởng đến cảnh quan di tích; Đài kỷ niệm danh nhân chí sĩ Quảng Nam và Văn Thánh miếu Cẩm Phô: vệ sinh không được đảm bảo.

Phường Cẩm Châu:

Di tích xuống cấp nghiêm trọng (04 di tích): Đình Đế Võng (khối Sơn Phô): đột nặng, nhiều cấu kiện gỗ bị mục; Đình áp Trường Lệ (Trường Lệ): nguyên trạng đã hỏng nặng, chỉ còn nền và vài đoạn tường; Khu mộ tổ tộc Trần (khối Thanh Tây): phần mộ bị hư hỏng nặng; Đình Thanh Tây (Thanh Tây): Xây dựng tạm bợ, hệ mái xuống cấp.

Di tích bị xuống cấp (03 di tích): Chùa Nam Tôn (khối Sơn Phô): đột nặng; Nhà thờ tộc Huỳnh (khối Sơn Phô): đột nặng; Miếu Ông Địa (khối Thanh Tây): bị đột nhiều nơi.

Phường Sơn Phong:

Di tích xuống cấp nghiêm trọng (02 di tích): Mộ ông Chu Kỳ Sơn (khối 3): đã bị lấn chiếm, hiện đang bị rào vào trong khuôn viên quán cà phê, quynh và nấm nứt bể nhiều, hậu thổ bị xâm lấn; Nhà Lao Hội An (khối 5): xuống cấp nghiêm trọng, đang triển khai một số hạng mục tu bổ, tôn tạo.

Di tích xuống cấp (01 di tích): Miếu xóm An Hòa (khối 5): phần mái bị dột, tường ẩm mốc, câu đối mặt tiền bong tróc.

Các di tích còn lại được bảo quản tốt.

Xã Cẩm Kim:

Di tích xuống cấp nghiêm trọng (02 di tích): Chùa Kim Bửu (Trung Châu): mái ngói bị tróc nhiều nơi, đòn tay gỗ, rui, kèo bị mối mọt, mục, tường bị nứt; Giếng tứ tộc (thôn Phước Thắng): bị sụt lún, nứt thành.

Di tích xuống cấp (09 di tích): Giếng trong vườn Bà Thủ Khóa (thôn Trung Châu): thành giếng tụt vài viên gạch, lòng giếng nhiều rác; Nhà ông Trương Kim Sen (Phước Thắng), Nhà ông Huỳnh Cường (Phước Thắng): vài chi tiết kiến trúc bị mục, mối mọt, cửa bị hỏng; Nhà bà Huỳnh Thị Liên (Phước Thắng); Nhà bà Phạm Thị Xuân (Phước Thắng): vài chi tiết kiến trúc bị mục; Miếu Hà Tân (thôn Trung Châu): mái ngói bị hư hại vài nơi, vệ sinh không đảm bảo; Miếu Trung Gian (Trung Hà): vài chi tiết kiến trúc hư hại nhẹ; Nhà ông Lê Độ: hệ mái hiên đang xuống cấp, dột; Lãng Ông (Phước Thắng): tường bị bong tróc nặng.

Riêng nhà tộc Phan Xuân hiện gia tộc đang tự ý sửa chữa, đục tường ở phía tây để xây học tủ.

Các di tích còn lại kiến trúc còn tốt song cần dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ.

Xã Tân Hiệp:

Di tích xuống cấp nghiêm trọng (04 di tích): Miếu Thành Hoàng (Bãi Làng): toàn bộ hệ mái bị hư; Miếu Bà Mộc (thôn Cẩm): mái, tường, bình phong hư nặng; Nhà ông Trần Cần (Bãi Làng): ngói bị tróc nhiều nơi, đòn tay, rui bị mục nhiều chỗ; Miếu Đôi (Bãi Hương): Bị hư hại nặng, hiện nằm trong doanh trại quân đội.

Di tích đang bị xuống cấp (13 di tích): Miếu tổ nghề Yên (Bãi Hương): sân gạch bị nứt, có cây lớn có khả năng làm ảnh

hưởng đến di tích; Miếu Ngũ Hành (Bãi Hương): gãy con giống, nhân dân làm mái che phía trước; Đình Đại Càn (Bãi Làng): bình phong bị lán chiếm, bia mờ chữ, bảng thuyết minh hư hại nặng; Miếu Hiệp Hòa (Bãi Làng): gãy con giống, cảnh quan bị lán chiếm; Lãng Tiên Hiền (Bãi Làng): tường bị bong tróc vài nơi; Lãng Bà (Bãi Làng): mái, diềm mái, các con giống có dấu hiệu hư hại; Chùa Hải Tạng (Bãi Làng): tam quan xuống cấp nặng có khả năng ngã đổ, mái ngói chính điện bị dột vài nơi; Lãng Ông Ngư (Bãi Làng): hệ mái xuống cấp nặng, bảng thuyết minh bị hư; Lãng Bà Bạch (Thôn Cẩm): bị tróc ngói vài nơi; Giếng Xóm Cẩm (Thôn Cẩm): nền giếng bị nứt vỡ vài nơi, thành giếng tụt vài viên gạch; Lãng Bà Mụ (Bãi Ông): con giống bị gãy; Lãng Bà (Bãi Làng): hệ mái xuống cấp; Di chỉ Bãi Ông (Bãi Ông): kè bảo vệ bị sạt lở.

Các di tích còn lại được bảo quản tốt song vệ sinh chưa được đảm bảo. Một số di tích ở các Hòn Dài và khu vực xa khu dân cư chưa khảo sát được nên không nắm rõ hiện trạng kiến trúc.

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy sự xuống cấp của các di tích nằm ở vùng ven khu phố cổ Hội An xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan mà quan trọng là ý thức gìn giữ, bảo tồn của cộng đồng chưa trọn vẹn khi mà ngân sách giành cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích chưa thể đáp ứng đủ. Vì vậy, để quản lý, bảo tồn và phát huy hiệu quả hệ thống di tích nằm ở vùng ven khu phố cổ trong thời gian đến, về phía nhà nước cần tăng cường ban hành thêm các văn bản pháp quy, mở rộng và tăng cường mối liên kết giữa nhà nước và cộng đồng mà trực tiếp là ban quản lý di tích; về phía cộng đồng cần ý thức các di tích là tài sản của

tiền nhân để lại cho chính bản thân chúng,
là tài sản văn hóa vô giá của cộng đồng♣

TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2011 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2012

A. Kết quả đạt được:

I. Kết quả chung:

Từ đầu năm đến nay, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố, sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành các cấp và sự nỗ lực của tập thể cán bộ, công nhân viên, đơn vị đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch công tác đã đề ra từ đầu năm. Cơ bản đến nay, các nhiệm vụ đã được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch và đạt được những kết quả quan trọng, thể hiện trên nhiều mặt công tác, góp phần vào thực hiện kế hoạch công tác chung của Thành phố trong năm 2011.

II. Kết quả cụ thể:

1/ Công tác nghiên cứu khoa học:

- Các đề tài nghiên cứu cấp Thành phố đang được tích cực triển khai thực hiện, trong đó đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*” và “*Trò chơi dân gian*” đang tiếp tục xử lý tư liệu để nghiệm thu theo tiến độ và tổ chức Toạ đàm “*Một số vấn đề về địa danh dân gian ở Hội An*”; các đề tài nghiên cứu mới “*Biến dạng di tích ở KPC Hội An - thực trạng và giải pháp*” và “*Ứng dụng công nghệ bản đồ số để quản lý, quảng bá di tích ở Hội An*” đã triển khai lập đề cương chi tiết và hiện đang chỉnh sửa đề cương theo góp ý của phòng Kinh tế; đề tài “*Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An*” đã xây dựng báo cáo thuyết minh đề tài trình Hội đồng khoa học Thành phố thông qua và đang đôn đốc phê duyệt kinh phí.

- Hoàn thành nội dung 02 ấn phẩm về “*Tri thức dân gian làng rau Trà Quế*” và “*Ấm thực Hội An*” gửi UNESCO Hà Nội để biên tập, phát hành.

- Hoàn thành phim tư liệu “*Hội An - Thanh Hoá nghĩa nặng tình sâu*” và đã trình chiếu nhân kỷ niệm 50 năm kết nghĩa thành phố Hội An - Thanh Hoá.

- Triển khai bổ sung nội dung để tái bản sách “*Di tích danh thắng Hội An*” cho phù hợp với thực tế hiện nay.

- Triển khai biên soạn sách “*Di tích danh thắng Cẩm Thanh*” nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị của di tích trên địa bàn xã Cẩm Thanh.

- Làm tư liệu về hơn 61 các hoạt động văn hoá - xã hội trên địa bàn thành phố nhân các sự kiện, các ngày lễ lớn.

- Bổ sung phần II phim lịch sử - cách mạng Hội An và chuẩn bị trình chiếu để lấy ý kiến nhân chứng.

2/ Công tác quản lý, tu bổ di tích:

a/ Công tác quản lý:

- Tham gia góp ý các *Quy chế tạm thời quản lý kiến trúc và xây dựng* trên địa bàn xã Cẩm Thanh và xã Tân Hiệp.

- Xây dựng và thông qua phương án “*Bảo tồn và phát huy Di sản văn hoá trên địa bàn xã Cẩm Thanh*”, đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng và đã gửi UBND Thành phố ra quyết định.

- Khảo sát hiện trạng và theo dõi trong quá trình tu bổ các di tích: 102, 104 Bạch Đằng; 08, 92, 103, 126/2, 136 Trần Phú; 10, 14, 43 Nguyễn Thái Học; Tường rào Khu Miếu tổ nghề gốm Nam Diêu, Miếu áp Bộc Thủy; Đình ấp An Bang.

- Hoàn thành hồ sơ trình và được UBND Tỉnh ra quyết định công nhận di tích cấp Tỉnh cho 07 di tích (*Miếu Ông Tiến, Lăng Trà Quân, Lăng Ông Cẩm An, Khu lăng ông Cẩm Nam, Văn thánh miếu Cẩm Phô, Đình An Mỹ, Chùa Kim Bửu*).

- Lập 03 hồ sơ xin xếp hạng di tích cấp quốc gia (*Nhà lao Hội An, Rừng dừa bảy mẫu, Làng gốm Thanh Hà*).

- Hoàn chỉnh nội dung bổ sung, chỉnh sửa *Quy chế quản lý, tu bổ và sử dụng di tích trong khu phố cổ* và *Quy chế về quản lý di tích ngoài khu phố cổ* tham mưu UBND Thành phố ban hành để quản lý tốt hơn các di tích này trong thời gian đến.

- Xây dựng phương án mạng lưới cộng tác viên quản lý bảo tồn di sản và đang được thực hiện tốt.

- Nâng cấp công tác lưu trữ hồ sơ cấp phép xây dựng.

- Chú trọng công tác cấp phép tu bổ di tích, tích cực giám sát xây dựng, sửa chữa di tích/nhà ở của nhân dân trong khu phố cổ.

- Triển khai thực hiện trích lục bản đồ, khoanh vùng bảo vệ cho di tích ở các xã, phường đang quy hoạch đất đai

- Xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão đối với các di tích trong và ngoài khu phố cổ năm 2011; Triển khai công tác khảo sát, thống kê và hoàn thành việc chống đỡ các di tích xuống cấp trong Khu phố cổ trước mùa mưa bão năm 2011 theo kế hoạch.

- Triển khai thi công nhà 14 Nguyễn Thái Học có nguồn vốn tài trợ nước ngoài và hoàn thành báo cáo hoàn công gửi cho nhà tài trợ; thực hiện các thủ tục triển khai tu bổ, giám sát thi công các công trình di tích nhà nước và di tích tư nhân - tập thể.

- Thụ lý giải quyết và trả lời trực tiếp cho công dân 59 văn bản liên quan đến công tác quản lý, tu bổ di tích trong và ngoài khu phố cổ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng, sửa chữa, tu bổ di tích của nhân dân, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, chấn chỉnh trật tự kinh doanh trong khu phố cổ, đặc biệt đề xuất chấn chỉnh việc buôn bán làm ảnh hưởng đến cảnh quan của một số di tích.

- Tổ chức gặp mặt chủ di tích cuối năm.

- Tổ chức gặp mặt đội ngũ cộng tác viên quản lý bảo tồn di sản.

- Đề xuất chấn chỉnh việc buôn bán trong di tích.

b/ Công tác tu bổ:

- Hoàn thiện và tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Quy hoạch Tổng thể*”. Đơn đốc triển khai hoàn thiện đề trình phê duyệt một số dự án thành phần trọng tâm thuộc Quy hoạch như PCCC; Trưng bày Bảo tàng; Phòng chống mối mọt.

- Triển khai hoàn chỉnh và trình phê duyệt Thiết kế thi công và Dự toán dự án nhà lao Hội An đối với hạng mục tu bổ và Trạm biến áp. Hoàn thành hạng mục Rà phá bom mìn, vật liệu nổ. Tiếp tục đơn đốc phê duyệt và triển khai các thủ tục để chuẩn bị thực hiện đầu tư vào năm 2012.

- Triển khai thi công tu bổ 03 công trình vốn chương trình mục tiêu thuộc Dự án tu bổ cấp thiết. Đã hoàn chỉnh và thẩm tra 4 công trình còn lại, đang chờ bố trí vốn để trình phê duyệt. Tích cực đơn đốc công tác giải tỏa đền bù và bố trí đất tái định cư cho dự án Tu bổ Tam quan Chùa Bà Mụ (*đã có đất bố trí*). Hoàn chỉnh hồ sơ và xúc tiến thỏa thuận dự án với Cục Di sản cho 02 công trình vốn mục tiêu năm 2012 (*Đình Xuân Mỹ, Đình Đế Vồng*)

- Hoàn thành nghiệm thu sơ bộ hạng mục nhà chính Dự án Bảo tàng LSCM Hội An, tiếp tục hoàn thiện thủ tục để nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tiếp tục tham mưu các thủ tục lựa chọn nhà thầu phần thiết bị và đơn đốc hoàn thành các hạng mục ngoài nhà.

- Triển khai thi công 06 công trình thuộc dự án Tu bổ khẩn cấp. Trong đó 01 công trình đã quyết toán, 02 công trình đang quyết toán và 03 công trình đang thi công hoàn thiện. Tổ chức khảo sát, tổng hợp và tham mưu xây dựng đề án đề tăng cường hỗ trợ nhằm thực hiện các công trình còn lại thuộc dự án (*cho vay 100%*).

- Triển khai thi công tu bổ 05 công trình thuộc danh mục đầu tư của Thành phố. Đang trình phê duyệt 03 hồ sơ công trình. Đơn đốc quyết toán 04 công trình tu bổ.

- Triển khai thi công nhà 14 Nguyễn Thái Học (*nhà sau*) có nguồn vốn tài trợ nước ngoài và hoàn thành báo cáo hoàn công gửi cho nhà tài trợ.

- Tham mưu phê duyệt danh mục và tổ chức triển khai lập hồ sơ đầu tư tu bổ cho 11 công trình trong năm 2012.

- Duy trì thường xuyên công tác tiếp nhận đơn và tham mưu hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích thuộc sở hữu Tư nhân - Tập thể. Đã tham mưu xét hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục và giám sát đầu tư cho 08 di tích (*02 công trình đã quyết toán, 01 công trình đang quyết toán, 03 công trình đang trình phê duyệt, 02 công trình đang tiếp tục chuẩn bị hồ sơ*).

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ: Trong năm 2011, đơn vị tiếp nhận hơn 370 lượt hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố (*Khu vực I: 135, KVII A: 95, KVII B: 140*). Qua kiểm tra, khảo sát và xem xét hồ sơ, đơn vị đã tham mưu cho UBND Thành phố cấp phép 230 hồ sơ (*Khu vực I: 87, KVII A: 55, KV IIB: 88*), Trung tâm cấp phép 62 hồ sơ (*Khu vực I: 30, KV II A: 17, KV II B: 15*), hướng dẫn trả lời bằng văn bản và gửi hồ sơ xin phép xây dựng của công dân tại Bộ phận tiếp nhận

và trả kết quả thành phố 70 hồ sơ (*Khu vực I: 18, KV IIA: 17, KV IIB: 35*), đang giải quyết 8 hồ sơ (*Khu vực I: 02, KV IIA: 03, KV IIB: 03*),

3/ Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

- Huy động 07 di tích tham gia hội thi lồng đèn lần III-2011 do Thành phố tổ chức, góp phần làm phong phú hơn hoạt động của hội thi trong Hội xuân Tân Mão 2011.

- Thực hiện một số hoạt động trong Hội xuân Tân Mão-2011 và kỉ niệm 50 năm kết nghĩa Hội An - Thanh Hoá: Tổ chức các trò chơi hiện đại, Triển lãm ảnh Hội An - Thanh Hoá.

- Chủ trì tổ chức tốt hoạt động tết Nguyên Tiêu năm 2011 của Thành phố, trực tiếp là tại di tích chùa Ông.

- Phối hợp và tham gia chủ trì thực hiện Những ngày giao lưu văn hoá Việt Nam - Nhật Bản tại Hội An.

- Biên tập và gửi bài phát thanh hàng tuần (*tính đến 15/8/2011 đã phát 70 tin và 19 bài*)

- Phối hợp với Đài truyền thanh Thành phố mở chuyên mục phát thanh Bảo tồn di sản theo định kỳ 01 lần/tuần.

- Cập nhật và phát huy hiệu quả Website, bản tin chuyên môn của đơn vị.

- Phối hợp cùng Công đoàn tổ chức sinh hoạt chuyên đề.

- Triển khai xây dựng và hoàn thành nội dung tập gấp giới thiệu về Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An

- Thực hiện phương án nâng cấp các bảo tàng chuyên đề do cơ quan quản lý.

- Thường xuyên sưu tầm, bổ sung, xử lý hiện vật và nâng cấp trưng bày, bảo quản hiện vật tại các điểm bảo tàng chuyên đề do đơn vị quản lý.

- Phối hợp trường Đại học Quốc gia Hà Nội và trường Đại học Nữ Chiêu Hoà (*Nhật Bản*) tiến hành xử lý các hiện vật đã khai quật trước đây tại Hội An.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung tư liệu tại Văn phòng Tư vấn Thông tin Di sản, từ đầu năm đến nay, Văn phòng đã bổ sung được 292 báo, bài viết về Hội An, nhiều tài liệu của đơn vị và đã phục vụ cho 141 lượt khách có nhu cầu tìm hiểu thông tin về Hội An (*trong đó có 73 lượt khách Việt Nam, 68 lượt khách quốc tế*). Phòng triển lãm chuyên đề 46 Nguyễn Thái Học đã phối hợp với họa sĩ Michelle - Pháp tổ chức triển lãm ảnh “*Một cõi đi về*” với 24 tác phẩm được trưng bày♣